

ĐÓNG HOA KẾT TRÁI

Báo cáo thường niên 2014

ĐÓM HOA KẾT TRÁI

BƯỚC QUA NHỮNG KHÓ KHĂN BAN ĐẦU CỦA QUÁ TRÌNH TÁI CƠ CẤU VÀ CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH KINH DOANH, CŨNG NHƯ KHÓ KHĂN CHUNG CỦA THỊ TRƯỜNG, TẬP ĐOÀN HOÀNG ANH GIA LAI ĐÃ BẮT ĐẦU THU GẶT VỀ NHỮNG THÀNH QUẢ ĐẦU TIÊN, ĐÂY ĐƯỢC XEM NHƯ TIỀN ĐỀ CỦA GIAI ĐOẠN ĐÓM HOA KẾT TRÁI SAU QUÃNG THỜI GIAN ĐẦU TƯ VUN ĐẮP. TIẾP NỐI ĐÓ, NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG NGÀY CÀNG ĐƯỢC HOÀN THIỆN VÀ Củng cố một cách mạnh mẽ vì mục tiêu mang đến những giá trị bền vững, lâu dài cho cổ đông, đối tác, khách hàng nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung.



TẦM NHÌN

Trở thành Tập đoàn hàng đầu Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực nông nghiệp.

MỤC LỤC

Thông tin chung	
Các chỉ số tài chính cơ bản	2
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	6
Các cột mốc phát triển quan trọng	8
Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý	10

Thông tin các Công ty có liên quan	14
Lĩnh vực kinh doanh	16
Sản phẩm và dịch vụ	18
Định hướng hoạt động của Tập đoàn	30

SỨ MỆNH

Không ngừng sáng tạo, phấn đấu tạo ra những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao với giá cạnh tranh. Thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng về vật chất và tinh thần nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tạo ra nhiều giá trị mới cho khách hàng, cổ đông và toàn xã hội.

DỰNG XÂY NỀN TẢNG	34
Thông tin Hội đồng Quản trị	36
Thông tin Ban Tổng Giám đốc	38
Thông tin Ban Kiểm soát	39
Tổ chức và nhân sự	40

VUN ĐẮP GIÁ TRỊ	42
Các sự kiện nổi bật năm 2014	44
Báo cáo tình hình hoạt động 2014	46
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	56
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	62
Cơ cấu cổ đông	64

GẶT HÁI THÀNH QUẢ	68
Hoạt động quản trị công ty	70
+ Hoạt động của Hội đồng Quản trị	
+ Báo cáo Ban Kiểm soát	
+ Quản trị rủi ro	
+ Quan hệ Nhà đầu tư	

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	80
Báo cáo phát triển bền vững	82
+ Phát triển kinh tế vững chắc	
+ Đầu tư phát triển cộng đồng	
+ Hoạt động bảo vệ môi trường	
+ Gắn bó cùng phát triển	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH	100
Báo cáo tài chính	102



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch

Tên công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI

Tên công ty bằng tiếng Anh:

HOANG ANH GIA LAI JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch: **HOÀNG ANH GIA LAI**

Tên viết tắt: **HAGL**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

- Mã số doanh nghiệp: **5900377720**
- Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/06/2006; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/06/2006 (đăng ký lần đầu)
- Đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19/9/2014



VỐN ĐIỀU LỆ (VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU)

7.899.679.470.000 VNĐ

Bằng chữ: Bảy nghìn tám trăm chín mươi chín tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng



Mã cổ phiếu

HAG



Mệnh giá cổ phần

10.000 VNĐ



Tổng số cổ phần

789.967.947



15 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam



84 – 59 – 3820288



84 – 59 – 3820007



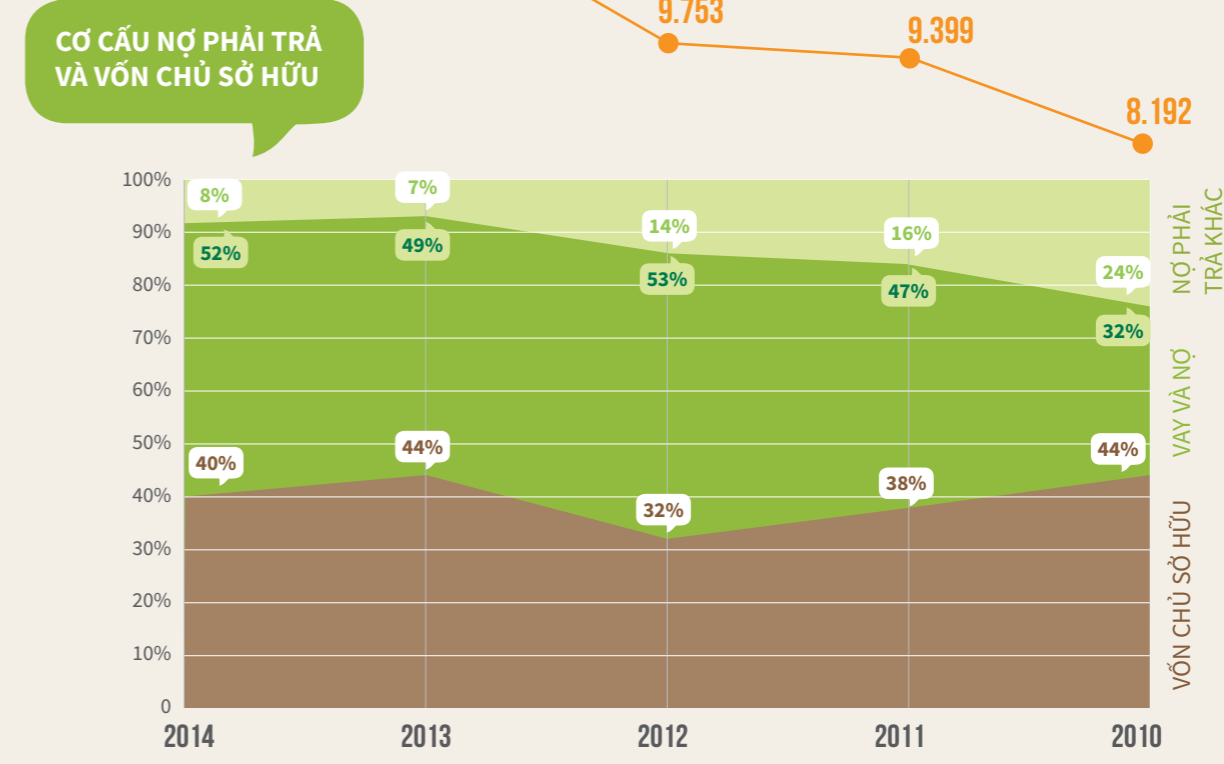
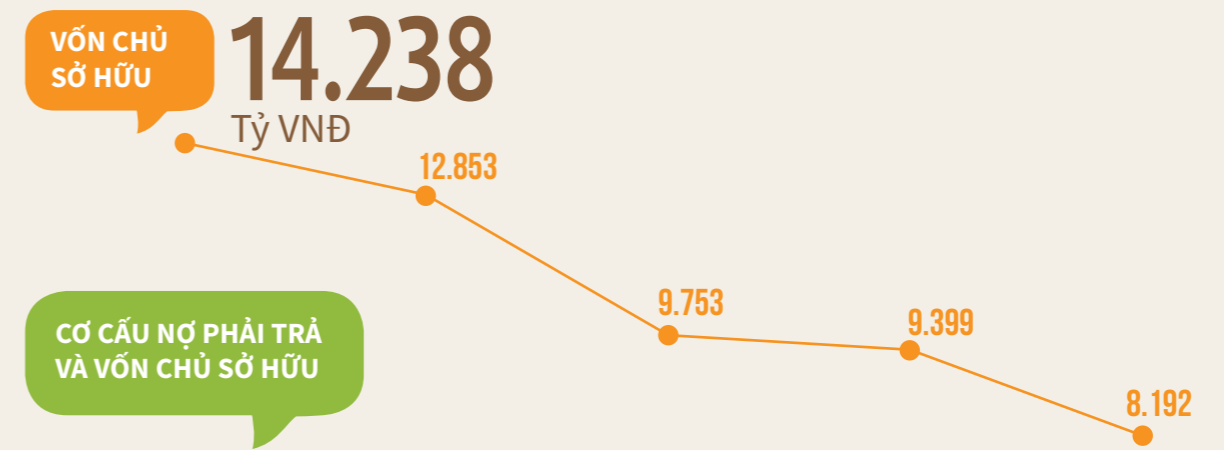
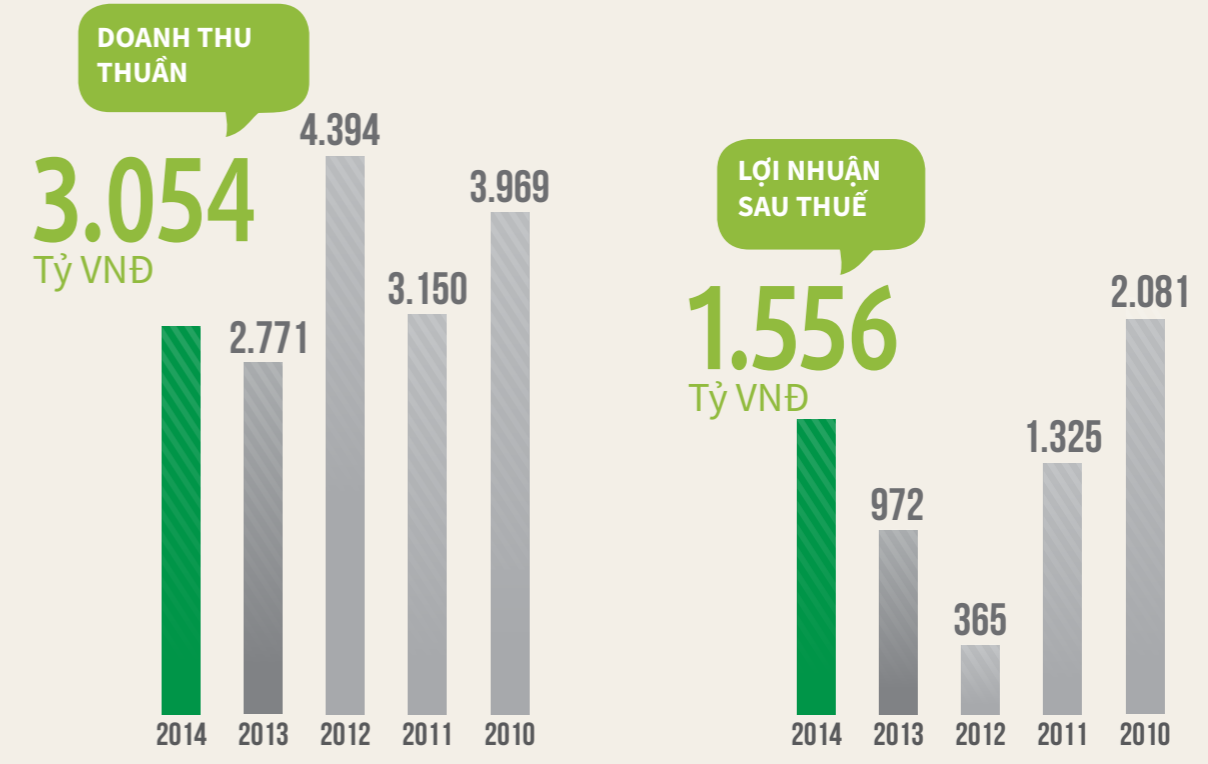
www.hagl.com.vn

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

ĐVT: Tỷ VNĐ

Năm kết thúc 31/12

	2014	2013	2012	2011	2010
KẾT QUẢ KINH DOANH					
Tổng doanh thu	3.056	2.773	4.400	3.152	3.971
Doanh thu thuần	3.054	2.771	4.394	3.150	3.969
Lợi nhuận gộp	1.227	1.196	1.201	1.424	2.008
<i>Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần</i>	<i>40,2%</i>	<i>43,2%</i>	<i>27,3%</i>	<i>45,2%</i>	<i>50,6%</i>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.749	1.045	614	1.719	2.765
Lãi (lỗ) khác	24	(46)	(90)	(17)	1
Lợi nhuận được chia từ Công ty liên kết	-	-	1	-	3
Lợi nhuận trước thuế	1.773	999	525	1.702	2.769
Lợi nhuận sau thuế	1.556	972	365	1.325	2.081
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần</i>	<i>50,9%</i>	<i>35,1%</i>	<i>8,3%</i>	<i>42,1%</i>	<i>52,4%</i>
Lãi trên cổ phiếu (VNĐ)	1.866	1.195	592	1.976	3.854
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tài sản ngắn hạn	10.113	9.740	14.309	13.309	11.450
Tài sản dài hạn	26.256	20.073	16.976	12.268	7.593
Tổng tài sản	36.369	29.813	31.285	25.577	19.043
Vay và nợ ngắn hạn	6.839	3.129	2.860	3.202	3.093
Nợ ngắn hạn khác	2.418	1.830	4.207	3.576	3.958
Vay và nợ dài hạn	11.337	11.129	13.272	8.424	2.782
Nợ dài hạn khác	385	205	123	291	429
Tổng nợ phải trả	20.979	16.293	20.462	15.493	10.262
Vốn chủ sở hữu	14.238	12.853	9.753	9.399	8.192
Lợi ích cổ đông thiểu số	1.152	667	1.070	685	589
Tổng nguồn vốn	36.369	29.813	31.285	25.577	19.043
LƯU CHUYỂN DÒNG TIỀN					
Lợi nhuận trước thuế	1.773	999	525	1.702	2.769
Khấu hao và phân bổ	334	326	225	136	77
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	1.120	961	936	1.154	1.785
Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(473)	(2.060)	940	(994)	294
Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(5.808)	(3.215)	(5.833)	(5.299)	(1.786)
Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	4.811	5.205	4.515	6.183	2.554
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	978	2.448	2.518	2.896	3.006





THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Ông Đoàn Nguyên Đức
– Chủ tịch HĐQT

Kính thưa quý cổ đông và nhà đầu tư tiềm năng!

Trong năm 2014, Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) tiếp tục thực hiện phương châm “Tập trung vào năng lực cốt lõi”. Trên cơ sở đó, tích cực triển khai các dự án đầu tư vào ngành trồng trọt và chăn nuôi bò, đẩy mạnh xây dựng dự án bất động sản tại Yangon - Myanmar. Với những diễn biến và kết quả khả quan của công tác đầu tư và kinh doanh trong năm 2014, chúng tôi chọn chủ đề cho báo cáo thường niên năm nay là “Đơm hoa kết trái”. Các ngành nghề kinh doanh đã “kết trái” là những ngành nghề đã đi vào hoạt động kinh doanh và tạo ra lợi nhuận như mía đường, bắp, cao su. Các ngành nghề đã “đơm hoa” là những ngành nghề chuẩn bị đi vào hoạt động kinh doanh trong năm 2015 như chăn nuôi bò thịt và bò sữa, cọ dầu và dự án bất động sản tại Myanmar.

HAGL ĐỨNG THỨ

44/1000

Doanh nghiệp
đóng thuế

Về chiến lược kinh doanh trong dài hạn, HAGL tiếp tục tập trung khai thác lợi thế cạnh tranh của mình đó là quỹ đất lớn, liên vùng, có nguồn nước dồi dào rất thuận lợi cho công tác cơ giới hóa và áp dụng công nghệ cao từ khâu làm đất, trồng cây, tưới tiêu, bón phân, thu hoạch, vận chuyển, chế biến... Việc áp dụng cơ giới và công nghệ cao trong nông nghiệp giúp HAGL đạt được hiệu quả tối ưu trong sản xuất, đạt năng suất cao và hạ giá thành. Đây là yếu tố cốt lõi để cạnh tranh và thành công trong ngành nông nghiệp. Sản phẩm đầu ra của ngành nông nghiệp thường khá tương đồng về quy cách và chất lượng giữa các nhà sản xuất, vì vậy ai làm ra sản phẩm với năng suất cao và giá thành thấp sẽ là người chiến thắng trong xu thế nền kinh tế thị trường ngày càng hội nhập sâu rộng.

Một yếu tố quan trọng khác giúp HAGL thành công trong ngành nông nghiệp là kết nối các chuỗi giá trị của ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi với nhau để tạo lợi thế cạnh tranh tối đa. Các sản phẩm phụ của ngành trồng trọt như cây bắp, bã mía, mật rỉ đường, bẹ lá cọ dầu, bã cọ dầu là nguồn thức ăn giàu chất dinh dưỡng cho bò. Nhờ vậy, chi phí chăn nuôi bò sẽ rất thấp. Bên cạnh đó, nguồn phân bò có thể tạo ra khí đốt để chạy nhà máy điện. Nguồn điện này sẽ được sử dụng để vận hành hệ thống tưới cho cây trồng và thắp sáng chuồng trại chăn nuôi, vận hành thiết bị phục vụ chăn nuôi. Phân bò còn được sử dụng để bón cho cây, giúp cây phát triển tốt.

Đối với ngành bất động sản, HAGL đã tái cấu trúc mạnh mẽ và rút khỏi hoạt động ở thị trường Việt Nam. HAGL nhận định nguồn cung bất động sản ở thị trường Việt Nam còn quá lớn so với khả năng hấp thụ của nền kinh tế tại thời điểm hiện tại và trong tương lai gần. HAGL hiện đang tập trung vào xây dựng dự án khu phức hợp bất động sản tại Myanmar với tốc độ cao. Myanmar là một thị trường mới mở có tiềm năng tăng trưởng tốt. Hiện tại lượng cung đang thiếu hụt trầm trọng so với nhu cầu, vì vậy giá bất động sản đang ở mức rất cao. Tốc độ triển khai nhanh là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của dự án này. HAGL sẽ hoàn thành giai đoạn 1 và đưa vào hoạt động khối trung tâm thương mại với 38.365 m² sàn kinh

Hội đồng Quản trị đặt ra mục tiêu kết quả hoạt động kinh doanh cho năm 2015 là phấn đấu đạt mức lợi nhuận trước thuế khoảng 2.100 tỷ đồng.

doanh và 2 block văn phòng cho thuê với 85.701 m² sàn kinh doanh trong tháng 6/2015, và sẽ khai trương hoạt động khách sạn 5 sao với 406 phòng trong tháng 9/2015. HAGL cũng đang triển khai xây móng cho giai đoạn 2 gồm 2 block văn phòng với 94.189 m² sàn kinh doanh và 5 block căn hộ cao cấp với số lượng 1.030 căn. Dự kiến sẽ hoàn thành khối văn phòng giai đoạn 2 vào giữa năm 2017 và khối căn hộ vào cuối năm 2017.

Đối với ngành thủy điện thì HAGL đang xây dựng dự án Nậm Kông 2 tại Lào với công suất 66 MW, và trong tương lai chỉ đầu tư có chọn lọc vào các dự án thủy điện tại Lào do giá bán điện ở nước này khá cao.

Thông tin cụ thể về từng ngành, diễn biến công tác đầu tư và sự đóng góp của nó vào kết quả kinh doanh năm 2014 được trình bày ở các phần sau trong báo cáo thường niên này.

Về hoạt động tài chính, trong năm 2014 HAGL làm tốt công tác thu xếp nguồn vốn phục vụ triển khai các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án chăn nuôi bò và dự án bất động sản tại Myanmar. Nhờ vậy, tiến độ triển khai dự án diễn ra rất nhanh, đúng theo kế hoạch đề ra. Trong nửa đầu năm 2015, HAGL sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư để đưa các dự án này vào vận hành thương mại. Về chính sách cổ tức, do HAGL vẫn đang huy động vốn để đầu tư nên chúng tôi sẽ xin ý kiến cổ đông hoãn việc chia cổ tức bằng tiền cho đến khi các dự án tạo ra dòng tiền mạnh, thay vào đó sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu để có thể tái đầu tư nguồn lợi nhuận.

Ban lãnh đạo HAGL tin tưởng rằng chiến lược kinh doanh và chính sách tài chính nêu trên phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn. Tập trung nguồn lực để đầu tư, khai thác các lợi thế cạnh tranh và nguồn tài nguyên đất đai mà mình có được sẽ giúp HAGL tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao, giá thành thấp, tạo ra nhiều lợi nhuận cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần phát triển cộng đồng và nền kinh tế địa phương.

Thay mặt cho toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn HAGL, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông và nhà đầu tư đã hết sức tin tưởng, ủng hộ và đồng hành cùng HAGL.

Chủ tịch HĐQT



ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC

NHỮNG CỘT MỐC PHÁT TRIỂN



KHỞI NGHIỆP

GIAI ĐOẠN ĐẠI CHÚNG HÓA

GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1990-1993

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN:

Sản xuất đồ gỗ

- Một phân xưởng nhỏ sản xuất đồ gỗ



- Xây dựng nhà máy chế biến gỗ đầu tiên Thành lập Xí nghiệp tư nhân Hoàng Anh Gia Lai

2002-2007

CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:

Bất động sản là ngành chủ lực trong khi chiến lược đa dạng hóa đang được triển khai

- Đầu tư vào CLB Bóng đá Hoàng Anh Gia Lai nhằm quảng bá thương hiệu Hoàng Anh Gia Lai trong và ngoài nước
- Chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần đại chúng



2008-2010

- Niên yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM vào tháng 12/2008
- Huy động vốn cổ phần từ TTCK để tài trợ cho chương trình đa dạng hóa sang ngành trồng trọt, thủy điện và khoáng sản nhằm tạo sự phát triển bền vững



2011-2012

- Huy động vốn từ thị trường chứng khoán quốc tế thông qua phát hành GDR niêm yết trên Sàn Luân Đôn
- Phát hành Trái phiếu Quốc tế 90 triệu USD thông qua Credit Suisse
- Phát hành Trái phiếu chuyển đổi cho Temasek



2013

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN HAI NGÀNH CHÍNH: NÔNG NGHIỆP VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

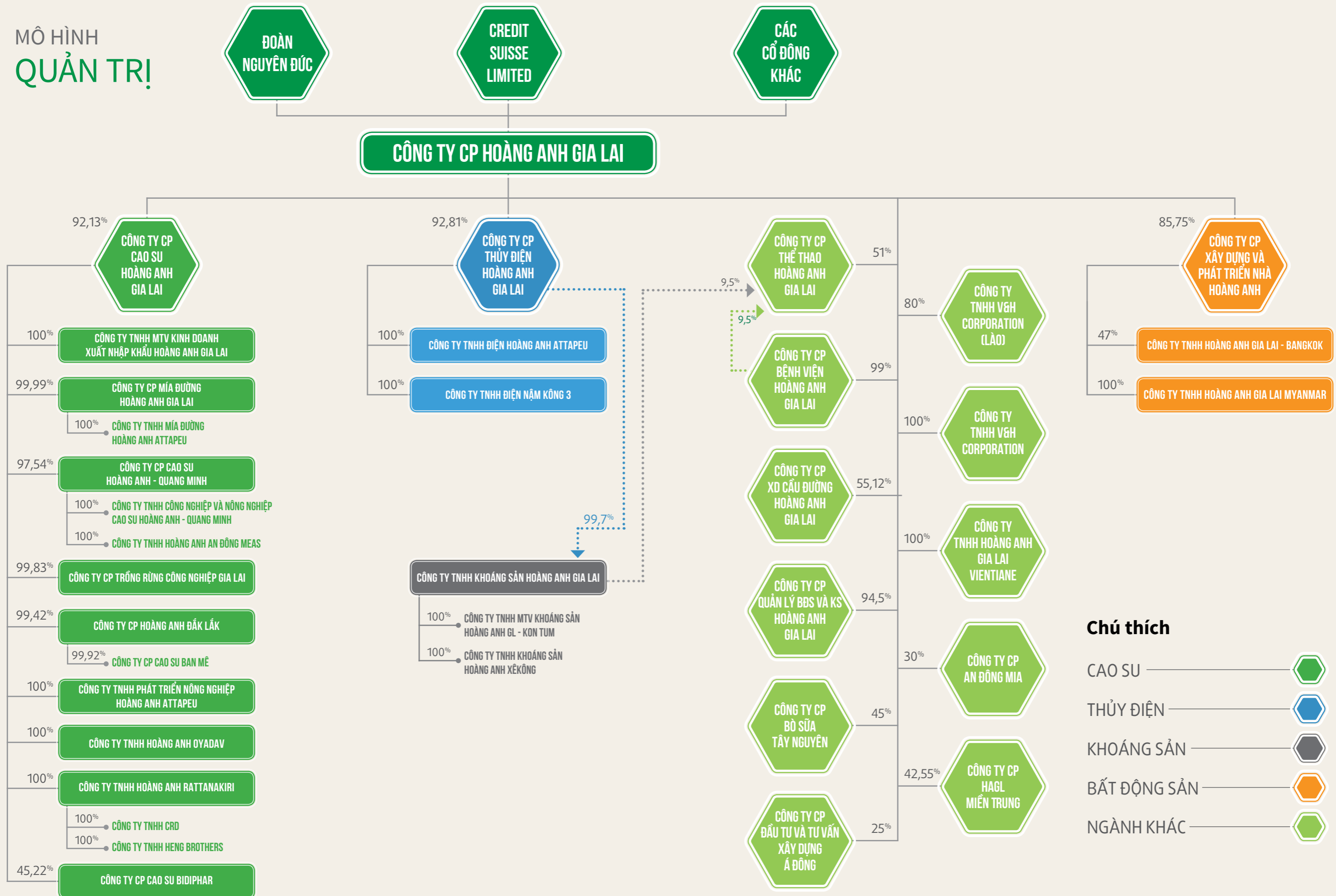
Nông nghiệp: bao gồm cao su, mía đường, cọ dầu, bắp, chăn nuôi bò thịt và bò sữa

- Cao su:** tổng diện tích cây trồng hiện tại là 42.500 ha
- Cọ dầu:** tổng diện tích đã trồng được là 17.300 ha
- Mía đường:** tổng diện tích đã trồng là 8.000 ha
- Bắp:** đã trồng 5.000 ha niên vụ đầu tiên tại Lào và Campuchia
- Chăn nuôi bò:** đến nay, HAGL đã nhập hơn 43.500 con bò về nuôi tại các trang trại ở Gia Lai, Lào và Campuchia



Bất động sản: Tách các công ty con sở hữu những dự án căn hộ tại Việt Nam ra khỏi Tập đoàn, chỉ giữ lại một số dự án trực thuộc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh và dự án Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center đóng vai trò chủ lực

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

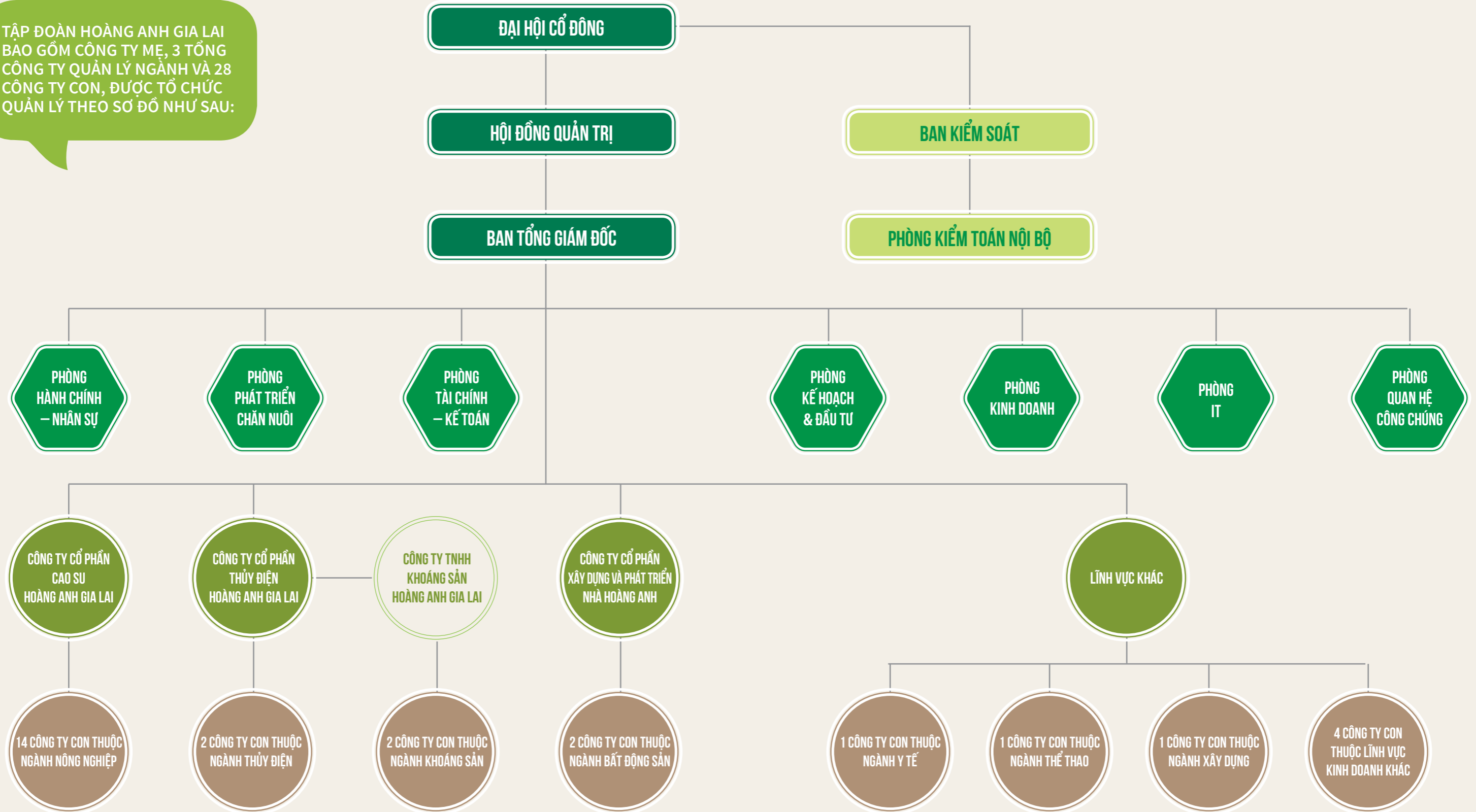


Chú thích

- CAO SU
- THỦY ĐIỆN
- KHOÁNG SẢN
- BẤT ĐỘNG SẢN
- NGÀNH KHÁC

BỘ MÁY QUẢN LÝ

TẬP ĐOÀN HOÀNG ANH GIA LAI BAO GỒM CÔNG TY MẸ, 3 TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ NGÀNH VÀ 28 CÔNG TY CON, ĐƯỢC TỔ CHỨC QUẢN LÝ THEO SƠ ĐỒ NHƯ SAU:



THÔNG TIN CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

Thu hoạch cỏ chăn nuôi bò

BẤT ĐỘNG SẢN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HOÀNG ANH
783 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tỷ lệ: **85,75%**

CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH GIA LAI - BANGKOK
Soi Sua Yai Uthit, Đường Ratchada Phisek, Bangkok, Thái Lan
Tỷ lệ: **40,3%**

CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH GIA LAI MYANMAR
192 Kaba Aye Pagoda, Quận Bahan, Yangon, Myanmar
Tỷ lệ: **85,75%**

NĂNG LƯỢNG

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HOÀNG ANH GIA LAI
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **92,81%**

CÔNG TY TNHH ĐIỆN HOÀNG ANH ATTAPEU
Bản Phái, Huyện Saysettha, Vientiane, Lào
Tỷ lệ: **92,81%**

CÔNG TY TNHH ĐIỆN NẬM KÔNG 3
Bản Vatuong, Huyện Samackhixay, Tỉnh Attapeu, Lào
Tỷ lệ: **92,81%**

NÔNG NGHIỆP

CÔNG TY CP CAO SU HOÀNG ANH GIA LAI
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **92,13%**

CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG ANH GIA LAI
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **92,13%**

CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG HOÀNG ANH GIA LAI
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **92,12%**

CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG HOÀNG ANH ATTAPEU
Bản Nasuak, Huyện Phouvong, Tỉnh Attapeu, Lào
Tỷ lệ: **92,12%**

CÔNG TY CP CAO SU HOÀNG ANH - QUANG MINH
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **89,86%**

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG NGHIỆP CAO SU HOÀNG ANH - QUANG MINH
Đường 18B, Bản Khanmaccong, Huyện Saysettha, Tỉnh Attapeu, Lào
Tỷ lệ: **89,86%**

CÔNG TY CP TRỒNG RỪNG CÔNG NGHIỆP GIA LAI
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **91,97%**

CÔNG TY CP HOÀNG ANH ĐẮK LẮK
40 Hùng Vương, P. Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Tỷ lệ: **91,60%**

CÔNG TY CP CAO SU BAN MÊ
40 Hùng Vương, P. Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Tỷ lệ: **91,53%**

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HOÀNG ANH ATTAPEU
Km 30, Đường 18B, Bản Hatxan, Huyện Saysettha, Tỉnh Attapeu, Lào
Tỷ lệ: **92,13%**

CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH AN ĐÔNG MEAS
Tỉnh Rattanakiri, Campuchia
Tỷ lệ: **89,86%**

CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH OYADAV
Bản số 3, Đường 78, P. Labanseak, Tp. Banlung, Tỉnh Rattanakiri, Campuchia
Tỷ lệ: **92,13%**

CÔNG TY TNHH HENG BROTHERS
Số 8, Đường 99, P. Boeung Trabek, Quận Chamkarmorn, Phnom Penh, Campuchia
Tỷ lệ: **92,13%**

CÔNG TY TNHH CRD
Số 1, Đường 291, P. Boeung Kak 1, Quận Khan Toul Kork, Phnom Penh, Campuchia
Tỷ lệ: **92,13%**

CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH RATTANAKIRI
Bản số 3, Đường 78, P. Labanseak, Tp. Banlung, Tỉnh Rattanakiri, Campuchia
Tỷ lệ: **92,13%**

CÔNG TY CP CAO SU BIDIPHAR
498 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam
Tỷ lệ: **45,22%**

KHAI KHOÁNG

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HOÀNG ANH GIA LAI
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **92,53%**

CÔNG TY TNHH MTV KHOÁNG SẢN HOÀNG ANH GL - KON TUM
394 Trần Phú, P. Quang Trung, Tp. Kontum, Tỉnh Kontum, Việt Nam
Tỷ lệ: **92,53%**

CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN HOÀNG ANH XÊKÔNG
Bản Khanmakong, Huyện Samackhixay, Tỉnh Attapeu, Lào
Tỷ lệ: **92,53%**

XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ

CÔNG TY CP THỂ THAO HOÀNG ANH GIA LAI
01 Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **69,20%**

CÔNG TY CP BỆNH VIỆN HOÀNG ANH GIA LAI
Đường Lê Duẩn, P. Trà Bá, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **99%**

CÔNG TY TNHH V&H CORPORATION (LÀO)
Bản Vatnacnhay, Huyện Sisattanak, Vientiane, Lào
Tỷ lệ: **80%**

CÔNG TY TNHH V&H CORPORATION
Bản Vatnacnhay, Huyện Sisattanak, Vientiane, Lào
Tỷ lệ: **100%**

CÔNG TY CP XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG HOÀNG ANH GIA LAI
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **55,12%**

CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH GIA LAI VIENTIANE
Bản Vatchan, Huyện Chanthabouly, Vientiane, Lào
Tỷ lệ: **100%**

CÔNG TY CP QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ KHÁCH SẠN HOÀNG ANH GIA LAI
01 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam
Tỷ lệ: **94,5%**

CÔNG TY CP AN ĐÔNG MIA
20 Phan Bội Châu, P. Hội Thương, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **30%**

CÔNG TY CP BÒ SỮA TÂY NGUYÊN
15 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Tỷ lệ: **45%**

CÔNG TY CP HAGL MIỀN TRUNG
01 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam
Tỷ lệ: **42,55%**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG Á ĐÔNG
7/1 Thành Thái, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tỷ lệ: **25%**

LĨNH VỰC KINH DOANH



Ngành nông nghiệp của HAGL nằm tại tam giác Đông Dương Việt Nam, Lào, Campuchia trong phạm vi khoảng cách khoảng 200km.

NGÀNH	VỊ TRÍ
Nông nghiệp	Gia Lai, Đắk Lắk (Việt Nam) Rattanakiri (Campuchia) Attapeu (Lào)
Bất động sản	Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng (Việt Nam) Yangon (Myanmar)



92,13%

CAO SU

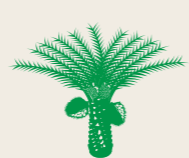
- Đã trồng 42.500 ha tại Việt Nam, Lào và Campuchia.
- Lúa cao su đầu tiên đã bắt đầu khai thác từ năm 2012 và nhà máy chế biến mủ đã vận hành thương mại với sản phẩm chính là SVR10.



92,12%

MÍA ĐƯỜNG

- Đã trồng 8.000 ha mía tại Lào.
- Cụm Công nghiệp Mía đường: bao gồm nhà máy đường công suất 7.000 tấn mía/ngày, nhà máy nhiệt điện dùng bã mía công suất 30 MW và nhà máy phân vi sinh công suất 50.000 tấn/năm.
- Nhà máy đường và nhiệt điện đã đi vào vận hành thương mại.



92,13%

CỌ DẦU

- HAGL bắt đầu trồng thử nghiệm cây cọ dầu từ năm 2012 với diện tích 4.000 ha, đến nay đã trồng được 17.300 ha. Quy mô cọ dầu của HAGL dự kiến lên đến 30.000 ha vào năm 2015, chủ yếu nằm ở huyện Koun Mum, tỉnh Rattanakiri, Campuchia.



92,13%

CÂY BẮP

- Cuối năm 2013, HAGL tiến hành trồng thử nghiệm thành công cây bắp, đến nay Tập đoàn đã trồng đại trà trên diện tích 5.000 ha bắp tại Lào và Campuchia. Năng suất bắp bình quân đạt 10 tấn/ha/vụ.



45%

CHĂN NUÔI BÒ

- Năm 2014 Tập đoàn HAGL đã quyết định đầu tư phát triển mô hình chăn nuôi bò thịt và bò sữa tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế. Trong định hướng chiến lược, HAGL sẽ đầu tư các dự án chăn nuôi bò với tổng vốn khoảng 6.300 tỷ đồng, dự kiến tổng số lượng đàn bò thịt và bò sữa là 236.000 con.
- Đến nay, tổng đàn bò của Tập đoàn đã lên đến hơn 43.500 con.



85,75%

BẤT ĐỘNG SẢN

- Ngành kinh doanh chủ lực của Tập đoàn cho đến năm 2012.
- Ngoài một số dự án tại Tp. Hồ Chí Minh, HAGL còn tập trung đầu tư xây dựng khu phức hợp tại Yangon, Myanmar.
- Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center: dự án sắp hoàn thành và đi vào hoạt động giai đoạn 1 trong tháng 6/2015 bao gồm 1 trung tâm thương mại, 2 block văn phòng cho thuê hạng A và 1 khách sạn tiêu chuẩn quốc tế 5 sao.



Cao su là loại cây mang lại giá trị kinh tế cao, mủ cao su dùng cho ngành công nghiệp chế tạo và gỗ cao su dùng cho ngành sản xuất đồ gỗ. Ngành này có khả năng đem về dòng tiền cùng với lợi nhuận cao và ổn định khi đi vào khai thác.

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CAO SU

NÔNG NGHIỆP

TẬP ĐOÀN HAGL THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ĐA DẠNG HÓA CÂY TRỒNG GỒM CAO SU, MÍA ĐƯỜNG, CỌ DẦU, BẮP VÀ CHĂN NUÔI BÒ ĐI ĐÔI VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG XANH VÀ SẠCH, DUY TRÌ TRẠNG THÁI CÂN BẰNG SINH THÁI TRONG VÙNG DỰ ÁN.



Công nhân đang vận chuyển mủ cao su về nhà máy

Lợi thế của Hoàng Anh Gia Lai là tìm được quỹ đất với chi phí thấp và có được đội ngũ cán bộ công nhân viên nông lâm nghiệp có tay nghề cao và dày dặn kinh nghiệm, đó là yếu tố chính quyết định sự thành công trong ngành cao su.

HAGL kiên định nguyên tắc và kỷ luật trong việc trồng và chăm sóc để đảm bảo đạt năng suất cao. HAGL luôn chú trọng khía cạnh kỹ thuật cũng như công nghệ: phân tích đất và sử dụng giống cây phù hợp, xây dựng và chuẩn hóa quy trình chăm sóc, sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt của Israel để phục vụ tưới tiêu

và bón phân. Với nỗ lực trong việc trồng trọt và chăm sóc, HAGL có được tổng diện tích cao su 42.500 ha, phân bố tại Lào, Campuchia và Việt Nam.

Hiện tại, HAGL đang vận hành một nhà máy chế biến mủ cao su tại Lào với công suất 25.000 tấn/năm. Để đáp ứng nhu cầu chế biến khi các diện tích cao su tại Việt Nam và Campuchia bước vào thời kỳ khai thác, HAGL sẽ xây dựng thêm 1 nhà máy chế biến mủ tại tỉnh Gia Lai, Việt Nam và 1 nhà máy tại Rattanakiri, Campuchia.

DIỆN TÍCH TRỒNG
42.500 ha



Mía đường là một ngành mà HAGL có nhiều lợi thế cạnh tranh. Với diện tích canh tác hiện tại 8.000 ha và liên vùng, HAGL đã áp dụng máy móc thiết bị trong công tác trồng, chăm sóc và thu hoạch mía.

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ MÍA ĐƯỜNG



DIỆN TÍCH TRỒNG
8.000 ha



Nhà máy chế biến mía đường



Dây chuyền đóng gói đường

Hệ thống tưới Israel được lắp đặt đến từng hàng mía và cung cấp độ ẩm liên tục cho đất, giúp HAGL có thể trồng mía ngay trong mùa khô và cây mía có thể phát triển rất nhanh trong các tháng này nhờ quang hợp mạnh. Việc chuẩn bị đất và trồng mía được thực hiện hoàn toàn bằng máy. Công tác bón phân cũng được thực hiện tự động bằng cách hòa vào nước và thông qua hệ thống tưới đi đến từng hàng mía. Trong công tác thu hoạch, máy móc thiết bị cũng giúp HAGL tiết kiệm rất nhiều thời gian và chi phí.

Nhờ áp dụng kỹ thuật canh tác khoa học và hiện đại, HAGL đạt năng suất mía cao và giá thành mỗi tấn mía thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của ngành. Đây là yếu tố quan trọng dẫn đến sự thành công trong ngành mía đường.

Từ tháng 1/2013, HAGL đã vận hành ổn định nhà máy sản xuất đường với công suất 7.000 tấn mía/ngày và nhà máy nhiệt điện chạy bằng bã mía với công suất 30 MW.



Cây cọ dầu và sản phẩm dầu cọ đã được biết đến từ lâu trên thế giới. Trong đó, Indonesia và Malaysia là hai quốc gia có diện tích trồng cọ dầu lớn nhất thế giới hiện nay. Tuy nhiên, tại Việt Nam, Lào hay Campuchia, việc trồng và khai thác cọ dầu vẫn còn rất mới mẻ.

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỌ DẦU

DIỆN TÍCH TRỒNG
17.300 ha



Cây cọ dầu

Thời gian kiến thiết cơ bản của cây cọ dầu chỉ bằng một nửa so với cây cao su. Chỉ sau 30 tháng kể từ khi trồng, cây cọ dầu sẽ bắt đầu cho quả và được đưa vào khai thác. Chi phí đầu tư mỗi hecta cọ dầu cũng chỉ bằng khoảng 60 – 70% so với cây cao su.

Mỗi hecta cọ dầu dự kiến cho năng suất khoảng 30 tấn trái, hàm lượng dầu khoảng 24%. Với giá bán bình quân hiện tại dao động từ 750 USD – 950 USD/tấn dầu, một hecta cọ dầu mang lại hiệu quả kinh tế hơn hẳn một hecta cao su.

HAGL bắt đầu trồng thử nghiệm cây cọ dầu từ năm 2012 với diện tích 4.000 ha, đến nay đã trồng được 17.300 ha. Để nâng cao hiệu quả đầu tư, HAGL đã quyết định áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt Israel cho toàn bộ diện tích cọ dầu. Chính nhờ hệ thống tưới nhỏ giọt, việc tưới nước và bón phân qua đường ống được điều tiết linh hoạt giúp cây cọ dầu của HAGL sinh trưởng tốt và nhanh hơn. Đến nay, tốc độ sinh trưởng của cây cọ dầu được các chuyên gia đánh giá còn cao hơn cả ở Malaysia, Indonesia và Thái Lan.

HAGL đang xây dựng nhà máy chế biến dầu cọ công suất 45 tấn quả tươi/giờ và dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 7/2015. Nhà máy này có thể chế biến 270.000 tấn quả tươi/năm, đủ phục vụ cho diện tích khoảng 9.000 ha. Trong tương lai, khi diện tích cọ dầu đi vào khai thác nhiều hơn, HAGL sẽ có kế hoạch nâng cấp nhà máy hiện tại hoặc xây dựng thêm các nhà máy chế biến mới phù hợp.

Với mục tiêu rút ngắn thời gian đầu tư, nhanh chóng tạo ra dòng tiền, cọ dầu là chương trình đầu tư đầy triển vọng của HAGL.





Bắp là cây trồng ngắn ngày có giá trị kinh tế cao. Thời gian trồng và thu hoạch bắp chỉ trong vòng 100 ngày, do đó xoay vòng vốn nhanh, mang lại nguồn lợi lớn cho Tập đoàn.

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CÂY BẮP



DIỆN TÍCH TRỒNG
5.000 ha



Nhà máy chế biến bắp làm thức ăn gia súc



Bắp là nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp chế biến thức ăn gia súc và công nghệ sinh học, nhiều nước đang sử dụng bắp để chế biến ethanol – năng lượng sạch của tương lai. Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, mỗi năm Việt Nam cần hơn 2 triệu tấn bắp để sử dụng cho ngành công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Riêng trong năm 2014, Việt Nam đã nhập hơn 4,6 triệu tấn bắp, giá trị 1,2 tỷ đô la Mỹ, tăng gấp 2,11 lần về lượng và gần 1,8 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2013.

Do đặc tính sinh học, cây bắp có bộ rễ nông chỉ trồng được vào mùa mưa. Tuy nhiên, nhờ vào việc áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt Israel, HAGL đã giải quyết được bài toán tưới tiêu và có thể trồng bắp cả vào mùa nắng. Khi trồng cây bắp vào mùa nắng do quang hợp mạnh, cây bắp sinh trưởng tăng 30%, từ đó năng suất tăng lên đáng kể. Ngoài ra, nhờ việc cơ giới hóa toàn bộ từ khâu gieo hạt cho đến khâu thu hoạch bắp nên giảm chi phí nhân công, hạ giá thành sản xuất và giúp nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

Trong năm 2014, HAGL đã tiến hành trồng đại trà trên diện tích 5.000 ha bắp tại Lào và Campuchia. Vụ mùa vừa qua, năng suất bắp đạt bình quân 10 tấn/ha/vụ.

**Tổng số lượng dự kiến
236.000 con**
Trong đó: 120.000 con bò sữa,
116.000 con bò thịt
Đến nay Tập đoàn đã nhập hơn
43.500 con về nuôi tại các trang
trại Việt Nam, Lào và Campuchia.



Với lợi thế về quỹ đất lớn, nguồn thực phẩm sẵn có dồi dào từ những cánh đồng cỏ bát ngát, từ cây bắp, cỏ dầu, mía đường... cũng như kinh nghiệm áp dụng công nghệ cao vào ngành nông nghiệp, HAGL quyết định đầu tư phát triển mô hình chăn nuôi bò thịt và bò sữa tiên tiến, năng suất cao.

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHĂN NUÔI BÒ

MỤC TIÊU
Trong tương lai, mọi trẻ em Việt Nam đều được uống sữa tươi. Người dân sẽ được ăn thịt bò chất lượng cao.



**TỔNG VỐN
ĐẦU TƯ
6.300 TỶ ĐỒNG**

**NGUỒN GIỐNG
NHẬP KHẨU
Úc**



Giảm thiểu chất thải ra môi trường

Phụ phẩm từ trồng trọt là thức ăn chăn nuôi bò

Cụ thể hơn, bò có xuất xứ từ Úc sau khi được các chuyên gia chọn lựa giống kỹ càng, tầm soát dịch bệnh mới được nhập vào Việt Nam, sau đó nuôi tại các nông trại được xây dựng tại tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk của Việt Nam, Attapeu (Lào) và Rattanakiri (Campuchia). Ông Đoàn Nguyên Đức – Chủ tịch Tập đoàn HAGL, khẳng định: “Với thức ăn có nguồn gốc tự nhiên, nguồn nước sạch tại những trang trại xây dựng theo những tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới, HAGL cam kết tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Với đầu vào rẻ nhờ tận dụng lợi thế sẵn có về nguồn thức ăn, giá thành đầu ra cũng sẽ rất cạnh tranh so

với thị trường, đồng thời các rủi ro gần như không đáng kể”. Trong định hướng chiến lược, HAGL sẽ đầu tư các dự án chăn nuôi bò với tổng vốn khoảng 6.300 tỷ đồng, được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn một được triển khai với mức đầu tư 2.517 tỷ đồng, giai đoạn hai khoảng 3.783 tỷ đồng. Dự kiến tổng số lượng đàn bò thịt và bò sữa là 236.000 con, trong đó 120.000 con bò sữa, 116.000 con bò thịt. Diện tích đất sử dụng ban đầu khoảng 4.000 ha, trong đó diện tích trồng cỏ 3.400 ha và 600 ha xây dựng hạ tầng phục vụ chăn nuôi. Đến nay, tổng đàn bò của Tập đoàn đã nhập hơn 43.500 con và dự kiến sẽ tiếp tục tăng lên theo kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Để thực hiện dự án, HAGL đã ký hợp tác liên minh với hai đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood xây dựng nhà máy chế biến sữa với công suất trên 500 triệu lít/năm tiêu thụ toàn bộ nguồn sữa do HAGL cung ứng và Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (VISSAN) là đơn vị cung cấp thịt bò sạch từ các trang trại của HAGL ra thị trường.

BẤT ĐỘNG SẢN

TẬP ĐOÀN HAGL ĐÃ TIẾN HÀNH TÁI CẤU TRÚC LẠI LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN: TÁCH CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU NHỮNG DỰ ÁN CĂN HỘ TẠI VIỆT NAM RA KHỎI TẬP ĐOÀN; GIỮ LẠI KHU PHỨC HỢP HOÀNG ANH GIA LAI MYANMAR CENTER VÀ MỘT SỐ DỰ ÁN TỐT NHẪM TĂNG TÍNH HẤP DẪN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ.



SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Dự án trọng điểm

Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center

Nhằm ứng phó với tình hình khó khăn chung của thị trường bất động sản tại Việt Nam, HAGL đã tiến hành tái cấu trúc lại lĩnh vực bất động sản bằng cách tách các công ty con sở hữu những dự án căn hộ tại Việt Nam ra khỏi Tập đoàn, chỉ giữ lại Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center và một số dự án tốt nhằm tăng tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư.

HAGL tập trung đầu tư vào dự án Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center vì đây là một dự án tọa lạc tại vị trí đặc địa tại thành phố Yangon, nằm bên cạnh hồ Inya Lake có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, khí hậu trong lành, không gian thoáng đãng. Ngoài ra, triển vọng kinh tế tại Myanmar sẽ tăng trưởng nhanh và thị trường bất động sản hứa hẹn mang lại lợi nhuận cao.

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng Quản trị, toàn thể cán bộ, kỹ sư, công nhân HAGL đã và đang làm việc cật lực 3 ca/ngày nhằm đẩy mạnh tiến độ xây dựng vì nguồn cung vẫn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp, căn hộ cho thuê còn thiếu trầm trọng so với nhu cầu, và giá cho thuê đang rất cao. Với những lợi thế cạnh tranh như: HAGL được cấp đất sớm với giá rẻ, khoảng 740 USD/m² cho thời gian 70 năm; kinh nghiệm quản lý chi phí xây dựng tốt; quy trình xây dựng khép kín gồm các công ty xây dựng, nguồn gỗ, đá tự sản xuất cùng với giá thành hợp lý là một lợi thế cạnh tranh lớn khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Tái tạo tài nguyên, hợp tác công tư, đầu tư chiều sâu, xây dựng chuỗi giá trị và cùng nhau lớn mạnh... là những định hướng hoạt động xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai. Những định hướng này ngày càng được hoàn thiện và củng cố một cách mạnh mẽ vì mục tiêu phát triển bền vững để tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông và các chủ thể khác của xã hội.



Đầu tư nông nghiệp, tái tạo tài nguyên

Nhận thức sâu sắc tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn, HAGL đã đầu tư và khai thác một cách tối ưu các nguồn tài nguyên tái tạo. Trong chiến lược ngành nghề kinh doanh, HAGL xác định cao su, cọ dầu, mía đường, bắp, chăn nuôi bò thịt, bò sữa không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn hỗ trợ đắc lực cho địa phương sở tại trong việc chuyển đổi các khu rừng nghèo thành những nông trường trù phú, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

HAGL chủ động bảo vệ tài nguyên đất và tài nguyên nước thông qua việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất nông nghiệp như hệ thống tưới nước nhỏ giọt Israel, phân mềm phân tích thành phần dinh dưỡng đất, dây chuyền sản xuất phân bón vi sinh... Những cải tiến vượt trội này góp phần đáng kể vào việc tiết kiệm nước, hạn chế xói mòn, bạc màu đất, tiết kiệm chi phí sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Hợp tác công tư, phát triển cộng đồng

Mô hình Hợp tác công tư (Public Private Partnership – PPP) đã được HAGL áp dụng từ rất sớm – khi triển khai mới lĩnh vực kinh doanh sang nông nghiệp và mở rộng địa bàn hoạt động tới các nước láng giềng Lào và Campuchia.

HAGL đã tài trợ vốn không lãi suất cho Chính phủ Lào xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ SEA Games 25 cũng như kiến thiết hàng loạt công trình công cộng khác gồm sân bay, cầu đường, bệnh viện, trường học, nhà ở, khu vực hành chính... của nhiều cộng đồng địa phương. Mô hình này đã được xem là kiểu mẫu cho các nhà đầu tư nước ngoài khi tiến hành hoạt động kinh doanh tại Lào.

Mô hình PPP cũng được HAGL áp dụng thành công tại Campuchia với việc giúp Liên đoàn Bóng đá Campuchia xây dựng Học viện Bóng đá Quốc gia Bati tại tỉnh Takeo, xây dựng trường học, trạm xá, làm đường, giếng nước cho người nghèo... ở nhiều tỉnh thành khác của Vương quốc này. Sự thành công của mô hình PPP còn góp phần tăng cường mối quan hệ truyền thống tốt đẹp về chính trị và kinh tế giữa Việt Nam với các nước láng giềng cũng như các nước đang phát triển trong khối ASEAN.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN



Đầu tư chiều sâu, tận dụng chuỗi giá trị tạo lợi thế cạnh tranh bền vững

Để tạo ra lợi thế cạnh tranh riêng biệt trên phạm vi quốc tế, cùng với quy mô đầu tư lớn, HAGL luôn nghiên cứu và tiếp thu các giải pháp công nghệ tối tân để vận dụng vào quy trình sản xuất, đặc biệt là trong lĩnh vực trồng cây công nghiệp.

HAGL là đơn vị tiên phong trong canh tác cây cao su, cọ dầu, mía đường và bắp trên những cánh rừng khộp của Lào và Campuchia. Để gia tăng sản lượng, Tập đoàn vận hành phương thức sản xuất tiên tiến và độc đáo bằng cách nâng cao độ phì nhiêu của đất thông qua đầu tư mới trên diện rộng từ con người đến máy móc, từ công nghệ đến quy trình và cây giống. Đây có thể được xem là một quyết định táo bạo vì đa phần khu vực dự án là những vùng đất cằn cỗi và khô hạn quanh năm. Với tinh thần quyết liệt và ý chí mạnh mẽ “đầu tư đến nơi đến chốn”, Tập đoàn đã không chỉ đưa công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp của Israel là tưới nhỏ giọt vào canh tác để tăng năng suất tối đa mà còn thành lập Viện Nghiên cứu cây cao su nhằm phân tích thổ nhưỡng nhằm tạo ra những loại phân bón riêng biệt phù hợp với từng vùng đất khác nhau, vừa tốt nhất cho cây vừa đảm bảo chi phí thấp. Trong năm 2014, Tập đoàn đã quyết định nâng cấp Viện Công nghệ cao trong nông nghiệp, trọng thị mời đón các chuyên gia hàng đầu ở

các nước có nền nông nghiệp phát triển mạnh như Thái Lan (mía, bắp), Malaysia (cọ dầu), Israel, Úc (chăn nuôi)... cùng đội ngũ kỹ sư nông nghiệp hùng hậu hơn 1.000 người Việt Nam tham gia nghiên cứu và phát triển các ứng dụng kỹ thuật cao trong nuôi trồng, chăm sóc và phát triển cây tại các vùng dự án, từ đó tạo điều kiện cho các kỹ sư Việt Nam học hỏi trau dồi thêm kiến thức và mở rộng phạm vi hiểu biết về lĩnh vực này.

Có thể nói, cụm công nghiệp mía đường HAGL ở Attapeu (Lào) là một điển hình trong việc đầu tư chiều sâu và gắn kết chuỗi giá trị của HAGL. Cụm công nghiệp này tạo ra sản phẩm chính là đường tinh luyện, đồng thời sử dụng các chất thải để làm ra các phụ phẩm khác như nhiệt điện, phân bón. Ngoài ra, những phụ phẩm khác từ mía, bắp và cọ dầu cũng là nguồn thức ăn giàu dinh dưỡng cho đàn bò mà Tập đoàn triển khai chăn nuôi trong năm nay. Ở một phương diện khác, HAGL cũng nhanh chóng ứng dụng quy trình quản lý chuỗi giá trị vào lĩnh vực bất động sản bằng cách liên kết các mắt xích nguồn nguyên liệu vốn là ưu thế sẵn có của Tập đoàn, gồm gỗ, đá, cơ khí... kết hợp với các đội thiết kế và thi công chuyên nghiệp... để tạo ra những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

Gắn bó cùng phát triển

HAGL thấu hiểu rằng thành công của Tập đoàn ngày hôm nay chính là nhờ vào sự tin tưởng, chia sẻ, hỗ trợ và hợp tác đầy thiện chí của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng, cán bộ nhân viên, cộng đồng địa phương, cơ quan quản lý, giới truyền thông..., vì thế, triết lý kinh doanh “gắn bó cùng phát triển” luôn là kim chỉ nam trong định hướng kinh doanh của Tập đoàn. Do vậy, HAGL đã huy động được nguồn vốn lớn từ các định chế tài chính có uy tín trong và ngoài nước; được các ngân hàng đáp ứng nhu cầu về vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; các cổ đông chiến lược, cộng đồng địa phương và chính quyền sở tại luôn hợp tác đồng hành cùng Tập đoàn. Để đạt được những thành quả của ngày hôm nay, lãnh đạo Tập đoàn luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi, một môi trường năng động, sáng tạo và nhân văn để cán bộ nhân viên phát huy tài năng. HAGL cũng tự hào vì có được một đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và nhân viên với lòng trung thành và quyết tâm cao vì “màu cờ sắc áo” của Tập đoàn.

ĐỘI NGŨ KỸ SƯ NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU HƠN

1.000 NGƯỜI



Hệ thống tưới nước nhỏ giọt của Israel giúp tăng năng suất và giảm tối đa lượng nước sử dụng

Chiến lược phát triển ngắn hạn, trung và dài hạn

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến khá tích cực, tuy nhiên ngành bất động sản vẫn còn trong giai đoạn phục hồi khá chậm. Do đó, lãnh đạo HAGL tiếp tục duy trì thực hiện chiến lược tái cấu trúc Tập đoàn đã được triển khai từ 2013 nhằm mục đích cắt giảm và thu hẹp những ngành không sinh lợi, đầu tư tập trung có trọng điểm vào những ngành có khả năng sinh lợi cao, liên kết thành chuỗi giá trị, giảm thiểu rủi ro để giúp HAGL hạ thấp được số dư nợ vay, cải thiện các chỉ số tài chính. Theo kế hoạch tái cấu trúc, định hướng phát triển hai ngành chính mà công ty vạch ra từ năm 2013 là nông nghiệp và bất động sản. Ngoài những loại cây trồng đã phát triển thành công như cao su, cọ dầu, mía đường và bắp, Tập đoàn còn tận dụng những phụ phẩm từ nông nghiệp và dựa vào quỹ đất rộng lớn để phát triển lĩnh vực chăn nuôi bò được triển khai với quy mô lớn bắt đầu từ năm 2014. Về bất động sản, dự án trọng điểm vẫn là Khu phức hợp HAGL Myanmar nằm ở vị trí đắc địa của thành phố Yangon.



NGÀNH NÔNG NGHIỆP: Trong xu thế hội nhập, Việt Nam đã và sẽ tiếp tục tham gia nhiều Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), đồng nghĩa với việc thuế quan hạ và các rào cản thương mại sẽ được dỡ bỏ. Với các lợi thế trong lĩnh vực nông nghiệp như khí hậu ôn hòa, đất đai trải rộng, nguồn lao động dồi dào..., hàng nông sản Việt Nam sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để gia tăng xuất khẩu. Những tiến bộ này cộng với ưu thế quỹ đất lớn (mở rộng sang các nước láng giềng thông qua mô hình PPP) thuận tiện cho việc áp dụng máy móc và công nghệ vào sản xuất làm tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm, càng củng cố lòng tin rằng: HAGL nhất định sẽ thành công khi đưa nông nghiệp lên vị trí ưu tiên hàng đầu trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Ngành nông nghiệp sẽ có tỷ suất lợi nhuận cao khi sản lượng ở vào mức kỳ vọng. Doanh thu từ lĩnh vực này có khả năng tạo ra dòng tiền lớn và có độ tăng trưởng ổn định sẽ giúp HAGL tránh được các ảnh hưởng tiêu cực từ các ngành kinh doanh truyền thống có tính chu kỳ dài và dễ bị tác động nếu các điều kiện của nền kinh tế trở nên không thuận lợi.

Nhận thức được điểm mấu chốt này, ngay từ năm 2007, HAGL đã tập trung đầu tư mạnh mẽ vào cây cao su, sau đó tiến hành trồng các loại cây công nghiệp trung hạn khác như mía đường, cọ dầu. Với mục tiêu “lấy ngắn nuôi dài”, HAGL cũng đã bổ sung thêm cây bắp và chăn nuôi bò vào vòng quay vốn ngắn, chỉ hơn 3 tháng là thu hoạch, do vậy một năm HAGL có thể trồng tối thiểu 2 vụ, năng suất mỗi vụ đạt trên 10 tấn/ha/vụ. Trong năm 2014, HAGL đã trồng và thu hoạch khoảng 5.000 ha bắp tại Lào và Campuchia. Cũng trong 6 tháng cuối năm 2014, HAGL đã chính thức đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi bò công nghệ cao với việc nhập hơn 43.500 con bò Úc về nuôi tại Việt Nam và Lào. Trong lĩnh vực này, thức ăn chiếm tới 80% giá thành nên một khi mở rộng hoạt động sản xuất cọ dầu, mía đường, bắp..., HAGL sẽ tận dụng được bã cọ dầu, mật rỉ mía đường, lõi bắp và diện tích đất ven sông suối nhiều cỏ... làm nguồn thực phẩm cho bò. Như thế, việc đầu tư chăn nuôi này giúp HAGL phân hóa rủi ro, hạn chế được các ảnh hưởng tiêu cực gây ra bởi những biến động trên thị trường, hỗ trợ mạnh mẽ cho các lĩnh vực kinh doanh dài hạn khác của Tập đoàn.

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN: Thị trường bất động sản tại Việt Nam trong thời gian qua dù có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa qua được giai đoạn khó khăn. Vì vậy, HAGL quyết định thu hẹp dần hoạt động kinh doanh bất động sản tại thị trường trong nước. Trái ngược với tình hình thị trường Việt Nam, Yangon – Myanmar là thị trường mới nổi giàu tiềm năng với nhu cầu bất động sản đang vượt xa so với nguồn cung, đang thiếu hụt trầm trọng các sản phẩm chất lượng, đặc biệt là phân khúc khách sạn cao cấp, văn phòng và căn hộ cho thuê sau khi nước này tuyên bố mở cửa và thông qua Luật Đầu tư Nước ngoài với nhiều quy định thông thoáng. Do đó, HAGL đã quyết định đầu tư mạnh vào dự án HAGL Myanmar Center. Trong năm 2014, tiến độ thi công của dự án này diễn ra hối hả và tích cực. Theo tính toán, Khu phức hợp HAGL Myanmar Center sẽ hoàn thành đúng với kế hoạch đề ra, hứa hẹn sẽ trở thành một không gian tòa tháp hiện đại và tráng lệ bậc nhất ở Yangon.

TỔNG SỐ VỐN ĐẦU TƯ KHU PHỨC HỢP HAGL MYANMAR CENTER

440 TRIỆU USD

Dựng xây nền tảng

Không ngừng đổi mới và kiện toàn, chúng tôi luôn định hướng đặt ra các mục tiêu phát triển, từ đó cùng nhau vượt qua những khó khăn chung của thị trường, tìm ra các giải pháp mang tính “bước ngoặt” nhằm tạo chỗ đứng vững chắc trên thị trường và xây dựng niềm tin nơi nhà đầu tư và cộng đồng xã hội.

THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đoàn Nguyên Đức
Chủ tịch HĐQT – Người sáng lập

- Năm sinh: 1963
- Trình độ: 12/12
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 1992 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 17/9/2006
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Quản lý tổng thể
- Các chức vụ quản lý khác
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Cao su Hoàng Anh Gia Lai
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai



Ông Nguyễn Văn Sự
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1958
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 1994 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 17/9/2006
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Quản lý tổng thể
- Các chức vụ quản lý khác
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Cao su Hoàng Anh Gia Lai
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Hoàng Anh Đắk Lắk
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Bệnh viện Đại học Y Dược Hoàng Anh Gia Lai



Ông Đoàn Nguyên Thu
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – ĐH Kinh tế TP. HCM, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA)
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 1999 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 17/9/2006
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Phụ trách ngành Gỗ
- Các chức vụ quản lý khác
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai



Ông Nguyễn Văn Minh
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1959
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 1992 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 17/9/2006
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Phụ trách mảng Nông nghiệp tại Lào
- Các chức vụ quản lý khác
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Cao su Hoàng Anh Gia Lai
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Mía đường Hoàng Anh Gia Lai
 - + Chủ tịch HĐQT – CTCP Cao su Hoàng Anh – Quang Minh
 - + Giám đốc – Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri



Ông Phan Thanh Thủ
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1963
- Trình độ chuyên môn: Nghệ thuật âm nhạc Huế
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 1992 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp và Phát triển Hoàng Anh Attapeu
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 18/4/2014
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Phụ trách mảng Nông nghiệp tại Lào
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không



Bà Võ Thị Huyền Lan
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – ĐH Kinh tế TP. HCM, MBA Thương Mại Cao Cấp HEC-Pháp, Thạc sỹ Tài Chính – ĐH Dauphine – Pháp
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT độc lập
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 7/2/2008
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: không
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác
 - + Tổng Giám đốc – Jaccar Holdings
 - + Thành Viên HĐQT – CTCP Long Hậu
 - + Thành Viên HĐQT – CTCP Khu CN Hiệp Phước
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Agrex Sài Gòn
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Việt Âu



Ông Pornchai Lueang-a-papong
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1953
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Nông nghiệp
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT độc lập
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 23/4/2013
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Nông nghiệp
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác
 - + Phó giáo sư – tiến sĩ khoa Nông nghiệp, trường ĐH Chiangmai, Thái Lan
 - + Giám đốc Trung tâm nghiên cứu năng lượng sinh học, trường ĐH Chiangmai, Thái Lan



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Võ Trường Sơn
Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, Cử nhân Luật, Thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Hoa Kỳ (CFA), Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA)
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 2008 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 31/3/2015
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Quản lý tổng thể
- Các chức vụ quản lý khác:
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh
 - + Thành viên HĐQT – CTCP Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai



Ông Đoàn Nguyên Thu
Phó Tổng Giám đốc (*)

+ Xem thông tin tại trang 36



Ông Nguyễn Văn Minh
Phó Tổng Giám đốc (*)

+ Xem thông tin tại trang 36



Ông Nguyễn Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Đại học – ngành Tài chính Doanh nghiệp
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 2007 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 30/9/2014
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Phụ trách kế hoạch đầu tư, dự án của Công ty
- Các chức vụ quản lý khác: không



Bà Hồ Thị Kim Chi
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
- Thâm niên làm việc tại HAGL: từ năm 1998 đến nay
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Ngày bổ nhiệm lần đầu: 30/9/2014
- Lĩnh vực chuyên môn đang phụ trách tại HAGL: Phụ trách tài chính kế toán Công ty
- Các chức vụ quản lý khác: không

BAN KIỂM SOÁT



Ông Lâm Hoàng Hải
Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – ĐH Kinh tế TP. HCM
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát – Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
- Quá trình công tác:
 - 2000 – 2008: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - 2008 đến nay: CTCP Hoàng Anh Gia Lai



Bà Nguyễn Thị Huyền
Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1974
- Trình độ chuyên môn: Đại học – Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác:
 - 1996 – 1998: Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh Gia Lai
 - 1998 – 2001: Công ty TNHH Hoàng Anh Quy Nhơn
 - 2001 – 2007: Văn phòng đại diện Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai tại Singapore
 - 2007 – 2008: Resort Hoàng Anh Quy Nhơn
 - 2008 – 2013: Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nhà Hoàng Nguyên
 - 2013 đến nay: Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Myanmar

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Số lượng lao động qua từng năm



Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai được tổ chức theo mô hình công ty mẹ – công ty con với cơ cấu như sau:

- **Công ty mẹ với 3 Tổng Công ty quản lý ngành:** Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai, Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai, Công ty Cổ phần Xây dựng & Phát triển Nhà Hoàng Anh.
- **28 công ty con** là những công ty mà Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai nắm giữ cổ phần chi phối trên 50% và/hoặc nắm quyền kiểm soát.



Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

■ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

- + Tập đoàn thực hiện chế độ làm việc 5,5 đến 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đơn vị có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho phù hợp hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Tập đoàn quy định.
- + Nhân viên được nghỉ 1 đến 1,5 ngày/tuần. Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14 hoặc 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Tập đoàn sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Tập đoàn đều được nghỉ lễ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các nước sở tại nơi HAGL đang có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

■ CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO

- + Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Trong dài hạn, Tập đoàn ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì có tính ổn định và chất lượng khá cao. Tập đoàn có chính sách đặc biệt ưu đãi những người địa phương có năng lực thực sự và có đạo đức tốt đang làm việc ở các thành phố lớn trở về làm việc tại TP. Pleiku và các vùng dự án.
- + Tập đoàn đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại nơi làm việc hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Tập đoàn được lập từ đầu năm.
- + Để thực hiện tốt công tác đào tạo, Tập đoàn và người lao động thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của hai bên trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ Tập đoàn sau khi học tập.
- + Chính sách an toàn lao động là một chính sách quan trọng hàng đầu. Hoàng Anh Gia Lai chú trọng huấn luyện an toàn lao động cho công nhân trước khi vào làm việc, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như quần áo, nón, giày, kính... đầy đủ, kịp thời theo tính chất công việc đòi hỏi.
- + Ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động tại các công trường. Tập đoàn đã thành lập Hội đồng bảo hộ lao động để tổ chức thực hiện hệ thống bảo hộ lao động.

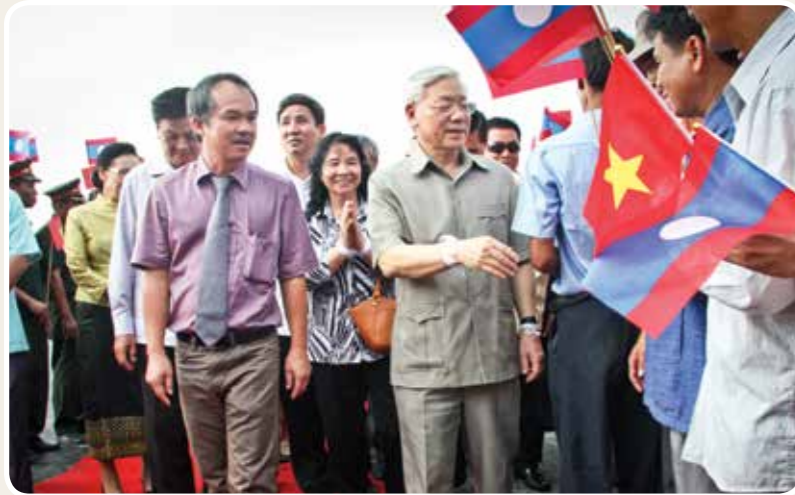


Vun đắp giá trị

Những giá trị không tự sinh ra mà là thành quả của sự đầu tư chuyên sâu và thường xuyên vun đắp. Chúng tôi trân trọng các thành quả đã đạt được, nỗ lực gia tăng và phát huy nhằm mang đến những giá trị cao nhất cho cổ đông, đối tác, khách hàng và cộng đồng xã hội.



SỰ KIỆN
NỔI BẬT
2014



13/04/2014

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm dự án HAGL tại Attapeu - Lào

Ngày 13/04/2014, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung Ương ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam và Lào đã đến thăm dự án sân bay Attapeu do HAGL xây dựng; thăm và động viên các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Lào. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá cao HAGL và các doanh nghiệp Việt Nam dù trong điều kiện kinh tế, tài chính đất nước, thế giới còn khó khăn, nhưng đã đầu tư vào Lào; bước đầu việc đầu tư đã có hiệu quả lớn về kinh tế, xã hội, chăm lo đời sống nhân dân Lào, đóng góp cho an sinh xã hội, góp phần thắt chặt thêm tình hữu nghị giữa hai nước.



24/07/2014

HAGL trở thành hội viên chính thức của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD)

Tháng 7/2014 Tập đoàn HAGL được công nhận là Hội viên chính thức của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam. Tập đoàn HAGL không chỉ chú trọng thực hiện mục tiêu kinh doanh mà còn quan tâm đặc biệt đến trách nhiệm và nghĩa vụ xã hội đối với cộng đồng xung quanh vùng dự án. Gia nhập VBCSD, HAGL mong muốn tăng cường vai trò doanh nghiệp trong việc thực hiện định hướng chiến lược phát triển bền vững của Chính phủ nhằm phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường tại Việt Nam và các quốc gia mà Tập đoàn HAGL đầu tư.



30/08/2014

Lãnh đạo HAGL được vinh danh là Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2014

Ngày 30/8/2014 tại Hà Nội đã diễn ra Lễ trao giải thưởng cho 100 gương mặt được bình chọn là doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu. Ông Võ Trường Sơn - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP HAGL kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng & Phát triển Nhà Hoàng Anh đã được vinh danh và đứng trong hàng ngũ 100 doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2014. Giải thưởng thường niên của Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp của những cá nhân cũng như các doanh nghiệp trong sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước và cùng chung tay hỗ trợ đồng bào nghèo, góp phần đảm bảo chính sách an sinh xã hội.



15/04/2014

Nhà đầu tư thăm dự án HAGL tại Campuchia

Tháng 04/2014 Tập đoàn HAGL đã tổ chức cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước bao gồm các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, ngân hàng... cùng đại diện các cơ quan truyền thông đi thăm dự án trồng cọ dầu, bắp của Tập đoàn HAGL tại tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia. Qua chuyến tham quan thực địa, nhiều nhà đầu tư rất ngạc nhiên vì chỉ trong thời gian ngắn HAGL đã biến những khu rừng khộp, đất đai khô cằn trở thành những cánh đồng xanh ngút ngàn.



21/09/2014

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang biểu dương mô hình Bệnh viện Đại học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai

Ngày 21/9/2014 Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cùng đoàn công tác, lãnh đạo tỉnh Gia Lai đã đến thăm Bệnh viện ĐHYD - HAGL. Tại buổi họp, Chủ tịch biểu dương và đánh giá cao Bệnh viện ĐHYD - HAGL là mô hình hợp tác công tư tiêu biểu về công tác xã hội hóa ngành y tế. Chủ tịch Đoàn Nguyên Đức cam kết HAGL sẽ cùng với Đại học Y Dược TP. HCM xây dựng bệnh viện chất lượng cao với phong cách phục vụ bệnh nhân chu đáo, tận tình đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân Tây Nguyên và hai nước bạn Lào, Campuchia. Trước đó, ngày 19/08/2014 Bộ trưởng Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cũng đã đến thăm bệnh viện.



18/04/2014

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Ngày 18/04/2014 tại TP. HCM, Tập đoàn HAGL đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014. Đại hội đã nhận được sự đồng thuận, nhất trí cao của các cổ đông, thông qua nhiều nội dung báo cáo năm 2013 cũng như kế hoạch năm 2014.

Tại Đại hội, Chủ tịch Đoàn Nguyên Đức khẳng định nông nghiệp là hướng đi chủ lực của HAGL trong thời gian tới, là ngành sẽ mang lại dòng tiền, lợi nhuận lớn cho HAGL trong năm 2014 và những năm tiếp theo. Ngoài ra HAGL cũng chia sẻ về kế hoạch chăn nuôi bò thịt và bò sữa nhằm tận dụng tối đa các phụ phẩm trong nông nghiệp của Tập đoàn. Về bất động sản, Tập đoàn đang tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án khu phức hợp tại Myanmar, đưa 2 block văn phòng đầu tiên vào hoạt động trong Quý 2/2015 và khách sạn 5 sao hơn 400 phòng vào hoạt động trong Quý 4/2015.



09/06/2014

Lễ ký kết hợp tác kinh doanh giữa HAGL - VISSAN - NutiFood

Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đã ký thỏa thuận hợp tác đầu tư Dự án chăn nuôi bò sữa, bò thịt, xây dựng nhà máy chế biến với hai đối tác là Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng NutiFood và Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (VISSAN). Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa với tổng vốn 6.300 tỷ được chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 được triển khai trong năm 2014 và 2015, giai đoạn 2 hoàn thành vào năm 2017. Trong đó, VISSAN sẽ là đơn vị phân phối thịt bò sạch từ các trang trại của HAGL ra thị trường, còn NutiFood xây dựng nhà máy chế biến sữa với công suất trên 500 triệu lít/năm, nguồn sữa do Tập đoàn cung ứng. Với sự hợp tác này sẽ hình thành liên minh mạnh giữa ba công ty lớn, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy ngành nông nghiệp Việt Nam phát triển.



02/12/2014

HAGL được xếp hạng 44/1000 doanh nghiệp nộp thuế nhiều nhất Việt Nam

Ngày 2/12/2014 đã diễn ra Lễ công bố Bảng xếp hạng V1000 năm 2014 tại Hà Nội do Báo Vietnamnet, Tạp chí Thuế - Tổng cục Thuế phối hợp với Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) tổ chức. Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai được Ban tổ chức xếp hạng 44/1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam dựa trên kết quả thu thập và kiểm chứng dữ liệu độc lập của Ban tổ chức được tiến hành thường kỳ liên tục. Việc công bố này nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có đóng góp nhiều nhất vào Ngân sách Nhà nước trong năm 2013 thông qua chỉ tiêu thuế thu nhập doanh nghiệp.



27/12/2014

U19 HAGL - Arsenal - JMG tham gia chiến dịch Chống bạo hành phụ nữ và trẻ em gái do Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA) phát động

Đội tuyển U19 Việt Nam với nòng cốt là các Học viên Học viện bóng đá HAGL - Arsenal - JMG đã tham gia chiến dịch chống bạo hành đối với phụ nữ và trẻ em gái do Liên Hợp Quốc phát động nhân Ngày quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (25/11) tại 12 tỉnh, thành phố của Việt Nam. Trong hai ngày 10 và 11/11/2014, UNFPA đã tới làm việc với 12 cầu thủ HAGL - Arsenal - JMG khoác áo U19 Việt Nam để phục vụ mục đích tuyên truyền chiến dịch. UNFPA đánh giá những hình ảnh đẹp của các cầu thủ U19 Việt Nam sẽ góp phần tuyên truyền và giúp đẩy lùi nạn bạo hành với phụ nữ và trẻ em gái.



Năm 2014

Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Sự được vinh danh một trong 10 nhà lãnh đạo doanh nghiệp sáng tạo nhất

Trong năm 2014, Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư đã tổ chức Lễ vinh danh 50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp - Mark Of Respect 2014. Với tiêu chí bình chọn, chấm điểm nghiêm ngặt cùng hội đồng thẩm định là những chuyên gia uy tín, Ông Nguyễn Văn Sự - Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai được tôn vinh là một trong 10 nhà lãnh đạo sáng tạo nhất. Trước đêm vinh danh, các doanh nhân đã có buổi trao đổi về những thách thức và cơ hội của các doanh nghiệp Việt khi gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015 cũng như tìm hiểu các lợi thế và tiềm năng sẵn có của ngành nông nghiệp Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014



DIỄN BIẾN CHỈ TIÊU DOANH THU THEO NGÀNH

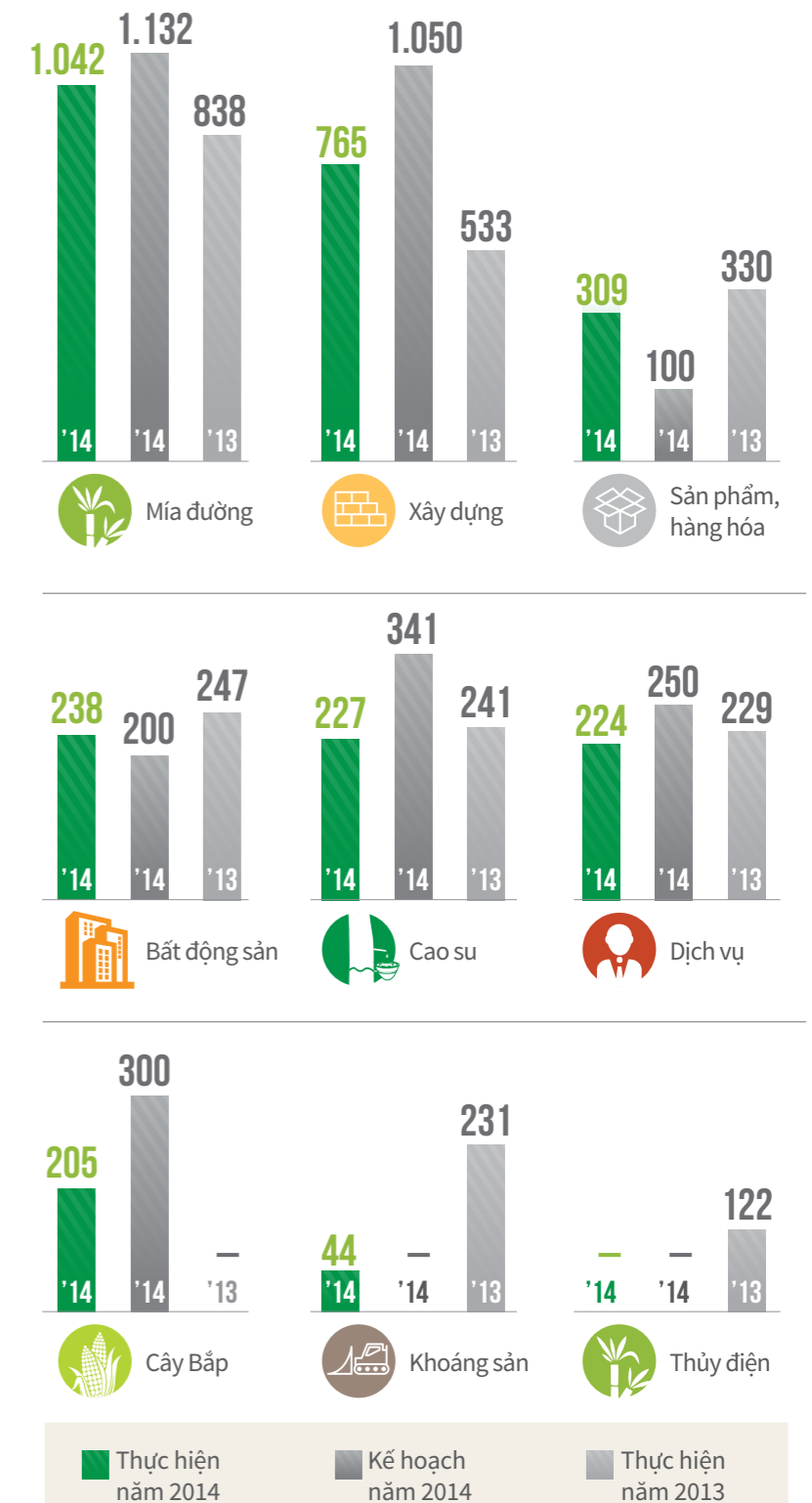
CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2013	% SO VỚI NĂM 2013	KẾ HOẠCH NĂM 2014	% HOÀN THÀNH SO VỚI KH
	(Tỷ VNĐ)	(Tỷ VNĐ)	%	(Tỷ VNĐ)	%
Ngành mía đường	1.042	838	124%	1.132	92%
Xây dựng	765	533	144%	1.050	73%
Sản phẩm, hàng hóa	309	330	94%	100	309%
Bất động sản	238	247	96%	200	119%
Cao su	227	241	94%	341	67%
Dịch vụ	224	229	98%	250	90%
Bấp	205	-	-	300	68%
Khoáng sản	44	231	19%	-	-
Thủy điện	-	122	-	-	-
TỔNG CỘNG	3.054	2.771	110%	3.373	91%

TRONG NĂM 2014, TỔNG DOANH THU CỦA HAGL ĐẠT MỨC 3.054 TỶ ĐỒNG, TĂNG 10% SO VỚI NĂM 2013.

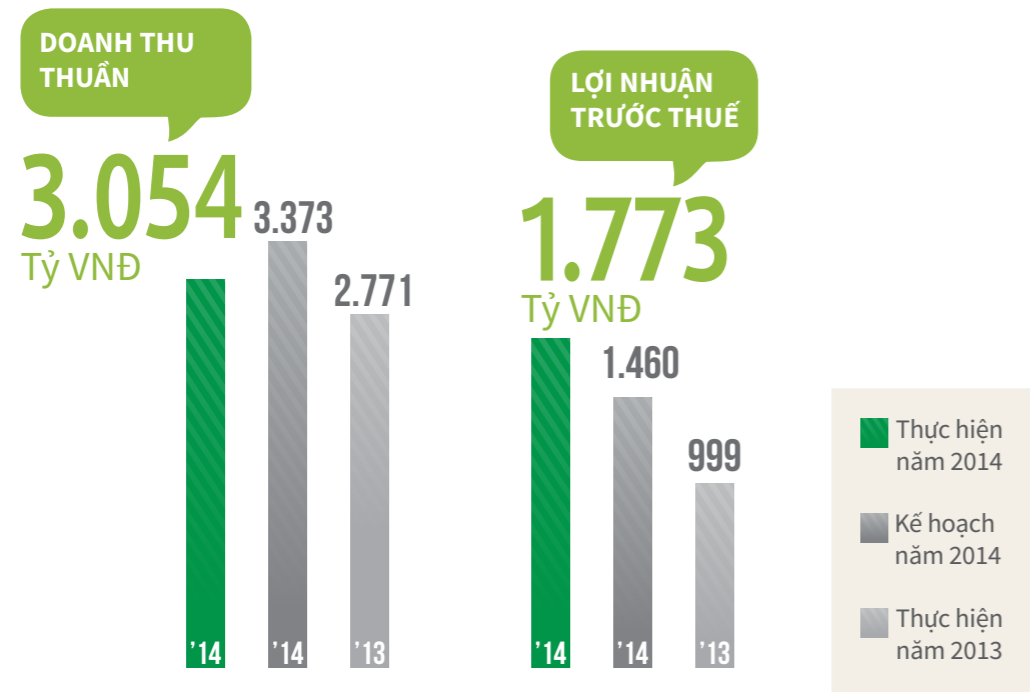
Trong đó:

- **Doanh thu ngành mía đường** đạt 1.042 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2013, hoàn thành 92% kế hoạch. Nguyên nhân chưa hoàn thành kế hoạch do sản lượng mía đường của vụ mùa 2014-2015 sản xuất vào Quý IV/2014 chưa xuất tiêu thụ. HAGL đang xúc tiến các thủ tục xin phép xuất mía đường của vụ mùa 2014-2015 về tiêu thụ tại thị trường Việt Nam.
- **Doanh thu xây dựng** đạt 765 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2013, hoàn thành 73% kế hoạch. Nguyên nhân chưa hoàn thành kế hoạch do các thủ tục nghiệm thu đối với một phần khối lượng xây dựng của sân bay Nongkhang, tỉnh Huaphan, Lào còn đang dở dang chưa xong vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- **Doanh thu sản phẩm, hàng hóa** đạt 309 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2013. Số giảm không đáng kể.
- **Doanh thu bất động sản** đạt 238 tỷ đồng, vượt 19% so với kế hoạch, chủ yếu do doanh thu từ bán căn hộ dự án Bàu Thạc Gián.
- **Doanh thu cao su** đạt 227 tỷ đồng, bằng 67% mức kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do giá bán mủ cao su giảm mạnh so với kế hoạch đặt ra.
- **Doanh thu dịch vụ** đạt 224 tỷ đồng, bằng 90% mức kế hoạch, chủ yếu do dịch vụ y tế của bệnh viện Đại học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai và kinh doanh khách sạn.
- **Doanh thu bấp** đạt 205 tỷ đồng, bằng 68% mức kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do một phần sản lượng sản xuất được dự trữ để phục vụ cho ngành chăn nuôi bò.
- **Doanh thu ngành khoáng sản và ngành thủy điện** phát sinh không đáng kể do kết quả của việc thoái vốn đối với các dự án thủy điện tại Việt Nam và thu hẹp quy mô hoạt động của ngành khoáng sản.

BIỂU ĐỒ DOANH THU THEO NGÀNH Đơn vị tính: Tỷ VNĐ



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014



Ông Đoàn Nguyên Đức – Chủ tịch HĐQT của HAGL giới thiệu Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm 2014 và đến ngày lập báo cáo thường niên

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Hội đồng Quản trị		
1	Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Văn Sự	Thành viên
3	Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên
4	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên
5	Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên
6	Ông Pornchai Lueang-a-papong	Thành viên
7	Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Nguyễn Văn Sự	Tổng Giám đốc (mãn nhiệm ngày 31/3/2015)
2	Ông Võ Trường Sơn	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 31/3/2015)
3	Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm soát		
1	Ông Lâm Hoàng Hải	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên

2. Những thay đổi trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

a. Hội đồng Quản trị

- + Ông Vũ Hữu Điển – Thành viên HĐQT từ nhiệm vào ngày 28 tháng 3 năm 2014.
- + Ông Phan Thanh Thủ được bổ nhiệm vào ngày 18 tháng 4 năm 2014.

b. Ban Tổng Giám đốc

- + Ông Nguyễn Văn Sự mãn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015.
- + Ông Võ Trường Sơn được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc vào ngày 31 tháng 3 năm 2015.
- + Ông Lê Văn Rõ từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc vào ngày 30 tháng 9 năm 2014.
- + Ông Nguyễn Xuân Thắng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc vào ngày 01 tháng 10 năm 2014.
- + Bà Hồ Thị Kim Chi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc vào ngày 01 tháng 10 năm 2014.

c. Ban Kiểm soát

- + Ông Nguyễn Xuân Thắng – Trưởng Ban Kiểm soát từ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2014.
- + Ông Lâm Hoàng Hải được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát vào ngày 01 tháng 10 năm 2014.
- + Bà Nguyễn Thị Huyền được bổ nhiệm vào ngày 18 tháng 4 năm 2014.

3. Số lượng cán bộ công nhân viên

- + Tổng số cán bộ công nhân viên của Tập đoàn (tính đến thời điểm 31/12/2014) là 24.111 người.
- + Trải qua 21 năm hình thành và phát triển, cho đến nay, đội ngũ nhân sự của HAGL không chỉ tăng về số lượng mà còn không ngừng phát triển, liên tục trau dồi kinh nghiệm và nâng cao kiến thức chuyên môn.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN



Dự án Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center

Dự án được xây dựng trên diện tích đất 73.358 m² gồm: 1 trung tâm thương mại, 4 tòa nhà văn phòng cho thuê, 1 khách sạn 5 sao và 5 block căn hộ cao cấp với tổng diện tích xây dựng trên 650.000 m². Tiến độ thi công của trung tâm thương mại đến nay đạt 99%, 2 tòa nhà văn phòng cho thuê thuộc giai đoạn 1 đạt 95%, khách sạn 5 sao đạt 85%. Dự kiến đầu tháng 4/2015 sẽ bắt đầu bàn giao mặt bằng trung tâm thương mại cho khách thuê và đầu tháng 6/2015 sẽ bắt đầu bàn giao mặt bằng tòa nhà văn phòng cho khách thuê; trong tháng 9/2015 sẽ tiến hành khai trương hoạt động kinh doanh của khách sạn.

Đối với giai đoạn 2 gồm 2 tòa nhà văn phòng cho thuê và 5 block căn hộ cao cấp, HAGL dự kiến bắt đầu xây móng trong tháng 6/2015 và thời gian xây dựng dự kiến là 2 năm đối với tòa nhà văn phòng và 2,5 năm đối với khu căn hộ.



Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa

Đến nay, HAGL đã xây dựng được 46 chuồng tại Gia Lai, 23 chuồng tại Lào và 18 chuồng tại Campuchia, mỗi chuồng có thể nuôi được khoảng 800 con bò. HAGL đã nhập khẩu và đang nuôi hơn 42.000 con bò thịt và bò giống tại Việt Nam, Lào, Campuchia và hơn 1.500 con bò sữa tại Gia Lai, Việt Nam.

Dự kiến trong năm 2015, HAGL có thể xuất tiêu thụ 60.000 con bò thịt và nâng số lượng tổng đàn bò thịt và bò giống lên trên 100.000 con và bò sữa lên trên 13.000 con vào cuối năm 2015.

Với quỹ đất lớn để trồng cỏ, bắp và có nguồn phụ phẩm từ ngành sản xuất đường, đậu cò, HAGL có thể tạo ra sản phẩm với chất lượng cao và giá cả cạnh tranh. Ngành chăn nuôi bò thịt và bò sữa hứa hẹn tạo ra nguồn doanh thu lớn, đem lại nhiều lợi nhuận cho Tập đoàn.

Dự án trồng cọ dầu và xây nhà máy chế biến dầu cò

Đến nay HAGL đã trồng được 17.300 ha cọ dầu tại Campuchia và Lào. HAGL đang chuẩn bị đất và cây giống để trồng thêm khoảng 13.000 ha trong năm 2015. Các lứa cây cọ dầu đều phát triển tốt và lứa cây đầu tiên có thể bắt đầu thu hoạch trong năm 2015.

HAGL đang tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị cho nhà máy chế biến dầu cò với công suất 270.000 tấn quả tươi/năm và dự kiến sẽ đưa nhà máy vào vận hành trong tháng 7/2015 để kịp thời phục vụ công tác thu hoạch và chế biến dầu cò.

Dự án thủy điện Nậm Kông 2

Trong năm 2014, HAGL tiếp tục thi công xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Kông 2 với công suất 66 MW. Đến nay đã hoàn thành được khoảng 80% khối lượng công việc. Dự án đang đi vào giai đoạn lắp đặt thiết bị và dự kiến sẽ hoàn thành và vận hành thương mại trong tháng 12/2015.

Ngành mía đường và cao su

Trong năm 2014, HAGL không đầu tư mở rộng đối với ngành mía đường và cao su. Nhà máy đường tại Lào với công suất 7.000 tấn mía cây/ngày hoạt động ổn định, phục vụ tốt cho việc thu hoạch và chế biến vụ mùa 2013-2014 và một phần của vụ mùa 2014-2015.

Đối với cao su, HAGL thực hiện chuyển đổi 2.000 ha cao su tại Gia Lai sang dự án chăn nuôi bò. Vì vậy, diện tích cao su giảm từ 44.500 ha xuống 42.500 ha. HAGL sẽ không tăng thêm diện tích cây cao su.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Nét nổi bật trong hoạt động kinh doanh năm 2014 của HAGL

Sau một thời gian dài đầu tư triển khai dự án, một số ngành nghề kinh doanh của HAGL đã tạo ra doanh thu và lợi nhuận như mía đường, cao su, bắp, xây dựng; các ngành nghề, dự án còn lại cũng sẽ bắt đầu tạo doanh thu và lợi nhuận trong năm 2015 như dự án bất động sản tại Myanmar, dự án chăn nuôi bò, dự án cọ dầu. Có thể nói rằng năm 2014 là năm bản lề của giai đoạn “đơm hoa kết trái” vì một số dự án đã “kết trái” và các dự án còn lại cũng đã “đơm hoa”. Trên cơ sở đó, có thể khái quát một số nét nổi bật về hoạt động kinh doanh của HAGL trong năm 2014 như sau:

- Tổng tài sản tăng 22%, từ mức 29.813 tỷ đồng vào cuối năm 2013 lên mức 36.369 tỷ đồng vào cuối năm 2014. Các tài sản tăng trong năm chủ yếu bao gồm: đầu tư vào dự án Myanmar, các trang trại chăn nuôi bò, nông trường cọ dầu và nhà máy chế biến, dự án thủy điện Nậm Kông 2 tại Lào. Đây là những tài sản có tiềm năng sinh lợi tốt và có giá trị cao.

- Doanh thu từ các sản phẩm trồng trọt chưa có sự thay đổi lớn so với năm 2013 do giá mù cao su giảm mạnh trong năm 2014 như đã phân tích trong phần trước. Ngành cọ dầu thì đến năm 2015 mới bắt đầu thu hoạch. Ngành mía đường cũng chịu ảnh hưởng do mức giá bán trên thị trường thế giới giảm nhẹ so với năm 2013. Dự án bất động sản tại Myanmar đến giữa năm 2015 mới bắt đầu vận hành thương mại. Hoạt động xây dựng thì chủ yếu tập trung vào 2 dự án sân bay tại Lào nên chỉ duy trì mức ổn định, chưa có đột biến.

- Thu nhập từ hoạt động tài chính, chủ yếu bao gồm lãi chuyển nhượng cổ phần và lãi cho vay, đóng góp phần quan trọng trong kết quả kinh doanh của năm 2014.

- Các yếu tố chi phí đều giảm đáng kể do kết quả của quá trình tái cấu trúc Tập đoàn và mặt bằng lãi suất trên thị trường cũng giảm mạnh.

- Các chỉ tiêu hệ số thanh toán có phần giảm so với năm trước do các khoản trái phiếu hoán đổi và trái phiếu chuyển đổi đều sắp đến hạn trong năm 2015.

- Hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản giảm nhẹ do các khoản đầu tư vào dự án bất động sản tại Myanmar, dự án chăn nuôi bò và cọ dầu đến năm 2015 mới bắt đầu tạo ra doanh thu như đã nêu trong phần trên.

- Các hệ số khả năng sinh lợi đều tăng so với năm 2013, chủ yếu do phần thu nhập tài chính tăng và các yếu tố chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí lãi vay giảm.

1. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

ĐVT: Tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	% SO VỚI NĂM 2013
Tổng giá trị tài sản	36.369	29.813	122%
Doanh thu thuần	3.054	2.771	110%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.749	1.045	167%
Lợi nhuận khác	24	(46)	152%
Lợi nhuận trước thuế	1.773	999	177%
Lợi nhuận sau thuế	1.556	972	160%

2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013
Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,09	1,96
Hệ số thanh toán nhanh		
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,87	1,59
Cơ cấu vốn		
Hệ số nợ vay/Tổng tài sản	0,50	0,48
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	1,28	1,11
Năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,08	0,09
Khả năng sinh lợi		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	50,94%	35,07%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,93%	7,56%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,28%	3,26%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	58,06%	36,03%

Tình hình thực hiện chi phí năm 2014

ĐVT: Tỷ VNĐ

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	THỰC HIỆN NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2013	THỰC HIỆN NĂM 2012
Chi phí bán hàng	82	126	167
Chi phí quản lý	240	275	245
Chi phí lãi vay	565	592	495

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Diện tích đất: **73.358 m²**
 Thị trường: **Quốc tế**
 Địa bàn: **Myanmar**

TỔNG SỐ VỐN
 ĐẦU TƯ
440
 TRIỆU USD

KHU PHỨC HỢP HAGL MYANMAR CENTER ĐƯỢC ĐẦU TƯ THEO HỢP ĐỒNG B.O.T VỚI THỜI GIAN 70 NĂM, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ LÊN ĐẾN 440 TRIỆU USD, NẪM NGAY CỬA NGÕ ĐÓN KHÁCH QUỐC TẾ QUAN TRỌNG BẬC NHẤT MYANMAR.

DỰ ÁN ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN DIỆN TÍCH ĐẤT 73.358 m² VỚI CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN TUYỆT ĐẸP, HỆ THỐNG CƠ SỞ HẠ TẦNG HOÀN CHỈNH, TỌA LẠC TẠI KHU VỰC ĐẮC ĐỊA CỦA THÀNH PHỐ YANGON, MỘT THÀNH PHỐ LỚN VÀ NĂNG ĐỘNG CỦA MYANMAR.

DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

KHU PHỨC HỢP HOÀNG ANH GIA LAI MYANMAR CENTER

DỰ ÁN CHIA THÀNH 2 GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG:

Giai đoạn 1: từ năm 2013 đến tháng 6/2015. Dự án sắp hoàn thành và đi vào hoạt động 2 block văn phòng đầu tiên với diện tích 85.701 m² sàn kinh doanh và trung tâm thương mại với diện tích 38.365 m² sàn kinh doanh vào hoạt động trong tháng 6/2015 và khách sạn 5 sao với 406 phòng vào hoạt động trong tháng 9/2015. Hiện tại, giá cho thuê bình quân của phân khúc văn phòng cao cấp ở Yangon lên tới 67 USD/m²/tháng, giá phòng bình quân của phân khúc khách sạn 5 sao khoảng 250 USD/phòng/đêm, căn hộ dịch vụ từ 2.300 USD đến 12.500 USD/căn/tháng.

Giai đoạn 2: từ tháng 6/2015 đến Quý 2/2017 bao gồm hai tòa cao ốc văn phòng cho thuê hạng A với diện tích kinh doanh 94.189 m² và 5 block căn hộ cao từ 27-30 tầng gồm hơn 1.000 căn.

Dự án “**Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center**” là trung tâm văn hóa – kinh tế của Việt Nam tại Myanmar, là điểm nhấn quan trọng cho mối quan hệ hợp tác và hữu nghị lâu đời, bền vững của hai nước Việt Nam và Myanmar. Ngoài ra, dự án còn góp phần đáp ứng nhu cầu về khách sạn, nhà ở và văn phòng cho thuê hiện đang nóng lên từng ngày tại Thành phố Yangon.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014




**TỔNG SỐ VỐN
ĐẦU TƯ**
6.300
TỶ ĐỒNG



DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

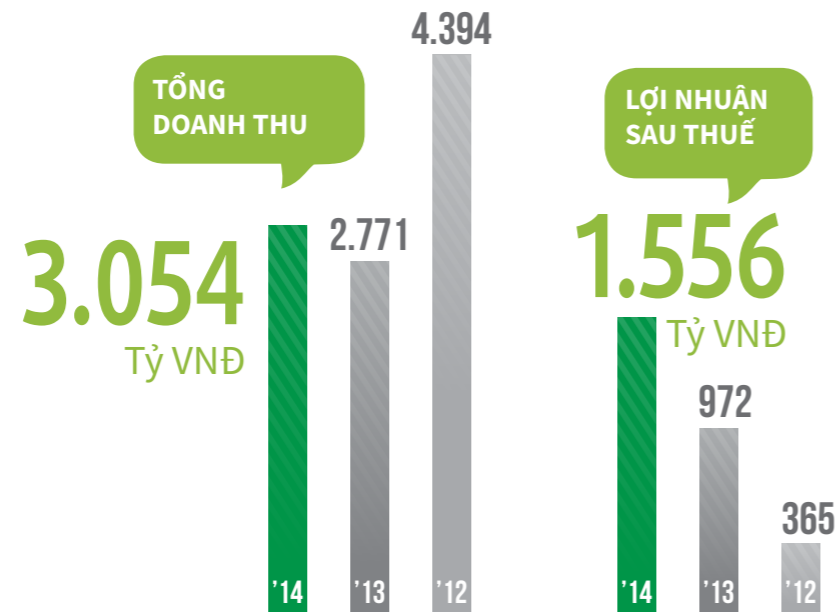
DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ

Dự án chăn nuôi bò cũng là một dự án trọng điểm của HAGL. Thực tiễn cho thấy quy mô manh mún, nhỏ lẻ, giá thành sản xuất cao, chưa kiểm soát tốt dịch bệnh... là những điểm yếu cố hữu của ngành chăn nuôi Việt Nam.

Nhận thấy được tiềm năng cũng như triển vọng của ngành chăn nuôi đáp ứng nguồn nguyên liệu trong nước, HAGL đã đầu tư xây dựng chuồng trại để chăn nuôi bò với quy mô lớn theo tiêu chuẩn quốc tế, nhập khẩu con giống từ Úc, Thái Lan... áp dụng những kỹ thuật chăn nuôi hiện đại, giảm giá thành sản xuất, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

Ngoài ra, HAGL còn hợp tác với NutiFood và VISSAN đảm bảo thị trường tiêu thụ ổn định và lâu dài. HAGL sẽ đầu tư dự án chăn nuôi bò với tổng số vốn khoảng 6.300 tỷ đồng, được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn 1 với mức đầu tư khoảng 2.517 tỷ đồng và giai đoạn 2 khoảng 3.783 tỷ đồng. Dự kiến tổng số lượng đàn bò thịt và bò sữa là 236.000 con, trong đó 120.000 con bò sữa, 116.000 con bò thịt. Diện tích đất sử dụng ban đầu khoảng 4.000 ha, trong đó diện tích trồng cỏ 3.400 ha và 600 ha xây dựng hạ tầng phục vụ chăn nuôi.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



HAGL hỗ trợ nông dân Tỉnh Hà Nam nuôi bò sữa

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

NHÌN CHUNG, TRONG NĂM 2014 CÁC ĐIỀU KIỆN KINH TẾ VĨ MÔ VẪN CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN, NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VẪN CHƯA THOÁT KHỎI GIAI ĐOẠN SUY THOÁI. TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, HAGL ĐÃ NỖ LỰC VƯỢT QUA KHÓ KHĂN VÀ ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ KINH DOANH ĐÁNG KHÍCH LỆ. CÁC YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐƯỢC PHÂN TÍCH CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Thuận lợi

- HAGL có được quỹ đất lớn, liền vùng, nhờ đó dễ dàng thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao, cơ giới hóa từ khâu làm đất, trồng, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển, chế biến... giúp sản phẩm thu hoạch đạt năng suất cao và giá thành cạnh tranh.
- HAGL có đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên năng động, nhiều kinh nghiệm, sẵn sàng học hỏi và tiếp thu nhanh cái mới. Vì vậy, trong năm 2014 HAGL có thể triển khai thành công rất ấn tượng và nhanh chóng ngành chăn nuôi bò thịt và bò sữa. Sự đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong nông nghiệp này giúp HAGL có khả năng ứng phó tốt hơn

với các diễn biến phức tạp của nền kinh tế, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững hơn trong tương lai.

- Thị trường bất động sản tại Myanmar đang phát triển tốt với nhu cầu tăng cao liên tục và lượng cung chưa đủ đáp ứng nhu cầu. Dự án Myanmar là nhân tố quan trọng giúp HAGL tiếp tục duy trì sự thành công trong ngành bất động sản. Tuy chưa mang lại doanh thu và lợi nhuận trong năm 2014, nhưng dự án này giúp HAGL giữ được niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư đối với năng lực của mình trong ngành kinh doanh bất động sản.
- Mặt bằng lãi suất giảm đáng kể, tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt...

Các yếu tố này giúp cho chi phí và các rủi ro liên quan đến tài chính và nguồn vốn giảm và ổn định, giúp HAGL yên tâm triển khai các dự án đầu tư.

- Sự đồng hành và gắn kết của các cổ đông đã giúp cho HAGL luôn giữ vững vị thế phát triển bền vững.
- Một điều rất quan trọng không thể không đề cập đó là sự quan tâm sâu sắc và giúp đỡ tận tình của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước của Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar. Nhờ vậy, các thủ tục thẩm định và cấp phép đầu tư, chuyển vốn được thực hiện dễ dàng, nhanh chóng. Đây cũng là yếu tố động viên, khích lệ và giúp HAGL tự tin đầu tư vào các dự án trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động phức tạp và khó khăn.

2. Khó khăn

- Trong năm 2014, giá mù cao su giảm mạnh làm cho tỷ suất lợi nhuận của ngành này giảm đáng kể. Vì vậy, HAGL đã chủ động giảm tiến độ, chỉ chọn những cây to để cạo mù nhằm mục đích đào tạo tay nghề và duy trì lực lượng công nhân.
- Các chính sách bảo hộ đối với sản phẩm đường của Việt Nam vẫn còn nặng nề. Đây là rào cản đối với việc nhập khẩu đường từ Lào về bán tại thị trường Việt Nam. Vì vậy, HAGL vẫn chưa thể khai thác được thị trường lớn và có mức giá cao hơn mặt bằng thế giới này.
- Thị trường chứng khoán vẫn chưa có nhiều chuyển biến, chưa đạt đến mức độ phát triển bền vững. Các nghiệp vụ giao dịch trên thị trường phần lớn là ngắn hạn, lướt sóng, nên việc phát hành cổ phiếu mới để huy động vốn dài hạn không dễ thành công.
- Trên thị trường tiền tệ thì các khoản tiền gửi chủ yếu tập trung vào các kỳ hạn ngắn. Vì vậy, các ngân hàng cũng ngại cho vay tài trợ các dự án với kỳ hạn dài.

- Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của HAGL vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để phù hợp với quá trình tái cấu trúc và chuyển hướng kinh doanh của Tập đoàn.

3. Những tiến bộ đạt được trong công tác kinh doanh và quản trị

Điểm tiến bộ nổi bật nhất trong năm 2014 là sự nhạy bén và mở rộng kinh doanh sang nghề chăn nuôi bò thịt và bò sữa. Đối với HAGL nói riêng và Việt Nam nói chung, việc đa dạng hóa sang lĩnh vực chăn nuôi sẽ giúp giảm bớt rủi ro và sự phụ thuộc vào biến động giá cả các sản phẩm ngành trồng trọt. Ngành chăn nuôi bò có chu kỳ quay vòng vốn tương đối ngắn nên có thể giúp HAGL xoay vòng vốn nhanh, tạo ra dòng tiền và lợi nhuận kịp thời để bù đắp vào các khoản hụt chi tiêu doanh thu và lợi nhuận của ngành cao su. Toàn bộ các quy trình trồng cỏ, bắp, chế biến thức ăn, cho ăn, chăm sóc, vắt sữa đều được cơ giới hóa nên sản phẩm sẽ đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt, ổn định và giá thành thấp.

Các hoạt động tái cấu trúc Tập đoàn đã phát huy tác dụng tốt trong năm 2014. Các lĩnh vực kinh doanh được sắp xếp lại theo hướng gọn, nhẹ và hiệu quả. Nhờ vậy, các yếu tố chi phí và giá thành đều giảm đáng kể, giúp cho Tập đoàn tăng khả năng cạnh tranh và ứng phó tốt hơn với các diễn biến khó khăn của thị trường.

Trong năm 2014, HAGL cũng bắt đầu thực hiện chuyển giao dần công tác quản lý, điều hành sang thế hệ trẻ nhằm chuẩn bị lực lượng để thay thế các cán bộ lãnh đạo thuộc thế hệ đàn anh phần lớn sắp đến tuổi về hưu. Sự chuyển giao có kế hoạch này đã giúp kết hợp được các yếu tố tích cực và năng động của thế hệ trẻ với kinh nghiệm và sự từng trải của các thế hệ đàn anh, nhờ vậy tạo bước đột phá đáng kể trong mọi lĩnh vực.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Doanh thu

Tổng doanh thu thuần năm 2014 đạt 3.054 tỷ đồng, bằng 90,5% so với kế hoạch và tăng 10,2% so với năm 2013. Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực ngành nghề như sau:

NGÀNH KINH DOANH	2014		2013		2012	
	Doanh thu (Ngàn VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Ngàn VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Ngàn VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Các sản phẩm ngành đường	1.042.101.594	34,1%	837.961.442	30,2%	-	-
Xây dựng	765.159.377	25,1%	533.463.622	19,3%	477.197.405	10,9%
Sản phẩm, hàng hóa	309.290.199	10,1%	329.840.007	11,9%	349.683.286	8,0%
Bất động sản	238.041.606	7,8%	247.491.194	8,9%	2.829.431.254	64,4%
Cao su	226.690.873	7,4%	240.864.613	8,7%	46.400.000	1,1%
Dịch vụ	224.149.308	7,3%	228.908.201	8,3%	193.257.451	4,4%
Bắp	204.513.672	6,7%	-	-	-	-
Khoáng sản	44.384.327	1,5%	231.187.463	8,3%	359.512.711	8,1%
Thủy điện	-	-	121.502.789	4,4%	138.995.540	3,1%
Tổng doanh thu	3.054.330.956		2.771.219.331		4.394.477.647	

Năm 2014, mặc dù tình hình thị trường còn nhiều khó khăn nhưng HAGL đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ và gặt hái được thành quả như sau: doanh thu năm 2014 đạt 3.054 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2013 và lợi nhuận sau thuế đạt 1.556 tỷ đồng, tăng 60,1% so với năm 2013. Các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh được phân tích cụ thể như sau:

Các sản phẩm ngành đường vẫn là nhân tố đóng góp chính vào tăng trưởng doanh thu. Doanh thu các sản phẩm ngành đường đạt 1.042 tỷ đồng và đóng góp tỷ trọng 34,1%. Số lợi nhuận gộp đạt 557 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 53,4%. Doanh thu sản phẩm đường tăng 24,3% với sản lượng tiêu thụ tăng 37,8% so với năm 2013. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm từ 64,1% của năm 2013 xuống còn 53,4% do giá bán bình quân giảm. Cụ thể, giá bán bình quân trong năm 2014 là 12,3 triệu đồng/tấn, giảm khoảng 10,2% so với năm 2013.

Doanh thu xây dựng đạt 765 tỷ đồng và đóng góp tỷ trọng 25,1%. Số lợi

nhuận gộp đạt 299 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 39,1%. So với năm 2013, doanh thu xây dựng tăng 43,5% chủ yếu đến từ việc đã xây dựng và hạch toán thêm 22,4% khối lượng của sân bay Attapeu (lũy kế đạt 81,1% tổng khối lượng) cùng với việc đã xây dựng và hạch toán 19,8% khối lượng của dự án sân bay Nongkhang, tỉnh Huaphan, Lào.

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa đạt 309 tỷ đồng và góp tỷ trọng 10,1%. Số lợi nhuận gộp đạt 60 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 19,5%.

Doanh thu bất động sản đạt 238 tỷ đồng và góp tỷ trọng 7,8%. Số lợi nhuận gộp đạt 47 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 19,6%. Doanh thu ngành bất động sản tăng 19% so với kế hoạch năm 2014, chủ yếu do doanh thu từ dự án Bàu Thạc Gián.

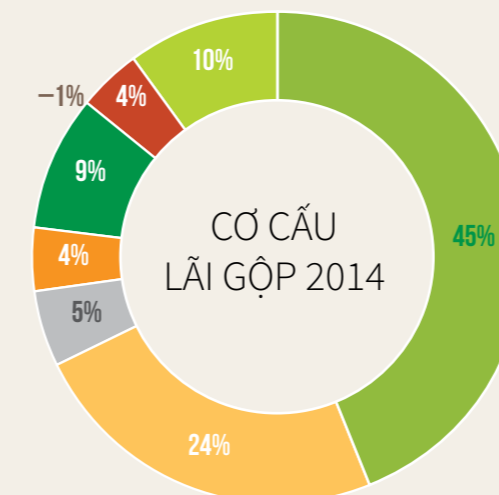
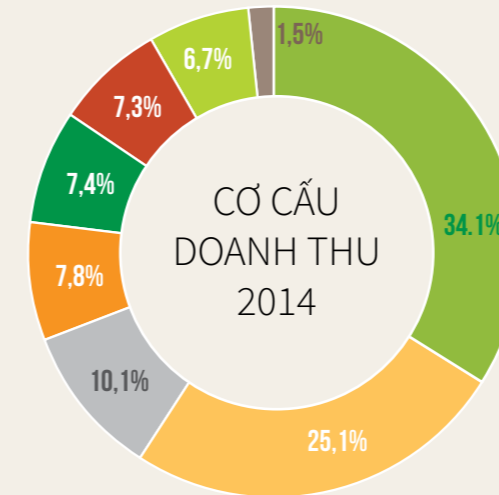
Doanh thu cao su đạt 227 tỷ đồng và góp tỷ trọng 7,4%. Số lợi nhuận gộp đạt 107 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 47,3%. Mặc dù sản lượng tăng 67,5% so với năm 2013 nhưng tỷ suất

lợi nhuận gộp giảm từ 68,6% của năm 2013 xuống còn 47,3% do giá bán bình quân giảm. Cụ thể, giá bán bình quân năm 2014 là 34,3 triệu đồng/tấn, giảm 43,9% so với năm 2013.

Doanh thu dịch vụ đạt 224 tỷ đồng và góp tỷ trọng 7,3%. Số lợi nhuận gộp đạt 43 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 19,2%. Doanh thu dịch vụ chủ yếu do đóng góp của bệnh viện Đại học Y Dược – Hoàng Anh Gia Lai.

Doanh thu bắp đạt 205 tỷ đồng và góp tỷ trọng 6,7%. Số lợi nhuận gộp đạt 128 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 62,6%. Hoạt động này mới phát sinh doanh thu trong năm 2014 nhưng đã gặt hái thành quả từ chiến lược “Lấy ngắn nuôi dài”. Trong dài hạn, ngành này sẽ là ngành phụ trợ cho ngành chăn nuôi tăng trưởng và phát triển.

Doanh thu ngành khoáng sản và ngành thủy điện giảm mạnh trong năm nay do HAGL đã hoàn thành việc thoái vốn đối với các dự án thủy điện tại Việt Nam và đang thu hẹp dần quy mô của ngành khoáng sản.



Chi phí

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2012
Chi phí bán hàng	82.212.779	125.639.028	166.818.625
Chi phí quản lý doanh nghiệp	239.958.115	274.660.179	244.769.554
Chi phí lãi vay	565.216.215	591.863.715	494.957.341

Chi phí bán hàng giảm 34,6% xuống còn 82 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí bán hàng của ngành khoáng sản giảm do đã thu hẹp quy mô hoạt động.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 12,6% xuống còn 240 tỷ đồng, chủ yếu do Tập đoàn đã hoàn thành việc tái cấu trúc và thay đổi tinh gọn bộ máy quản lý nhằm hoạt động hiệu quả hơn. Việc thay đổi này giúp tiết kiệm đáng kể chi phí quản lý bù lại cho việc tiến hành điều chỉnh tăng lương cho cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để tạo động lực cho người lao động gắn bó và cống hiến.

Chi phí lãi vay giảm 4,5% xuống còn 565 tỷ đồng, chủ yếu do lãi suất vay giảm.

Doanh thu từ hoạt động tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2012
Lãi từ chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần	755.235.461	644.393.403	216.439.735
Lãi cho vay các công ty khác	653.100.465	164.174.317	98.246.798
Lãi tiền gửi ngân hàng	47.097.991	109.908.851	169.951.450
Các khoản khác	22.385.194	84.626.118	17.412.065
Tổng doanh thu hoạt động tài chính	1.477.819.111	1.003.102.689	502.050.048

Doanh thu hoạt động tài chính trong năm 2014 đạt 1.478 tỷ đồng, tăng 475 tỷ đồng so với năm 2013. Cụ thể như sau:

- Lãi từ chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần đạt 755 tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2013. Nguyên nhân là do trong Quý III/2014 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông bên ngoài với giá trị 1.100 tỷ đồng và khoản phụ trội 746 tỷ đồng được trình bày là thu nhập tài chính trên báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lãi cho vay các công ty khác đạt 653 tỷ đồng, tăng 297,8% so với năm 2013. Nguyên nhân là do số dư các khoản cho vay tăng so với năm 2013.
- Lãi tiền gửi ngân hàng đạt 47 tỷ đồng, giảm 57,1% so với năm 2013 do số dư tiền gửi và lãi suất tiền gửi trong năm 2014 giảm so với năm 2013.

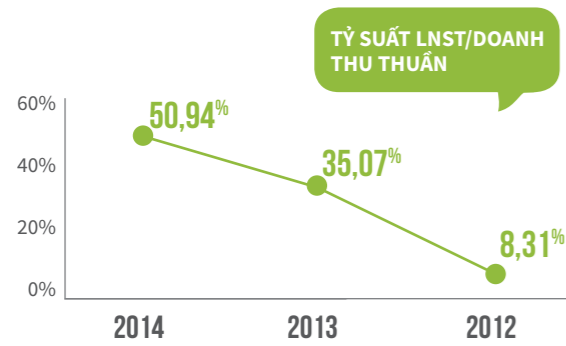
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

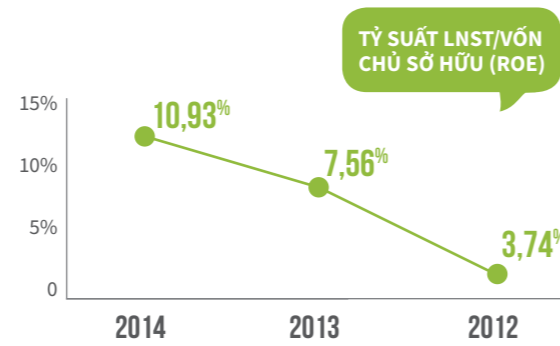
Khả năng sinh lợi

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2012
Khả năng sinh lợi			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	50,94%	35,07%	8,31%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,93%	7,56%	3,74%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,28%	3,26%	1,17%
Năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,08	0,09	0,14

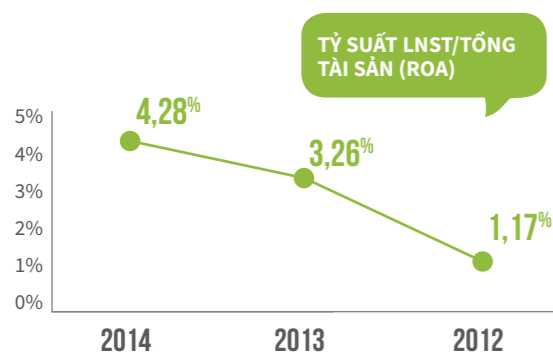
Trong năm 2014, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 50,94%, tăng trưởng mạnh so với năm 2013. Nguyên nhân cơ bản là do các yếu tố chi phí đều giảm đáng kể so với năm 2013, trong khi đó thu nhập từ hoạt động tài chính tăng nhiều so với năm 2013 như đã phân tích ở phần trên.



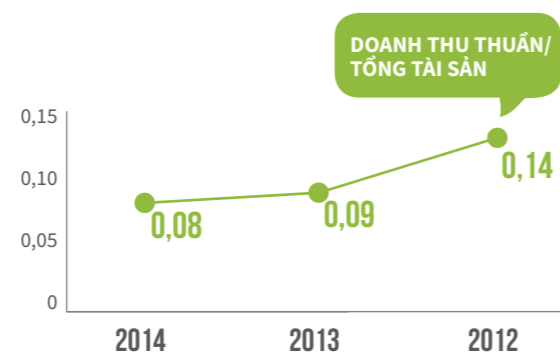
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt 4,28%, tăng so với năm 2013. Nguyên nhân là do lợi nhuận sau thuế tăng như đã phân tích trong phần trước.



Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 10,93%, tăng so với năm 2013. Nguyên nhân là do lợi nhuận sau thuế tăng như đã phân tích trong phần trước.

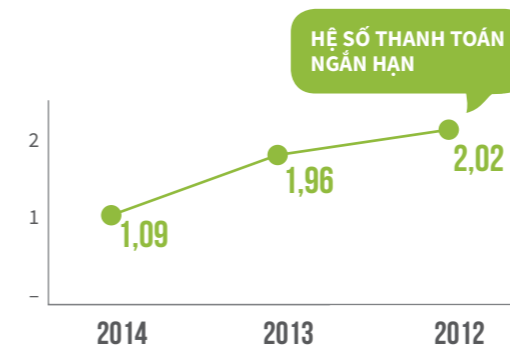


Doanh thu thuần trên tổng tài sản của HAGL giảm nhẹ so với năm 2013 do tốc độ tăng trưởng của doanh thu chậm hơn so với tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản. Trong năm 2014, dự án Myanmar đã được đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nhưng phải đến giữa năm 2015 thì dự án này mới bắt đầu tạo doanh thu.



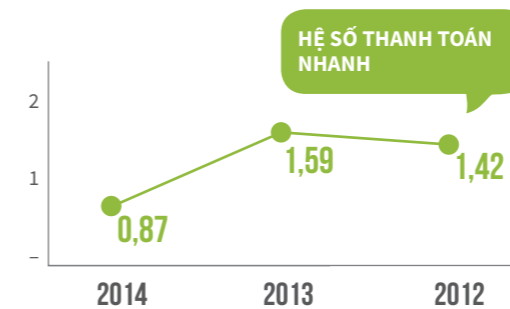
Khả năng thanh toán

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	NĂM 2012
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,09	1,96	2,02
Hệ số thanh toán nhanh			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,87	1,59	1,42
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ vay/Tổng tài sản	0,50	0,48	0,52
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	1,28	1,11	1,65



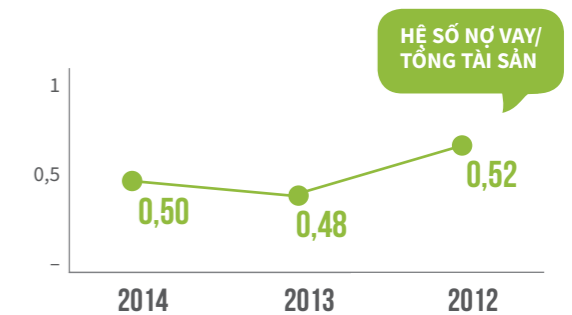
Khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,09 lần, giảm so với năm 2013. Các nguyên nhân cơ bản như sau:

- Nợ ngắn hạn tăng 4.298 tỷ đồng, tương ứng 86,67%, lên mức 9.257 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản trái phiếu kèm chứng quyền và trái phiếu hoán đổi đến hạn trong năm 2015.
- Tài sản lưu động tăng 372 tỷ đồng, tương ứng 3,82% so với 2013, lên mức 10.113 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng thấp hơn so với tỷ lệ tăng của nợ ngắn hạn.



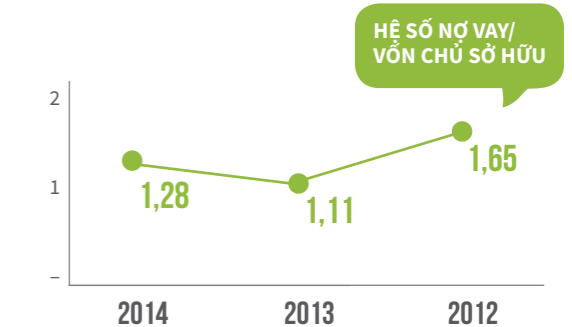
Khả năng thanh toán nhanh đạt 0,87 lần, giảm so với năm 2013. Các nguyên nhân cơ bản sau:

- Nợ ngắn hạn tăng do nguyên nhân nêu trên.
- Tài sản lưu động trừ hàng tồn kho tăng 125 tỷ đồng, tương ứng 1,58% so với 2013, lên mức 8.028 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng thấp hơn so với tỷ lệ tăng của nợ ngắn hạn.



Hệ số nợ vay trên tổng tài sản tăng từ mức 0,48 lần vào cuối năm 2013 lên mức 0,50 lần vào cuối năm 2014. Nguyên nhân cơ bản là do nghiệp vụ phát hành trái phiếu mới và giải ngân nợ vay để đầu tư cho các dự án của Tập đoàn. Cụ thể như sau:

- Nợ vay ngắn hạn tăng 3.710 tỷ đồng, tương ứng 118,57%, lên mức 6.839 tỷ đồng và nợ vay dài hạn tăng 208 tỷ đồng, tương ứng 1,87%, lên mức 11.337 tỷ đồng. Cộng lại thì tổng số dư nợ vay tăng 3.918 tỷ đồng, tương ứng 27,48%, lên mức 18.176 tỷ đồng.
- Tổng tài sản tăng 6.556 tỷ đồng, tương ứng 21,99%, lên mức 36.369 tỷ đồng.



Hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu tăng từ mức 1,11 lần vào cuối năm 2013 lên mức 1,28 lần vào cuối năm 2014. Các nguyên nhân cơ bản sau:

- Tổng nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tăng như đã nêu trên.
- Vốn chủ sở hữu tăng 1.385 tỷ đồng, tương ứng 10,78%, lên mức 14.238 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do kết quả hoạt động kinh doanh đạt được trong năm 2014.

Hệ số nợ vay trên tổng tài sản và trên tổng vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2013, tuy nhiên trong cơ cấu nợ vay có trái phiếu hoán đổi 1.130 tỷ đồng, trái phiếu chuyển đổi 1.100 tỷ đồng và trái phiếu kèm theo chứng quyền ngành cao su 2.000 tỷ đồng có khả năng chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu trong năm 2015 của HAGL và Công ty con. Ngoài ra, các khoản nợ vay tăng do nghiệp vụ phát hành trái phiếu mới trong năm của Tập đoàn với kỳ hạn dài, phù hợp với khả năng tạo ra dòng tiền của các dự án.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Căn cứ vào tình hình khách quan của nền kinh tế và diễn biến hoạt động của HAGL trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đưa ra các ý kiến đánh giá như sau:

- **Kết quả kinh doanh:** Mức lợi nhuận sau thuế 1.556 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2013, tuy chưa lớn so với quy mô tài sản và vốn của Tập đoàn, nhưng có thể xem là một kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn. Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, ngành mía đường tiếp tục đóng góp một tỷ trọng cao 45,4%, tiếp đến là ngành xây dựng với tỷ trọng 24,4%, ngành cao su đóng góp 8,7% và bắp góp 10,4%, bất động sản chỉ chiếm 3,8%. Điều này phù hợp với định hướng chiến lược mới của HAGL là giảm thiểu sự phụ thuộc vào thị trường bất động sản Việt Nam và tăng cường tính bền vững dựa vào ngành nông nghiệp mà HAGL có lợi thế cạnh tranh vượt trội. Xu hướng tăng trưởng lợi nhuận trong ngành nông nghiệp sẽ được tiếp tục duy trì trong những năm tới.
- **Tình hình tài chính:** Tổng tài sản vào cuối năm 2014 tăng lên mức 36.369 tỷ đồng (tăng thêm 6.556 tỷ đồng so với cuối năm 2013). Các tài sản tăng thêm trong năm chủ yếu bao gồm những khoản đầu tư vào tài sản có giá trị và có tiềm năng tạo ra lợi nhuận tốt như dự án bất động sản tại Myanmar, các trang trại bò và cò dậu, dự án thủy điện Nậm Kông 2. Các tài sản này đều sẽ đi vào hoạt động kinh doanh trong năm 2015. Vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2014 là 14.238 tỷ đồng, tăng 1.385 tỷ đồng so với cuối năm 2013, chủ yếu do nguồn lợi nhuận của năm 2014 tạo nên. Công tác đầu tư và triển khai dự án sử dụng cả vốn tự có và vốn vay. Vì vậy, nợ vay tăng thêm 3.918 tỷ đồng, lên mức 18.176 tỷ đồng vào cuối năm 2014.
- **Công tác đầu tư:** HAGL tiếp tục thực hiện tốt công tác triển khai dự án đầu tư. Chỉ trong vòng 8 tháng, HAGL đã xây dựng được hơn 87 chuồng bò, mỗi chuồng có thể nuôi được khoảng 800 con và số lượng bò đã nhập về nuôi được hơn 42.000 con bò thịt và hơn 1.500 con bò sữa. Dự án khu phức hợp bất động sản tại Myanmar cũng đã được triển khai xây dựng nhanh chóng với 3 ca làm việc/ngày và có thể hoàn thành đưa giai đoạn 1 vào hoạt động trong tháng 6/2015. Công tác chăm sóc cây cò dậu và lắp đặt thiết bị cho nhà máy chế biến dầu cò cũng đã được thực hiện tốt, dự kiến có thể bắt đầu thu hoạch quả cò và chế biến trong tháng 7/2015. Công tác xây dựng đối với dự án thủy điện Nậm Kông 2 cũng được triển khai hành cuối năm 2015.
- **Công tác nhân sự:** Nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng đối với sự thành công của HAGL. HAGL đã làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống, điều kiện sinh hoạt và làm việc cho cán bộ công nhân viên, đặc biệt là tại các vùng dự án mới ở Lào, Campuchia và Myanmar. Các chế độ ưu đãi được áp dụng thích hợp đã kích thích và tạo động lực cho người lao động không ngại xa nhà đến công tác tại các vùng dự án mới.
- **Ứng dụng công nghệ và cơ giới trong nông nghiệp:** HAGL đã làm rất tốt công tác nghiên cứu, học hỏi và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu trồng, chăm sóc và thu hoạch. Đó là yếu tố cơ bản giúp tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm. HAGL tuyển dụng hoặc thuê các chuyên gia

tư vấn từ những nước có kinh nghiệm trong ngành nông nghiệp như chuyên gia Israel cho hệ thống tưới nhỏ giọt, chăn nuôi bò sữa, chuyên gia Úc cho chăn nuôi bò thịt, chuyên gia Thái Lan cho ngành mía đường và chuyên gia Malaysia cho ngành cò dậu. Lực lượng các chuyên gia và kỹ sư người Việt Nam được bố trí làm việc với các chuyên gia người nước ngoài để học hỏi và tiếp nhận chuyển giao công nghệ. Nhờ cách làm này, sau một thời gian ngắn lực lượng chuyên gia và kỹ sư người Việt Nam đã nắm được công nghệ và kỹ thuật canh tác hiện đại và áp dụng rất thuần thục.

- **Công tác nghiên cứu thị trường và bán hàng:** HAGL đã tích cực tổ chức mạng lưới tiêu thụ cho ngành chăn nuôi bò thịt: thiết lập mối quan hệ với các lò giết mổ, kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất và thiết bị, giúp các lò giết mổ đầu tư nâng cấp để đạt tiêu chuẩn ESCAS của Úc, chuẩn bị sẵn sàng cho công tác tiêu thụ bò thịt tại các thị trường trong cả nước. Đối với dự án bất động sản tại Myanmar, bộ phận kinh doanh đã tích cực phối hợp các nhà môi giới, đại lý để tổ chức chiến dịch marketing, tiếp cận khách hàng, ký hợp đồng,... tất cả sẵn sàng để đưa giai đoạn 1 của dự án vào kinh doanh trong tháng 6/2015. Phòng kinh doanh của Tập đoàn luôn chủ động, tích cực trong việc theo dõi biến động trên thị trường để có những đối sách phù hợp; tích cực làm việc với các cơ quan hữu quan để xin hạn ngạch nhập khẩu đường về Việt Nam; tích cực phát triển quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng để chuẩn bị cho công tác tiêu thụ khối lượng sản phẩm ngày càng tăng lên của Tập đoàn.

- **Nghiệp vụ tài chính:** HAGL đã làm tốt công tác huy động nguồn vốn để đầu tư dự án chăn nuôi bò, dự án bất động sản tại Myanmar. Nhờ vậy, tốc độ triển khai của các dự án này diễn ra rất nhanh chóng. HAGL cũng đã quản lý tốt thanh khoản, tất cả các khoản nợ gốc và lãi đều được thanh toán đúng hạn.
- **Công tác quản lý rủi ro:** HAGL đã thực hiện tốt công tác đánh giá rủi ro đối với từng ngành nghề kinh doanh và có những giải pháp hạn chế rủi ro hoặc bảo hiểm rủi ro thích hợp. Trong năm không xảy ra sự kiện hoặc tai nạn nghiêm trọng nào có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tập đoàn.

Đánh giá kết quả hoạt động và năng lực của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị đánh giá rằng Ban Tổng Giám đốc đã có những nỗ lực vượt bậc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, Tập đoàn có quy mô hoạt động lớn, ngành nghề kinh doanh đa dạng, địa bàn đầu tư rộng khắp, tốc độ tăng đầu tư nhanh mà Ban Tổng Giám đốc đã điều hành, chỉ đạo tất cả các khâu, các ngành đạt được kết quả tốt như đã nêu bên trên. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có đầy đủ kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề mà mình phụ trách, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt. Các thành viên liên tục trao đổi kỹ năng chuyên môn, tích cực tham gia các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý. Hội đồng Quản trị nhận xét rằng các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều có đủ các phẩm chất và kỹ năng cần thiết để tiếp tục gánh vác các nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị giao phó.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Dựa trên định hướng chiến lược mới là tập trung đầu tư phát triển ngành nông nghiệp và dự án Myanmar, Hội đồng Quản trị đề ra kế hoạch hoạt động cho năm 2015 như sau:

- **Chăn nuôi bò thịt và bò sữa:** Trong năm 2015, HAGL đặt mục tiêu xuất bán 60.000 con bò thịt. Đến cuối năm 2015, số lượng bò thịt trong các trang trại sẽ lên hơn 100.000 con và bò sữa lên hơn 13.000 con. Tích cực triển khai công tác xây dựng chuồng trại, trồng cỏ và bắp, xây dựng cơ sở hạ tầng tưới tiêu và vận chuyển để có thể đạt được mục tiêu số lượng nêu trên.
- **Caos:** Không mở rộng thêm diện tích trồng mới, tập trung chăm sóc tốt diện tích 42.500 ha đã trồng; chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo công nhân cạo mủ để khai thác diện tích cây trưởng thành tăng thêm trong năm 2015; bảo trì và vận hành tốt nhà máy chế biến mủ.
- **Cò dậu:** Trồng thêm 13.000 ha để hoàn thành kế hoạch 30.000 ha trong năm 2015; lắp đặt thiết bị và hoàn thành nhà máy ép dầu cò tại Campuchia để chuẩn bị cho công tác thu hoạch và chế biến cò trong tháng 7/2015.
- **Mía đường:** Năm 2015 sẽ trồng và chăm sóc tổng cộng 6.000 ha mía, chuyển bớt 2.000 ha đất sang trồng cỏ chăn nuôi bò; bảo trì và vận hành tốt nhà máy đường và nhiệt điện; triển khai công tác bán đường về Việt Nam; tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ mua bán với thương lái tại Lào.
- **Bắp:** Triển khai trồng 3.000 ha bắp trong năm 2015 tại Lào và Campuchia. Nguồn sản phẩm bắp sẽ chủ yếu phục vụ cho công tác chăn nuôi bò của Tập đoàn.
- **Dự án khu phức hợp tại Myanmar:** Khẩn trương đẩy mạnh công tác hoàn thiện để đưa 2 block văn phòng đầu tiên với diện tích 85.701 m² sản kinh doanh và trung tâm thương mại với diện tích 38.365 m² sản kinh doanh vào hoạt động trong tháng 6/2015 và khách sạn 5 sao với 406 phòng vào hoạt động trong tháng 9/2015. Triển khai tốt công tác xây dựng cho giai đoạn 2 để có thể hoàn thành thêm 2 block văn phòng với 94.189 m² sản kinh doanh vào giữa năm 2017 và 5 block căn hộ với số lượng 1.030 căn vào cuối năm 2017.
- **Công tác tài chính:** Tiếp tục chủ động trong công tác huy động vốn để thực hiện các kế hoạch đầu tư đã đề ra, tái cấu trúc kỳ hạn nợ bằng cách thay thế các khoản nợ có kỳ hạn ngắn bằng các khoản có kỳ hạn dài hơn, phù hợp với thời gian đầu tư và kế hoạch dòng tiền của các dự án.
- **Về mục tiêu kết quả hoạt động kinh doanh cho năm 2015,** Hội đồng Quản trị phấn đấu đạt mức lợi nhuận trước thuế khoảng 2.100 tỷ đồng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng Quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY 1/1/2014		NGÀY 31/12/2014		THAY ĐỔI		NGUYÊN NHÂN THAY ĐỔI
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
1	Đoàn Nguyên Đức - Chủ tịch	311.605.030	43,39%	342.765.533	43,39%	31.160.503	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Văn Sự - Thành viên	3.046.812	0,42%	3.351.492	0,42%	304.680	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu
3	Đoàn Nguyên Thu - Thành viên	5.870.416	0,82%	6.457.456	0,82%	587.040	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu
4	Nguyễn Văn Minh - Thành viên	3.063.689	0,43%	3.370.057	0,43%	306.368	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu
5	Phan Thanh Thủ - Thành viên	26.751	0,004%	29.426	0,00%	2.675	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu
6	Võ Thị Huyền Lan - Thành viên	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	
7	Pornchai Lueang - a-papong - Thành viên	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY 1/1/2014		NGÀY 31/12/2014		THAY ĐỔI		NGUYÊN NHÂN THAY ĐỔI
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
1	Võ Trường Sơn - Tổng Giám đốc	548.777	0,076%	603.654	0,076%	54.877	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Xuân Thắng - Phó Tổng Giám đốc	18.726	0,003%	20.598	0,003%	1.872	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu
3	Hồ Thị Kim Chi - Phó Tổng Giám đốc	131.964	0,018%	145.159	0,018%	13.195	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY 1/1/2014		NGÀY 31/12/2014		THAY ĐỔI		NGUYÊN NHÂN THAY ĐỔI
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
1	Lâm Hoàng Hải - Trưởng ban	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	
2	Nguyễn Thị Huyền - Thành viên	57.400	0,01%	63.140	0,01%	5.740	0,00%	Tăng số lượng do chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành
789.967.947
CỔ PHIẾU

Ngày 1/1/2014

718.154.693

Ngày 31/12/2014

789.899.283

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

SỐ CỔ PHIẾU QUỸ DO THU HỒI CỔ PHIẾU THƯƠNG CỦA CBCNV THÔI VIỆC

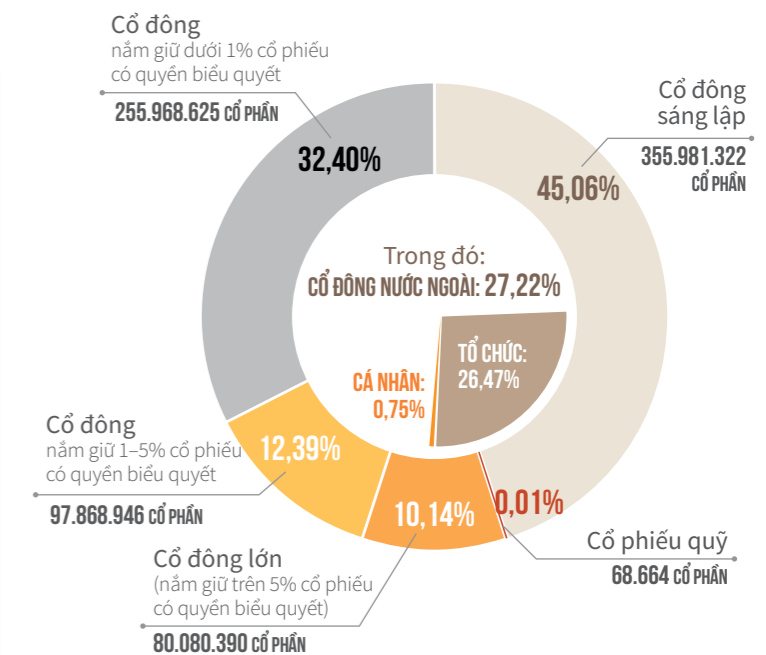
68.664

Cổ đông lớn

STT	TÊN TỔ CHỨC / CÁ NHÂN	SỐ CMND/ HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)					
1	Đoàn Nguyên Đức	230046495	147 Trần Phú, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	342.765.533	43,39%
2	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LIMITED	CS1947	45 th & 46 th Floors, Two Exchange Square, Connaught Place, Central, Hongkong	80.080.390	10,14%

Cơ cấu cổ đông theo danh sách

DANH MỤC	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
Tổng vốn cổ phần:	789.967.947	100%
- Cổ đông sáng lập	355.981.322	45,06%
- Cổ phiếu quỹ	68.664	0,01%
- Cổ đông lớn (nằm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	80.080.390	10,14%
- Cổ đông nắm giữ 1-5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	97.868.946	12,39%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	255.968.625	32,40%
Trong đó:		
* Cổ đông nước ngoài:	214.996.879	27,22%
- Tổ chức:	209.102.692	26,47%
- Cá nhân:	5.894.187	0,75%

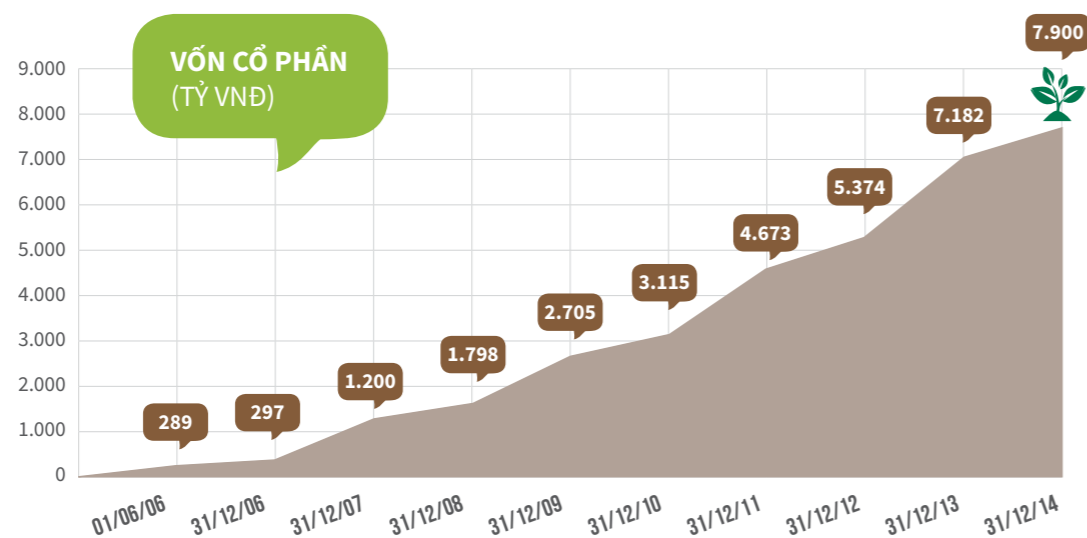


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thay đổi về vốn cổ phần

1	Vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngàn VNĐ	7.181.546.930
2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Ngàn VNĐ	718.132.540
3	Vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngàn VNĐ	7.899.679.470
4	Tổng số cổ phần khi phát hành lần đầu (IPO) ra công chúng	Cổ phần	28.900.000

Ngày 13 tháng 8 năm 2014, Công ty đã công bố thông tin phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 ngày 18 tháng 4 năm 2014. Theo đó, Công ty phát hành thêm cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1 (mỗi cổ đông nắm giữ 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm), tương đương với 71.813.254 cổ phiếu được phát hành thêm. Nguồn chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu được chốt vào ngày 29 tháng 8 năm 2014. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi tăng vốn cổ phần 718.132.540 ngàn VNĐ và ghi giảm lợi nhuận chưa phân phối tương ứng. Ngày 19 tháng 9 năm 2014, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 24 do Sở Kế Hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 7.899.679.470 ngàn VNĐ.



Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	789.967.947
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	789.967.947
Cổ phiếu phổ thông	789.967.947
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	789.899.283
Cổ phiếu phổ thông	789.899.283
Số lượng cổ phiếu quỹ	68.664
Cổ phiếu phổ thông	68.664

Trái phiếu lưu hành

Diễn giải	Mệnh giá trái phiếu (VNĐ)	Số lượng đang lưu hành	Tổng giá trị trên sổ sách (Ngàn VNĐ)
Trái phiếu kèm chứng quyền ngành cao su	100.000.000	20.000	2.000.000.000
Trái phiếu hoán đổi (Temasek)	1.000.000	1.130.000	1.130.000.000
Trái phiếu chuyển đổi (Temasek)	1.000.000	1.100.000	1.100.000.000
Trái phiếu DN – BIDV 2012	1.000.000.000	850	850.000.000
Trái phiếu DN – ACB 2012 (Đợt 1)	100.000	4.500.000	450.000.000
Trái phiếu DN – ACB 2012 (Đợt 2)	100.000	4.500.000	450.000.000
Trái phiếu DN – ACB 2012 (Đợt 3)	100.000	8.000.000	800.000.000
Trái phiếu DN – OCB 2013	100.000	1.460.730	146.073.000
Trái phiếu DN – BIDV 2013	1.000.000.000	950	950.000.000
Trái phiếu DN – ACB 2014 (Đợt 4)	100.000	1.400.000	140.791.368
Trái phiếu DN – BIDV 2014	1.000.000.000	1.000	1.000.000.000
Trái phiếu DN – HDBank 2014	1.000.000.000	650	650.000.000
Trái phiếu DN – VPBank 2014	1.000.000.000	1.000	1.000.000.000
Tổng cộng			10.666.864.368

Thông tin chi tiết về các trái phiếu này được trình bày trong thuyết minh số 19 và số 26 của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

Thu nhập trên mỗi cổ phần

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
Lãi cơ bản trên cổ phần (VNĐ)	1.866	1.195	592
Lãi suy giảm trên cổ phần (VNĐ)	1.811	1.173	592

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đã được phân phối như sau:

- Trích quỹ dự phòng tài chính: 5%
- Trích quỹ phúc lợi: 3%
- Trích thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban thư ký: 0,5%
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm
- Phần còn lại: nằm trên tài khoản lợi nhuận chưa phân phối



Gặt hái thành quả

Trên từng chặng đường phát triển, chúng tôi luôn nghiên cứu và vạch ra những bước đi mang tính “bước ngoặt” nhằm thu về những thành quả, đưa Tập đoàn vượt qua các khó khăn trước mắt và xa hơn nữa là kiến tạo ra những giá trị chờ ngày “đơm hoa kết trái” theo lộ trình đã đặt ra.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phó thủ tướng Lào Somsavat Lengsavad “xông đất” HAGL Attapeu

1. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức họp 11 lần:

- + **Lần 1:** Ngày 28 tháng 3 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thông qua tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính của năm 2013; Thống nhất các vấn đề sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua”
- + **Lần 2:** Ngày 3 tháng 4 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu thường cho Người lao động và Phương án phát hành quyền chọn mua cổ phần cho Cán bộ quản lý cấp cao của Công ty”
- + **Lần 3:** Ngày 14 tháng 4 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua việc bầu bổ sung và giới thiệu thành viên mới vào Hội đồng Quản trị”
- + **Lần 4:** Ngày 25 tháng 5 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Triển khai phương án phát hành Quyền chọn mua cổ phần HAG và Phương án phát hành thêm cổ phần để chuyển đổi Quyền chọn mua thành cổ phần HAG”
- + **Lần 5:** Ngày 10 tháng 7 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thông qua việc chọn Công ty TNHH Ernst & Young thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014”

- + **Lần 6:** Ngày 30 tháng 7 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Triển khai phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 18/4/2014”
- + **Lần 7:** Ngày 6 tháng 8 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thông qua nguồn thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu”
- + **Lần 8:** Ngày 7 tháng 9 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thông qua hồ sơ niêm yết và hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu”
- + **Lần 9:** Ngày 20 tháng 9 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư 6 tháng đầu năm và dự kiến cho 6 tháng cuối năm 2014”
- + **Lần 10:** Ngày 30 tháng 9 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty”
- + **Lần 11:** Ngày 15 tháng 10 năm 2014, Công ty tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị với nội dung “Thông qua báo cáo tài chính Quý 3 năm 2014 của Công ty”

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Năm 2014, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Hội đồng Quản trị đã tích cực chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan hoàn thành việc phát hành 1.000 trái phiếu với tổng trị giá 1.000 tỷ đồng ngày 28/3/2014.
- Hội đồng Quản trị đã tích cực chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 ngày 18/4/2014 thành công tốt đẹp.
- Tiếp tục công tác môi trường và xã hội toàn diện cho Hoàng Anh Gia Lai đối với các dự án đang thực hiện tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Năm 2014, Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan thực hiện các công tác về môi trường xã hội cụ thể như sau:
 - + Công ty đã tổ chức Lễ Kết nghĩa giữa các nông trường với hơn 30 bản thuộc 5 huyện Saysetha, Xanamsay, Sannay, Samakhixay và Phu Vông thuộc tỉnh Attapeu, Lào. Lễ ký kết diễn ra dưới sự chứng kiến của lãnh đạo địa phương, các già làng, trưởng bản và các hộ dân. Mục đích của việc kết nghĩa này nhằm (i) Gìn giữ, phát huy mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ nhau trong công việc cũng như đời sống; (ii) Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân bản có việc làm trong nông trường. Hiện nay trong tổng số 11.681 người độ tuổi lao động ở 5 huyện thuộc tỉnh Attapeu, hơn 4.000 người đang làm việc cho Công ty Hoàng Anh Attapeu; (iii) Giúp đỡ bản trong công tác y tế, giáo dục đặc biệt là các hộ gia đình khó khăn. Ngoài ra, giúp bản cải tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng và quy hoạch bản.
 - + Ngày 25/3/2014, Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas đã ký hợp đồng với Công ty TNHH tư vấn quản lý Lương cung cấp chương trình đào tạo và tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động trồng, chăm sóc và thu hoạch trái cọ dứa. Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas hiện có 4 nông trường trồng cây cọ dứa tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia. Chương trình dự kiến kéo dài trong khoảng 12 tháng, với mô hình thực hiện ban đầu này, Tập đoàn HAGL và công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas sẽ đúc kết kinh nghiệm thực tế để nhân rộng cho các công ty con khác thuộc Tập đoàn HAGL trong việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý phù hợp với luật pháp quốc gia, luật quốc tế, bảo vệ môi trường, mang lại lợi ích xã hội và hiệu quả kinh tế, tiến tới phát triển bền vững.
 - + Tiếp nối “Chương trình phát triển vì cộng đồng”, từ ngày 22 đến 25/5/2014, HAGL đã thực hiện chương trình mổ mắt miễn phí đợt 5 cho người dân thuộc các cộng đồng tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia. 12 bệnh nhân bị mờ mắt cùng các thân nhân đã được đại diện công ty đón tiếp tại các làng vùng sâu, vùng xa đưa về phẫu thuật tại Bệnh

viện Đại Học Y Dược – Hoàng Anh Gia Lai tại Gia Lai (“ĐHYD – HAGL”). Các ca phẫu thuật đã được thực hiện thành công, bệnh nhân sau khi xuất viện đều nhìn thấy bình thường. Bệnh viện ĐHYD – HAGL đã thực hiện theo quy trình chuyên môn, tuân thủ quy tắc vô trùng. Bệnh nhân được hướng dẫn cụ thể sau khi trở về thực hiện theo lời dặn của bác sĩ và tiếp tục được chăm sóc sau phẫu thuật và phòng bệnh sau này. Ngoài ra, HAGL còn tặng cho các bệnh nhân một phần quà làm kỷ niệm. Tất cả các bệnh nhân và người nhà đều rất vui mừng, cảm động khi được công ty tiếp đón, điều trị, ăn ở chu đáo. Sơ kết sau 5 đợt mổ mắt được thực hiện trong 2 năm 2013 – 2014, HAGL đã mang ánh sáng cho 92 đồng bào vùng xa, vùng khó khăn của đất nước bạn trong tổng số 112 trường hợp bị mờ mắt do đục thủy tinh thể.

- + Trong hai ngày 31/5/2014 và 1/6/2014, HAGL cùng đơn vị thành viên là Bệnh viện ĐHYD – HAGL gồm 7 chuyên khoa (Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Mắt, Tai Mũi Họng, Da liễu) với đội ngũ 50 bác sĩ, y sĩ, nhân viên y tế cùng các đoàn viên thanh niên đã tổ chức chương trình khám bệnh và phát thuốc định kỳ cho 5 cộng đồng tiếp theo trong số 18 cộng đồng tại tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia. Đoàn đã khám, cấp thuốc cho hơn 1.000 lượt người và sàng lọc ra khoảng 40 trường hợp bị mờ mắt sẽ được HAGL đưa về Bệnh viện ĐHYD – HAGL mổ và chữa trị. Nhân dịp này, HAGL tặng cho các hộ gia đình nghèo thiếu ăn, người già độc thân tại các cộng đồng mỗi phần quà 50 kg gạo, 2 thùng mì. Tổng chi phí cho chương trình khám bệnh, cấp thuốc và tặng quà hơn 500 triệu đồng.
- + Ngày 7/6/2014, HAGL phối hợp cùng lãnh đạo tỉnh Rattanakiri đã có buổi gặp gỡ, thăm hỏi các cộng đồng thuộc huyện Andoung Meas, tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia. Trong chương trình này HAGL đã gửi tặng đến tất cả hộ nghèo ở 18 cộng đồng mỗi người một phần quà là 50 kg gạo, 2 thùng mì với tổng giá trị chương trình khoảng 500 triệu đồng.
- + Chiều 27/12, tại Tp. Hồ Chí Minh, cán bộ nhân viên HAGL, nhà tài trợ NutiFood, các cầu thủ Câu lạc bộ HAGL đã có chuyến thăm, giao lưu và tặng 150 phần quà đến các bệnh nhi tại bệnh viện Ung bướu Tp. Hồ Chí Minh trong Chương trình “Ước mơ của Thụý” do Báo Tuổi trẻ thực hiện nhằm hỗ trợ cho các bệnh nhi ung thư. Bằng những hành động thiết thực, HAGL mong muốn đóng góp một phần nhỏ công sức để mang lại tiếng cười và niềm vui cho các bệnh nhi đang điều trị tại bệnh viện Ung bướu Tp. Hồ Chí Minh, giúp các bé có thêm động lực để chiến đấu với những cơn đau của căn bệnh hiểm nghèo này.
- Chiều 9/6/2014, tại Tp. Hồ Chí Minh, HAGL đã ký thỏa thuận hợp tác đầu tư Dự án chăn nuôi bò sữa, bò thịt, xây dựng nhà máy chế biến với hai đối tác là Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng NutiFood và Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản VISSAN, một thành viên của Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn SATRA. Lễ ký kết với sự chứng kiến của hơn 300 khách mời là đại diện các khách hàng, nhà đầu tư, ngân hàng... và giới truyền thông.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hoàn thành việc phát hành 71.813.254 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 18/4/2014. Ngày niêm yết có hiệu lực là 26/9/2014.
- Ngày 28/11/2014, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành 1.000 trái phiếu Doanh nghiệp với mệnh giá 1.000.000.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 3 năm.
- Ngày 31/12/2014, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành 1.000 trái phiếu Doanh nghiệp với mệnh giá 1.000.000.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 5 năm.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan thực hiện một số công tác khác và trong năm 2014 đã đạt một số kết quả sau:
 - + HAGL được xếp hạng 44/1000 Doanh nghiệp nộp thuế nhiều nhất Việt Nam: Sáng 2/12/2014, tại Trung tâm hội nghị Quốc gia - Tp. Hà Nội, Báo Vietnamnet, Tạp chí Thuế - Tổng cục Thuế phối hợp với Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) tổ chức Lễ công bố Bảng xếp hạng V1000 năm 2014.
 - + Báo cáo thường niên ("BCTN") HAGL được bình chọn vào top 30 BCTN tốt nhất năm 2014: Chiều ngày 26/07/2014, tại Tp. Hồ Chí Minh đã diễn Lễ trao giải BCTN tốt nhất năm 2014 do Báo Đầu tư Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, và Quỹ đầu tư Dragon Capital phối hợp tổ chức. Đây là lần thứ 6 liên tiếp kể từ năm 2009 đến nay, BCTN của HAGL được bình chọn là một trong những BCTN tốt nhất của năm.
 - + HAGL được công nhận là Hội viên chính thức của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam: Tháng 7/2014 HAGL được công nhận là Hội viên chính thức của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thành lập theo Định hướng chiến lược Phát triển bền vững của Chính phủ. Đây là một tổ chức tập hợp các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, các hiệp hội ngành nghề hoạt động vì lợi ích phát triển bền vững của doanh nghiệp và cam kết chung tay vì sự phát triển bền vững tại Việt Nam. Gia nhập VBCSD, HAGL mong muốn phát huy hơn nữa việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cập nhật những thông tin và kiến thức mới nhất về phát triển bền vững và các vấn đề kinh tế xã hội liên quan, đồng thời góp phần tăng cường vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong việc thực hiện Định hướng chiến lược phát triển bền vững của Chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường tại Việt Nam và các quốc gia mà HAGL đầu tư.



- + Chủ tịch nước Trương Tấn Sang biểu dương mô hình Bệnh viện Đại học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai: Nhân chuyển công tác tại Gia Lai và Kontum, chiều ngày 21/9, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cùng đoàn công tác, lãnh đạo tỉnh Gia Lai đã đến thăm Bệnh viện ĐHYD - HAGL. Sau 3 năm hoạt động, Bệnh viện đã khám bệnh 436.500 lượt người, trong có 1.656 lượt khám cho nhân dân của Lào, Campuchia, 10.265 lượt khám bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số; điều trị nội trú 17.200 lượt người, trong đó có 485 lượt nhân dân Lào, Campuchia, 702 lượt điều trị nội trú đồng bào dân tộc thiểu số; phẫu thuật 5.150 ca. Việc Bệnh viện ĐHYD - HAGL ra đời tại Pleiku đã góp phần giảm tải cho các bệnh viện chuyên khoa tại Tp. Hồ Chí Minh đồng thời giúp người dân các tỉnh Tây Nguyên tiết kiệm chi phí đi lại, ăn ở, ngày công lao động ước tính lên đến 339,6 tỷ đồng. Định hướng trong thời gian tới, với sự cam kết chuyển giao kỹ thuật và đào tạo nhân lực chất lượng cao từ Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, Hoàng Anh Gia Lai quyết tâm đưa Bệnh viện ĐHYD - HAGL trở thành một trung tâm y khoa hiện đại, chuyên nghiệp, chuyên sâu bậc nhất khu vực Tây Nguyên, đủ khả năng thực hiện những kỹ thuật y học tiên tiến trong nước và quốc tế. Song song với việc đào tạo nhân lực, Bệnh viện sẽ được đầu tư xây dựng thêm 1 tòa nhà 10 tầng, dự định sẽ hoàn thiện trong năm 2016, nâng quy mô lên 500 giường bệnh và từng bước mua sắm trang thiết bị hiện đại... Cùng với việc hình thành Trung tâm chuyển giao công nghệ của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh ngay bên cạnh bệnh viện, đây sẽ là mô hình Trường - Viện hiện đại đầu tiên tại Tây Nguyên. Với mục tiêu xây dựng bệnh viện nhằm phục vụ công tác xã hội, phi lợi nhuận, là món quà tri ân nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai. HAGL cam kết sẽ cùng với Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh xây dựng bệnh viện chất lượng cao với phong cách phục vụ bệnh nhân chu đáo, tận tình đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân Tây Nguyên và hai nước bạn Lào, Campuchia.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan phối hợp với Công ty kiểm toán EY trong việc kiểm toán báo cáo tài chính sao cho nhanh chóng, hiệu quả và đúng pháp luật.

Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam



III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Các khóa cập nhật kiến thức quản trị và các chương trình do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức:

- + Ngày 26/7/2014 Công ty đã cử ông Võ Trường Sơn tham dự Lễ kỷ niệm 14 năm hoạt động của Thị trường chứng khoán do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

- + Ngày 9/12/2014 Công ty đã cử ông Lâm Hoàng Hải tham gia buổi đào tạo định kỳ về Báo cáo phát triển bền vững cho các doanh nghiệp niêm yết do UBCKNN phối hợp với Tổ chức tài chính quốc tế và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc tổ chức tại TP. HCM, nhằm mục đích tổng kết những điểm được và hạn chế về Báo cáo phát triển trong báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết và chia sẻ kinh nghiệm của các doanh nghiệp trong và ngoài nước về quy trình và cách thức xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững.

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TỔ CHỨC/ NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN	SỐ CP SỞ HỮU ĐẦU KỶ		SỐ CP SỞ HỮU CUỐI KỶ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vietnam Property Fund Limited	Là tổ chức có liên quan với ông Vũ Hữu Điển, thành viên HĐQT Công ty	4.196.226	0,58%	0	0%	Bán
2	Nguyễn Văn Dũng	Là người có liên quan với ông Nguyễn Văn Sự, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	181.627	0,03%	18.727	0,003%	Bán
3	Nguyễn Thị Kim	Là người có liên quan với ông Nguyễn Văn Sự, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.117	0,0006%	0	0%	Bán

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai (HAGL). Các thành viên BKS trong năm bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lâm Hoàng Hải	Trưởng Ban	bổ nhiệm từ ngày 1 tháng 10 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Trưởng Ban	từ nhiệm từ ngày 30 tháng 9 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2014

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2014, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGD), BKS tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng hiệu quả hoạt động. BKS đã thực hiện các công việc như sau:

- + Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HDQT;
- + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- + Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh so với kế hoạch được giao;
- + Tham dự các cuộc họp HDQT;
- + Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và năm;
- + Trao đổi với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính.

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BKS

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014

Trong năm 2014, HAGL đã triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 18/4/2014, bao gồm:

- + Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2013: HAGL đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1.
- + Kết quả kinh doanh năm 2014: Lợi nhuận sau thuế đạt 107% so với kế hoạch.
- + Phân phối lợi nhuận năm 2014: Thực hiện đầy đủ việc trích lập các Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- + Thực hiện chi trả thù lao cho HDQT, BKS và Ban Thư ký: Thực hiện theo đúng mức do ĐHĐCĐ phê duyệt.

Giám sát tình hình tài chính năm 2014

BKS họp và trao đổi định kỳ với Kiểm toán viên độc lập của HAGL là Công ty TNHH EY Việt Nam về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác. Định kỳ hàng quý, BKS thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính của HAGL.

Căn cứ các báo cáo và số liệu do BTGD trình bày tại các cuộc họp HDQT, báo cáo soát xét bán niên và báo cáo kiểm toán năm 2014, BKS đánh giá Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của HAGL, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Giám sát hoạt động giữa BKS với HDQT, BTGD và Cổ đông

Trong năm 2014, BKS đã tham dự các cuộc họp HDQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của HAGL và đóng góp ý kiến với HDQT và BTGD trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HDQT, BTGD, BKS và các cổ đông luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

3. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- + Hoàn thiện các quy trình kiểm soát nội bộ để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.
- + Thành lập Phòng Pháp chế để kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư của HAGL tại các nước Lào, Campuchia và Myanmar nhằm tuân thủ về pháp luật và các quy định ở các nước sở tại.
- + Nâng cao hiệu quả sử dụng của tài sản.
- + Tăng cường công tác thu hồi các khoản nợ phải thu.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HDQT, BAN TGD, THƯ KÝ HDQT VÀ BKS

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG, THƯỞNG VÀ THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA ĐIỀU HÀNH NĂM 2014	THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH NĂM 2014	GHI CHÚ
I Hội đồng Quản trị					
1	Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HDQT	5.580.034.327		
2	Nguyễn Văn Sự	Thành viên HDQT	4.185.025.747		Mãn nhiệm chức vụ TGD ngày 31/03/2015
3	Đoàn Nguyên Thu	Thành viên HDQT – Phó Tổng GD	2.790.017.164		
4	Nguyễn Văn Minh	Thành viên HDQT – Phó Tổng GD	2.790.017.164		
5	Phan Thanh Thủ	Thành viên HDQT – GD Công ty Hoàng Anh Attapeu	2.332.593.178		Bổ nhiệm ngày 18/04/2014
6	Võ Thị Huyền Lan	Thành viên HDQT độc lập		252.000.000	
7	Vũ Hữu Diên	Thành viên HDQT độc lập		126.000.000	Từ nhiệm ngày 28/03/2014
8	Pornchai Lueang-a-papong	Thành viên HDQT độc lập		252.000.000	
II Ban Tổng Giám đốc					
1	Võ Trường Sơn	Tổng Giám đốc	2.790.017.164		Bổ nhiệm ngày 31/03/2015
2	Lê Văn Rõ	Phó Tổng GD	2.026.380.015		Từ nhiệm ngày 30/09/2014
3	Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng GD	1.397.155.724		Bổ nhiệm ngày 30/09/2014
4	Nguyễn Xuân Thắng	Phó Tổng GD	978.900.000		Bổ nhiệm ngày 30/09/2014
III Thư ký Hội đồng Quản trị					
1	Võ Thị Mỹ Hạnh	Thư ký HDQT	1.124.155.724		
TỔNG			25.994.296.207	630.000.000	

IV Thù lao Ban Kiểm soát					
1	Lâm Hoàng Hải	Trưởng Ban Kiểm soát – Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	698.800.000		
2	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát – Phó Giám đốc Công ty Hoàng Anh Myanmar	1.680.250.000		Bổ nhiệm ngày 18/04/2014
TỔNG			2.379.050.000		

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUẢN TRỊ RỦI RO

Hoàng Anh Gia Lai hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, trên nhiều lãnh thổ khác nhau. Vì vậy có những rủi ro tiềm tàng gắn liền với đặc điểm của từng ngành, từng lãnh thổ và từng điều kiện kinh tế. Tập đoàn xác định các loại rủi ro chính và thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro như sau:

RỦI RO TÀI CHÍNH

+ Bản chất:

Với danh mục nhiều dự án đầu tư trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, bất động sản, thủy điện, Tập đoàn luôn cần một lượng tiền lớn để đầu tư và phát triển dự án. Trong một thời điểm nhất định, sự mất cân đối về dòng tiền thu và chi sẽ gây ra rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc đầu tư, mua nguyên liệu, máy móc thiết bị có thể bị dừng khi thiếu vốn; tiền lương và các khoản vay nếu không được trả đúng hạn sẽ ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của Tập đoàn.

+ Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn luôn đề cao quản lý chặt chẽ dòng tiền và xây dựng một cơ cấu vốn hợp lý giữa nguồn vốn đầu tư dài hạn và ngắn hạn. Với các dự án có thời gian thu hồi vốn dài, Tập đoàn đã chủ động được nguồn vốn cần thiết thông qua các khoản vay dài hạn của ngân hàng, phát hành trái phiếu, cổ phiếu tương ứng. Bên cạnh đó, nhờ vào các ngành nghề có chu kỳ kinh doanh ngắn như mía đường, bắp, chăn nuôi bò, xây dựng, Tập đoàn có thể tạo ra dòng tiền đủ đáp ứng các nhu cầu thanh khoản ngắn hạn. Các dự án đầu tư dài hạn cũng đã bắt đầu tạo doanh thu và lợi nhuận, đáp ứng được nhu cầu thanh toán lãi vay và nợ gốc của các khoản vay tài trợ dự án.

RỦI RO TỶ GIÁ

+ Bản chất:

Trong những năm gần đây, tỷ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ (đặc biệt là đô la Mỹ) biến động không nhiều, nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước, vì vậy, không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn có quan hệ thanh toán bằng ngoại tệ với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối với các thương vụ nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật liệu xây dựng... Tuy nhiên, Tập đoàn vẫn luôn coi trọng công tác quản lý rủi ro tỷ giá và có những biện pháp phòng ngừa rủi ro thích hợp, để phòng các ảnh hưởng xấu khi những biến động lớn về tỷ giá có thể xảy ra trong tương lai.

+ Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu, do đó các biến động tăng hoặc giảm của tỷ giá sẽ được bù trừ lẫn nhau làm giảm ảnh hưởng lên lợi nhuận và dòng tiền. Bên cạnh đó, nguồn thu từ xuất khẩu có thể giúp Tập đoàn chủ động hơn trong giao dịch nhập khẩu cần ngoại tệ.

Kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài đều được Tập đoàn tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

RỦI RO LÃI SUẤT

+ Bản chất:

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn có nhu cầu vốn lớn để đầu tư vào các dự án, đặc biệt là dự án bất động sản tại Myanmar, dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa đang trong giai đoạn đẩy mạnh triển khai,... Phần lớn nguồn vốn này được huy động từ ngân hàng và phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất thả nổi. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

+ Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn chủ động xây dựng cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với từng thời kỳ của nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ có mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại lớn, Tập đoàn có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý.

Bên cạnh việc huy động từ vốn vay và trái phiếu thường, Tập đoàn còn thực hiện huy động vốn từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi với lãi suất thấp từ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chi phí vốn của các khoản này thường ở mức thấp, được xác định trước và không bị ảnh hưởng lớn bởi biến động lãi suất.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

+ Bản chất:

Giá cả các sản phẩm đầu ra của ngành trồng trọt và chăn nuôi của Tập đoàn như cao su, đường, dầu cọ, bắp, thịt bò, sữa,... đều liên thông với thị trường thế giới và biến động hàng ngày, hàng giờ. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến mức lợi nhuận, dòng tiền và tiến độ thu hồi vốn đầu tư. Ngành bất động sản chịu tác động trực tiếp từ những thay đổi của thị trường tài chính và tình hình kinh tế vĩ mô, do đó, những biến động bất lợi của nền kinh tế có thể dẫn đến suy giảm tính thanh khoản của thị trường bất động sản cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến giá bán của sản phẩm các dự án.

+ Biện pháp hạn chế rủi ro:

Bằng chiến lược chi phí thấp áp dụng nhất quán trong tất cả các ngành nghề kinh doanh, Tập đoàn luôn kiểm soát chi phí đầu tư và giá thành ở mức thấp nhất. Vì vậy, biên độ lợi nhuận của các sản phẩm đầu ra đủ lớn để có thể duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu cho Tập đoàn trong tình huống giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới giảm mạnh. Ngoài ra, chiến lược đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh cũng giúp cho Tập đoàn lấy lợi nhuận của ngành này bù cho ngành khác khi giá cả một loại hàng hóa nào đó giảm trong khi các loại hàng hóa khác không bị ảnh hưởng. Trong tương lai dài, Tập đoàn cũng sẽ nghiên cứu áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro như hợp đồng mua bán kỳ hạn, hợp đồng mua bán dài hạn ký với các đối tác lớn với giá cố định trước...

RỦI RO TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

+ Bản chất:

Tập đoàn có những ngành nghề kinh doanh mà thời gian triển khai dự án dài như: các dự án bất động sản thường có tiến độ triển khai khoảng 3 đến 5 năm, dự án cao su khoảng 5 năm, cọ dầu khoảng 3 năm. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đến bù giải toả, khai hoang, trồng trọt,

xây dựng, chăm bón cây,... Các vướng mắc này sinh trong bất cứ khâu nào đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án làm chậm tốc độ quay vòng vốn và tác động tiêu cực đến kế hoạch kinh doanh.

+ Biện pháp hạn chế rủi ro:

Với nhiều kinh nghiệm trong quản lý dự án và mối quan hệ tốt với cơ quan chức năng có liên quan, Tập đoàn luôn chủ động trong kế hoạch triển khai các dự án của mình. Bên cạnh đó, nhờ có nhiều dự án được tiến hành gối đầu nhau, kế hoạch kinh doanh và tốc độ quay vòng vốn của Tập đoàn không bị phụ thuộc vào từng dự án riêng lẻ.

RỦI RO PHÁP LÝ

+ Bản chất:

Là một doanh nghiệp đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán... Các văn bản luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Tập đoàn.

Ngoài ra, thị trường bất động sản cũng bị chi phối bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản... Sự thay đổi của các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường bất động sản cũng như thời gian làm thủ tục và phương thức huy động vốn đầu tư các dự án của Tập đoàn.

+ Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn xây dựng bộ phận pháp lý gồm các luật sư có bằng cấp và giàu kinh nghiệm. Bộ phận này thường xuyên cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn để kịp thời tư vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, bộ phận pháp lý còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng trong những giao

dịch hàng ngày của Tập đoàn để hạn chế các rủi ro pháp lý có liên quan.

Khi cần thiết, Tập đoàn có thể nhờ các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý phức tạp.

CÁC RỦI RO PHI HỆ THỐNG KHÁC

+ Bản chất:

Mỗi ngành nghề kinh doanh có thể gắn với một hay nhiều rủi ro phi hệ thống khác, chẳng hạn như ngành trồng trọt gắn với rủi ro thiên tai, hạn hán, bão lụt, hoả hoạn; ngành chăn nuôi gắn với rủi ro dịch bệnh; ngành bất động sản có thể gắn với rủi ro cháy nổ, tai nạn trong quá trình xây dựng; ngành thủy điện gắn với rủi ro hạn hán... Dù muốn hay không thì các rủi ro này vẫn luôn tồn tại và có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

+ Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn tiến hành đánh giá xác suất xảy ra rủi ro cho từng ngành và mức thiệt hại phát sinh khi xảy ra rủi ro. Đồng thời xác định loại hình dịch vụ bảo hiểm đang có cho loại rủi ro đó và chi phí bảo hiểm. Trên cơ sở đó quyết định tự bảo hiểm hay mua bảo hiểm phù hợp cho từng loại rủi ro. Tập đoàn đã mua đầy đủ các loại bảo hiểm xây dựng, bảo hiểm hoả hoạn cho các dự án bất động sản, nhà xưởng; bảo hiểm rủi ro trong chăn nuôi cho các nông trường bò; bảo hiểm cây trồng cho các nông trường cao su, cọ dầu, mía, bắp; bảo hiểm tai nạn lao động cho cán bộ công nhân viên; bảo hiểm trách nhiệm với bên thứ ba...

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai luôn chú trọng việc chia sẻ, minh bạch, công khai và cập nhật thông tin đến các cổ đông, nhà đầu tư một cách thường xuyên và liên tục. Qua đó, tạo điều kiện cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin và có cái nhìn toàn diện về Tập đoàn để có thể đưa ra quyết định đúng đắn và kịp thời.

Hiện nay, công tác quan hệ nhà đầu tư (IR) của HAGL được đẩy mạnh trên hai kênh chính thức:

- + Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính thông qua Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, trên website của Công ty tại địa chỉ: www.hagl.com.vn, website của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và các kênh truyền thông khác.
- + Lãnh đạo Tập đoàn trao đổi, lắng nghe ý kiến của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua các buổi gặp gỡ trực tiếp, tham quan dự án, hội nghị các nhà đầu tư, hội nghị qua điện thoại, roadshow nhằm giúp cho họ có thể tiếp cận thông tin đầy đủ và chính xác nhất.



Thường xuyên tổ chức các chuyến đi thực tế cho các nhà đầu tư đến các dự án của Tập đoàn tại Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar. Trong các chuyến đi, ban lãnh đạo trực tiếp gặp gỡ, giới thiệu các dự án, trao đổi, trò chuyện với các nhà đầu tư một cách thân tình và cởi mở; luôn sẵn sàng lắng nghe và giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến tình hình đầu tư và phát triển của Tập đoàn.

Ông Nguyễn Văn Sự - Thành viên HĐQT đang trao đổi với các nhà đầu tư tại dự án



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan cùng đoàn công tác đã đến thăm dự án Hoàng Anh Gia Lai tại Yangon, Myanmar

Tính minh bạch, công khai luôn thể hiện xuyên suốt trong phương châm hoạt động của Tập đoàn. Hoàng Anh Gia Lai đầu tư như thế nào và phát triển ra sao đều được thể hiện rõ không chỉ thông qua các thông cáo mà còn được thể hiện một cách sống động, “tai nghe mắt thấy” bằng việc thường xuyên tổ chức các chuyến tham quan thực tế tại dự án cho các nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể tận mắt chứng kiến những hoạt động và sự phát triển mạnh mẽ của Tập đoàn qua các cánh rừng cao su bạt ngàn; vượt xa tầm mắt hay những cánh đồng mía đường, cộ dẫu mơn mớn xanh tươi; những cánh đồng bắp trải dài rộng hàng ngàn hecta; khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar Center đang dần vươn lên sừng sững tại vị trí đắc địa nhất cố đô Yangon, Myanmar.

Những gì Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đã và đang thực hiện chính là minh chứng cụ thể cũng như thông điệp gửi đến các nhà đầu tư:


“Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai luôn gắn kết với nhà đầu tư, luôn minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh của mình để thúc đẩy mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư tạo thành một khối thống nhất và bền vững”.





Phát triển Bền vững

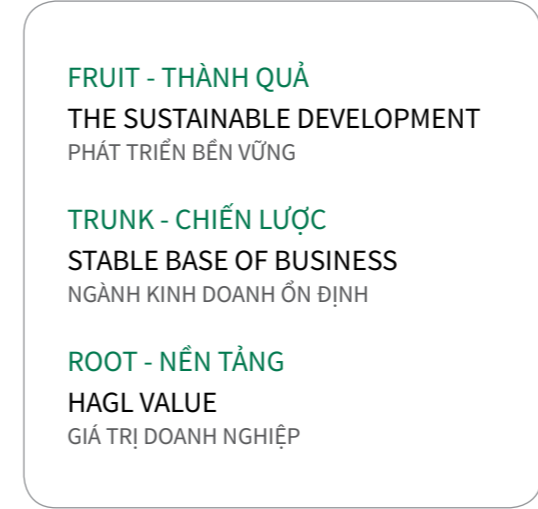
Chúng tôi luôn nhận thức phát triển bền vững đóng một vai trò trung tâm trong các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Điều này được cam kết bằng những nỗ lực không ngừng bảo tồn các nguồn tài nguyên, hành động có trách nhiệm đối với môi trường và đóng góp vào việc cải thiện đời sống của người dân, cộng đồng nơi Tập đoàn đầu tư thông qua các chương trình hành động mang tính thiết thực: Phát triển kinh tế, Đầu tư cộng đồng, Bảo vệ môi trường và Cùng nhau phát triển.

 Nụ cười hồn nhiên, hạnh phúc của các cháu học sinh tại ngôi trường mới Attapeu do HAGL xây dựng.

HÀNH TRÌNH HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những Tập đoàn tư nhân hàng đầu Việt Nam, qua 21 năm hình thành và lớn mạnh, HAGL ngày càng nhận thức rõ ràng vai trò của doanh nghiệp trong bức tranh phát triển bền vững của cộng đồng xã hội và môi trường. Do đó, những năm qua, trong chiến lược kinh doanh của mình, HAGL luôn đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế song song với việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và xã hội.

Trong định hướng tăng trưởng bền vững đó, HAGL vận dụng yếu tố 6P để kiên định thực hiện mục tiêu của mình.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Nằm trong lộ trình phát triển của giai đoạn 3 (từ 2013 trở đi) với mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững, năm 2014 HAGL tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cấu trúc Tập đoàn và củng cố định hướng hoạt động bền vững theo mục tiêu 6P:

PEOPLE - CON NGƯỜI

Với triết lý **Cùng nhau phát triển**, HAGL hiểu rằng mọi thành công có được của Tập đoàn đều xuất phát từ sự tin tưởng, sẻ chia và hợp tác cùng có lợi của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng, nhân viên, cộng đồng địa phương, cơ quan quản lý, truyền thông... Do đó, HAGL luôn nỗ lực phân đấu tạo ra lợi ích chung cho mọi tổ chức, cá nhân đã cùng đồng hành với HAGL trên con đường phát triển.

PLANET - MÔI TRƯỜNG

HAGL chọn hướng phát triển kinh doanh gắn liền với **Tái tạo nguồn tài nguyên** bằng cách đầu tư lớn vào ngành nông nghiệp công nghệ cao tại các khu rừng nghèo ở các nước bạn được Chính phủ nước sở tại cấp nhằm phủ xanh đồi núi trọc và tái tạo môi trường. Việc ứng dụng thành công công nghệ tưới nước nhỏ giọt Israel giúp HAGL tiết kiệm được nước, phân bón, góp phần giảm tác động xấu đến đất và nguồn nước.

PORTFOLIO - VỊ THẾ

Năm 2013, HAGL tiến hành tái cấu trúc Tập đoàn tập trung vào 2 ngành nông nghiệp và bất động sản hướng tới mục tiêu **Tập trung vào năng lực cốt lõi**. Đây là hai ngành có tỷ suất sinh lợi cao, tạo ra dòng tiền lớn giúp HAGL tăng trưởng ổn định trong những năm tiếp theo.

PARTNERS - ĐỐI TÁC

Để **Gia tăng niềm tin & sự minh bạch**, HAGL áp dụng Mô hình hợp tác công tư (Public Private Partnership) khi mở rộng kinh doanh sang các nước láng giềng. Trong quá trình đầu tư, Tập đoàn đã thực hiện các chương trình tài trợ văn hóa mang tính quốc gia như SEA Games, lễ hội, xây dựng cơ sở hạ tầng cho đất nước bạn như cầu đường, bệnh viện, trường học, kéo điện, giếng nước, sân bay... Mô hình này đã và đang đạt được thành công, góp phần củng cố mối quan hệ về chính trị, kinh tế giữa Việt Nam và các nước láng giềng cũng như các nước đang phát triển trong khối ASEAN.

PRODUCTIVITY - HIỆU QUẢ KINH DOANH

Quan niệm đầu tư thông minh, HAGL mạnh dạn đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao vào lĩnh vực nông nghiệp bên cạnh việc hoàn thiện phương thức quản trị nhằm **Tạo ra lợi thế cạnh tranh & nâng cao hiệu quả kinh doanh**. HAGL là doanh nghiệp tiên phong áp dụng công nghệ tưới nước nhỏ giọt Israel, thực hiện cơ giới hóa toàn bộ các khâu trong nuôi trồng sản xuất và áp dụng mô hình khép kín nhằm tận dụng được tối đa tất cả các sản phẩm của các lĩnh vực hoạt động. Với đội ngũ nhân viên chuyên môn cao kết hợp ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, HAGL đã đạt được những thành công rõ nét trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, năng suất sản phẩm, tiết kiệm chi phí và tạo ra cho mình lợi thế cạnh tranh lớn trên thị trường.

PROFIT - LỢI NHUẬN

Sau một năm thực hiện hiệu quả tái cấu trúc, năm 2014, Tập đoàn tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra theo định hướng **Tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông & Tập đoàn**. Năm 2014, HAGL bắt đầu gặt hái được thành quả từ các ngành nghề chủ đạo: ngành nông nghiệp đã bắt đầu cho thu hoạch, dự án bất động sản trọng điểm Myanmar cũng bước vào giai đoạn hoàn thành. Qua đó thấy rõ, chiến lược phát triển trong năm qua đã thực sự phát huy được lợi thế, giúp HAGL tạo được bước phát triển bền vững cho Tập đoàn và giá trị bền vững cho cổ đông.

10 TRIỆU ĐÓ
NGÂN SÁCH DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TẠI CAMPUCHIA TỪ 2013 - 2016

35 TRIỆU ĐÓ
CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI TẠI LÀO

3%
LỢI NHUẬN ĐƯỢC TRÍCH CHO QUỸ PHÚC LỢI NHĂM CHĂM SÓC ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

24.111
NHÂN VIÊN ĐANG LÀM VIỆC TẠI HAGL

673 TỶ ĐỒNG
NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013

50-70%
LƯỢNG NƯỚC TIẾT KIỆM DO SỬ DỤNG HỆ THỐNG TƯỚI NHỎ GIỌT ISRAEL

436.500
LƯỢT NGƯỜI ĐÃ KHÁM CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐHYD - HAGL

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2014

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

Mọi hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp nói chung luôn gắn liền và có những ảnh hưởng nhất định trực tiếp hay gián tiếp đến các vấn đề về an sinh xã hội và nền kinh tế quốc dân. Trong quá trình mở rộng hoạt động đầu tư tại: Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar và Thái Lan; Hoàng Anh Gia Lai luôn đặt mục tiêu kinh doanh hiệu quả gắn liền với phát triển kinh tế địa phương và đất nước.



Người dân bản địa thu gom phụ phẩm bã mía để làm thức ăn gia súc

Tạo giá trị cho cổ đông và góp phần phát triển kinh tế đất nước

Thông qua việc ưu tiên tập trung khai thác những thế mạnh và năng lực cốt lõi để mở rộng hợp tác đầu tư, HAGL đặt mục tiêu tạo ra lợi nhuận, mang đến những giá trị gia tăng cho cổ đông, đóng góp ngân sách cho địa phương và trung ương, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Theo chiến lược phát triển của Tập đoàn, năm 2013, tiến hành tái cấu trúc, tập trung chủ yếu vào hai ngành: nông nghiệp và bất động sản với mục đích tập trung vốn và nhân lực cho lĩnh vực cần thiết, giảm số dư nợ, tăng tỷ suất sinh lợi, tạo mức tăng trưởng ổn định, bền vững. Sau một năm thực hiện, HAGL đã đạt được những bước tiến vững chắc và bắt đầu bước vào giai đoạn gặt hái thành công.

Tạo tiền để phát triển kinh tế địa phương

Các vùng dự án của HAGL đã tạo công ăn việc làm cho số lượng lớn người dân bản địa, góp phần cải thiện đời sống người dân, tạo tiền để phát triển kinh tế địa phương. HAGL cũng chủ động thực hiện các chương trình an sinh xã hội tại vùng dự án và các khu vực khó khăn tại địa phương bằng việc xây dựng cơ sở hạ tầng như cầu, đường, sân bay, bệnh viện, trường học, khu tái định cư, nhà sinh hoạt cộng đồng, giếng nước sạch... nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết trong cuộc sống và tạo điều kiện cho kinh tế xung quanh vùng dự án phát triển.

Sử dụng lao động địa phương tại các vùng dự án

Vấn đề sử dụng lao động tại địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của HAGL. Tại các nông trường, nhà máy chế biến sản phẩm, dự án bất động sản... hàng nghìn lao động địa phương được tuyển dụng, đào tạo bởi các chuyên gia trong nước và nước ngoài giúp người lao động có thu nhập cao, ổn định. Người lao động được ký hợp tái định cư do HAGL xây dựng tại vùng dự án.

Phát triển kinh tế thông qua Phương pháp Quản lý hiệu quả và ứng dụng KHKT

NGHIÊN CỨU VÀ TÌM HIỂU TIỀM NĂNG KHAI THÁC

Để có thể trở thành công các loại cây trên mảnh đất cằn cỗi với khí hậu khô hạn khắc nghiệt như ở Lào và Campuchia, HAGL tiến hành nghiên cứu, phân tích tiềm năng khai thác thổ nhưỡng và trồng thử nghiệm cây trồng. Với giai đoạn này, HAGL có thể xác định chính xác thành phần dinh dưỡng của đất, từ đó đo được nhu cầu về nước và chất dinh dưỡng cho từng loại cây theo từng giai đoạn đồng thời phát hiện ra những điểm trong quá trình nuôi trồng để tìm cách khắc phục. Nhờ vậy, xác định được phương pháp nâng cao năng suất cây trồng.



Qua quá trình trồng thử, HAGL quyết định ươm cây cao su lâu hơn, đào hố trồng sâu hơn và áp dụng công nghệ tưới tiêu và chăm sóc.

TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI NUÔI TRỒNG KHÉP KÍN HIỆU QUẢ VÀ CHUẨN HÓA QUY TRÌNH TỪ TRỒNG TRỌT, CHĂN NUÔI ĐẾN SẢN XUẤT:

+ Việc tổ chức nuôi trồng theo mô hình khép kín cho phép HAGL tận dụng tối đa các sản phẩm tạo ra từ các lĩnh vực Tập đoàn đang khai thác, tối ưu hóa năng suất hoạt động, đồng thời giảm thiểu sự lãng phí, giảm chi phí sản xuất, tạo thế cạnh tranh cho sản phẩm đầu ra. Cụ thể, HAGL sử dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt như mật rỉ đường, hạt, thân bắp, mía... làm thức ăn cho chăn nuôi bò. Nguồn nước thải trong nhà máy sản xuất cao su, mía đường... sau khi xử lý được tái sử dụng để tưới cho cây trồng. Đối với chất thải của bò, HAGL tiến hành ủ vi sinh để làm phân bón cho cây trồng.

+ Ngoài ra, nguồn phụ phẩm bã mía, thân bắp, lá và bã cọ dẩu sau sản xuất được tận dụng để tạo ra điện năng sử dụng cho toàn bộ vùng dự án nông nghiệp và sản xuất của Tập đoàn. Hiện nay nhà máy nhiệt điện chạy bằng bã mía có công suất 30MW đã đi vào vận hành hòa vào lưới điện quốc gia Lào. Nhà máy nhiệt điện có công suất 10MW chạy bằng phụ phẩm thừa của cây bắp và cọ dẩu đang được xây dựng tại Campuchia sẽ đi vào vận hành vào cuối năm nay nhằm tạo sự chủ động và ổn định cho hoạt động sản xuất.

ÁP DỤNG CÁC SÁNG KIẾN VÀ TIÊU CHUẨN QUẢN TRỊ QUỐC TẾ

Để nâng cao hiệu quả quản trị, HAGL đã triển khai áp dụng các sáng kiến và quy chuẩn bên ngoài để có thể quản trị các hoạt động một cách hiệu quả nhất. Điển hình là việc triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP. Việc áp dụng các sáng kiến quản trị này giúp Tập đoàn quản lý hoạt động của doanh nghiệp khoa học và hiệu quả; sử dụng hợp lý các nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ các công đoạn sản xuất, kinh doanh; cải tiến quá trình thực hiện, nâng cao chất lượng sản phẩm.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

■ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HIỆN ĐẠI

Yếu tố góp phần tạo ra thành công của HAGL như hiện nay đó là việc mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào nông nghiệp, giải phóng sức lao động cho nhân công.

+ **Hệ thống tưới Israel:** Việc ứng dụng thành công hệ thống tưới nhỏ giọt của Israel – công nghệ đang áp dụng trên tất cả các mảng nông nghiệp giúp HAGL giải quyết được bài toán về cách cung cấp chính xác lượng nước và phân bón tới từng gốc cây mà không tốn quá nhiều nhân công trên vùng nguyên liệu rộng lớn gần 100.000ha.

+ **Cơ giới hóa tất cả các khâu trong Quy trình nuôi trồng, sản xuất:** Với định hướng nông nghiệp là ngành mũi nhọn, HAGL hiện trồng nhiều loại cây trồng khác nhau trên vùng nguyên liệu rộng lớn. Vì vậy, để đạt được hiệu quả cao nhất, HAGL đã sử dụng tối đa các loại máy móc công nghệ hiện đại từ khâu làm đất, rải ống tưới, gieo hạt, bón phân... cho tới thu hoạch và chế biến. Nhờ đó, Tập đoàn đã đạt thành công lớn trong việc tăng năng suất, tiết kiệm thời gian gặt vụ, tận thu tối đa và giảm hao hụt sản phẩm, giải phóng sức lao động cho con người.

TĂNG HIỆU QUẢ KINH TẾ

- + Cung cấp chính xác lượng nước và phân hóa học mỗi loại cây cần trong 1 ngày, giúp tối ưu hóa lượng nước và phân bón.
- + Tiết kiệm được công làm cỏ, thuốc trừ cỏ, hạn chế sâu bệnh.
- + Cây phát triển tốt ngay cả trong mùa khô, không bị rụng lá.



HỆ THỐNG TƯỚI NHỎ GIỌT CỦA ISAREL

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Ý thức vai trò Doanh nghiệp là một bộ phận của xã hội, ngoài mục tiêu đảm bảo lợi nhuận, HAGL luôn coi trọng trách nhiệm cộng đồng, góp phần phát triển xã hội. Nhiều năm qua, các chương trình an sinh xã hội và tài trợ đã trở thành hoạt động thường xuyên của HAGL. Năm 2014, cùng sự chung tay của tất cả các đơn vị trực thuộc và toàn thể nhân viên, HAGL đã tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng với tinh thần tương thân tương ái tại ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

TẠI VIỆT NAM

Chương trình cộng đồng của HAGL tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào việc phát triển cơ sở hạ tầng, chăm sóc y tế, giáo dục, tham gia ủng hộ các Quỹ xóa đói giảm nghèo trong địa bàn tỉnh và đáp ứng nhiều nhu cầu thiết thực khác...

HAGL đã xây dựng nhiều công trình văn hóa tại tỉnh Gia Lai, nâng cấp sân vận động Pleiku thành trung tâm sinh hoạt thể thao hiện đại phục vụ cho nhu cầu của người dân. HAGL cũng đặt mục tiêu góp phần xây dựng sự nghiệp giáo dục và vun đắp những mầm non cho nước nhà khi đầu tư xây dựng trường Tiểu học Lê Anh Xuân, Quận 7, TP. HCM với tổng kinh phí tài trợ 10 tỷ đồng.

HAGL góp phần **Chung tay vì xã hội tốt đẹp hơn** bằng việc tài trợ nhiều chương trình: đóng góp Quỹ “Chung tay góp sức khắc phục hậu quả bom mìn”, chương trình “Mùa xuân biên giới” giúp các chiến sĩ vùng biên vững tay bảo vệ Tổ quốc; ủng hộ cho các Quỹ người nghèo, Quỹ khuyến học, phòng chống bạo lực, Hội người mù tình, trợ cấp gạo và tặng quà cho các đồng bào nghèo tại các làng, huyện trên địa bàn Tỉnh Gia Lai... Tập đoàn cũng thường xuyên phối hợp Học viện bóng đá HAGL – Arsenal – JMG và CLB bóng đá HAGL tổ chức các chương trình từ thiện tại TP. HCM: Thăm hỏi và tặng quà cho trẻ em khuyết tật Trung tâm bảo trợ trẻ em Thị Nghè; tham gia chương trình “Ước mơ của Thúy” do báo Tuổi Trẻ tổ chức nhằm giúp đỡ các bệnh nhi ung thư Bệnh viện Ung Bướu TP. HCM, Bệnh viện Nhi Đồng...



Từ trên xuống dưới:

- Cầu thủ U19 HAGL – Arsenal – JMG vui đùa cùng các em tại Trung tâm bảo trợ trẻ em mồ côi, khuyết tật Thị Nghè TP. HCM
- Các bác sĩ Bệnh viện ĐHYD – HAGL đang khám chữa cho bệnh nhân
- Trường tiểu học Lê Anh Xuân quận 7
- Sân vận động Pleiku, Gia Lai



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI



Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đến thăm Bệnh viện ĐHYD – HAGL

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang phát biểu trong chuyến thăm Bệnh viện ĐHYD – HAGL:

“ Mô hình bệnh viện ĐHYD – HAGL là một sáng kiến hay. Có thể nói đây là mô hình hợp tác công tư về công tác xã hội rất tốt, rất hiệu quả. Đây còn là sự phối hợp giữa một bên chất xám là Trường Đại học Y TP. HCM và doanh nghiệp có tiềm lực mạnh HAGL. Hôm nay, tôi rất xúc động khi đến thăm anh cảnh sát Hoàng gia Campuchia bị tai nạn đang điều trị tại bệnh viện được các bác sĩ, điều dưỡng chăm sóc rất nhiệt tình, chu đáo. Điều này thể hiện tình nghĩa xóm giềng giữa hai dân tộc đồng thời bệnh viện đang làm tốt công tác đối ngoại toàn dân. Tôi mong rằng, bệnh viện sẽ tiếp tục củng cố, hoàn thiện để xây dựng mạng lưới chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng tốt hơn. ”

Chú trọng mục tiêu **Vi sức khỏe cộng đồng**, HAGL đã đầu tư xây mới Bệnh viện Đại Học Y Dược – Hoàng Anh Gia Lai với quy mô 200 giường với tổng giá trị đầu tư trên 200 tỷ đồng. Được trang bị các thiết bị y tế hiện đại cùng đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm và đầy nhiệt huyết, chỉ tính riêng năm 2014, Bệnh viện ĐHYD – HAGL đã thực hiện được hơn 3.200 ca phẫu thuật trong đó đã phẫu thuật thành công nhiều ca khó đòi hỏi kỹ thuật chuyên môn cao như phẫu thuật thành công ca thủng tim, ca nhiễm trùng vết thương thâu bụng... Ngoài việc phục vụ công tác khám chữa bệnh tại chỗ, Tập đoàn HAGL thường xuyên kết hợp với Bệnh viện thực hiện các hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo cho các đồng bào vùng sâu vùng xa Tỉnh Gia Lai. Năm 2014, Bệnh viện tổ chức chiến dịch khám chữa nhân đạo và chăm sóc

sức khỏe cộng đồng “Chung sức hành động, vì sức khỏe cộng đồng”. Kết quả khám bệnh, cấp thuốc cho 906 người với tổng kinh phí 120 triệu đồng.

Sau 3 năm đi vào hoạt động, Bệnh viện ĐHYD – HAGL đang dần hình thành một bệnh viện đa khoa theo hướng áp dụng các phương pháp y học hiện đại, các kỹ thuật cao nhằm góp phần tích cực cải thiện điều kiện y tế cho nhân dân tình nhà nói riêng, các tỉnh Tây Nguyên nói chung, cũng như các tỉnh của nước bạn Campuchia, Lào. Việc ra đời của Bệnh viện đã giúp người dân các tỉnh Tây Nguyên tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng chi phí đi lại, ăn ở khi phải di chuyển vào khám chữa bệnh tại TP. HCM.

180.000
LƯỢT

Là số lượt khám chữa bệnh tại Bệnh viện ĐHYD – HAGL năm 2014

500 TRIỆU ĐỒNG

Ủng hộ Quỹ “Chung tay góp sức khắc phục hậu quả bom mìn”

HƠN 500 TRIỆU ĐỒNG

Trợ cấp, tặng quà và ủng hộ Quỹ người nghèo, Hội người mù, Quỹ khuyến học... tỉnh Gia Lai



Đóng góp văn hóa – thể thao

Kể từ khi đi vào hoạt động từ tháng 10/2007, Học viện bóng đá HAGL – Arsenal – JMG đã qua 4 đợt tuyển sinh tài năng trẻ trên toàn quốc. “Không thành cầu thủ chuyên nghiệp cũng thành người” là một trong những mục tiêu huấn luyện các học viên tại Học viện Bóng đá HAGL – Arsenal – JMG. Các cầu thủ trẻ vừa rèn luyện bóng đá vừa được đào tạo văn hóa, được học tiếng Anh, tiếng Pháp. Các học viên khóa 1 sau khi tốt nghiệp lớp 12 đã tiếp tục được Tập đoàn tạo điều kiện học Đại học chính quy tại trường Đại học Sư Phạm TDTT TP. HCM.

Trong năm 2014, đội tuyển U19 Việt Nam nòng cốt đa phần là các cầu thủ thuộc Học viện HAGL – Arsenal – JMG thi đấu thành công tại một số giải đấu khu vực và châu lục, đã nhận được sự quan tâm lớn từ hàng triệu người hâm mộ. Ghi nhận cho những tâm huyết, nỗ lực phát triển và những đóng góp lớn cho nền bóng đá Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã trao tặng kỷ niệm chương “**Vi thể hệ trẻ**” – phần thưởng cao quý nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cho ông Đoàn Nguyên Đức – Chủ tịch Tập đoàn HAGL,

Phó chủ tịch Liên đoàn bóng đá Việt Nam và HLV trưởng ĐT U19 Việt Nam Graechen Guillaume.

Học viện bóng đá HAGL – Arsenal – JMG đã và đang tiếp tục đào tạo các thế hệ cầu thủ trẻ tài năng cả về chuyên môn, đạo đức lẫn tinh thần cống hiến góp phần vực dậy niềm tin với người hâm mộ về một thế hệ cầu thủ trẻ, về tương lai của nền bóng đá Việt Nam. Tháng 11/2014 vừa qua, Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA) đã chính thức mời đội tuyển U19 HAGL làm đại diện hình ảnh trong chiến dịch chống bạo hành phụ nữ và trẻ em gái.



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

2 TẠI CAMPUCHIA



Trong chiến lược đầu tư tại Campuchia, HAGL luôn mong muốn đồng hành cùng phát triển với cộng đồng người dân quanh vùng dự án. Lãnh đạo Tập đoàn đã cam kết triển khai chương trình “Phát triển cộng đồng” tại Campuchia được thực hiện từ 2013 – 2016 với tổng ngân sách 10 triệu USD.

Thường xuyên triển khai các hoạt động thăm hỏi, khám chữa bệnh và tặng quà cho cộng đồng tại Campuchia: Tiếp tục triển khai chương trình “Phát triển cộng đồng” như đã cam kết, năm 2014 HAGL hợp tác cùng đơn vị thành viên là Bệnh viện ĐHYD – HAGL tổ chức chương trình khám chữa bệnh, phát thuốc và tặng quà định kỳ cho 18 cộng đồng tại tỉnh Rattanakiri. Trong các buổi gặp gỡ, ban lãnh đạo HAGL đã lắng nghe và giải quyết những vướng mắc, khó khăn của dân cư địa phương gặp phải, đồng thời gửi những phần quà tặng cho các hộ gia đình nghèo thiếu ăn, người già độc thân tại các cộng đồng. Tổng chi phí cho mỗi đợt khám chữa bệnh, cấp thuốc và tặng quà hơn 500 triệu đồng. Ngoài các đợt khám bệnh và phát thuốc, HAGL còn tổ chức định kỳ chương trình mổ mắt miễn phí đến tận các vùng sâu vùng xa của nước bạn, các bác sĩ đã sàng lọc ra những trường hợp bị mờ mắt do đục thủy tinh thể và các bệnh nặng khác đưa về Gia Lai chữa trị miễn phí tại Bệnh viện ĐHYD – HAGL.



Chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng cho cộng đồng và giải quyết việc làm: Nằm trong loạt chương trình “Phát triển cộng đồng”, đến nay chương trình này đã thực hiện được hơn 3 triệu USD, bao gồm những hạng mục đã thống nhất với người dân, chủ yếu là các công trình thiết yếu như làm đường, cầu, nhà sinh hoạt cộng đồng, kéo điện, giếng nước, nhà vệ sinh, nhà ở trong vùng dự án và các gói tài trợ khác. HAGL cũng cam kết tài trợ cho LDBD Campuchia xây dựng Học viện bóng đá quốc gia Bati tại tỉnh Takeo với tổng số tiền tài trợ là 4 triệu USD.

Bên cạnh đó, các dự án đầu tư của HAGL tại Campuchia đã giải quyết được việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương. Dự kiến khi các vườn cây cao su, cọ dầu đi vào khai thác ổn định, các dự án của HAGL sẽ giải quyết khoảng 8.000 việc làm. Theo kế hoạch, trong vòng 3 năm tới, HAGL sẽ xây dựng khoảng 3.000 căn nhà cấp cho người lao động, mỗi căn nhà trị giá xây dựng 3.500 USD.

Ông Chim So Khum – xã trưởng xã Srae Angkong, huyện Koun Mum, tỉnh Rattanakiri phát biểu:

“ Từ ngày bắt tay đầu tư vào địa phương chúng tôi, HAGL đã giúp ích rất nhiều cho người dân. HAGL xem chúng tôi như người nhà, hỗ trợ gạo kịp thời cho người dân đang mùa thiếu ăn, khám chữa bệnh cho người dân. Thay mặt cho bà con dân làng, tôi gửi lời cảm ơn đến lãnh đạo của HAGL đã luôn quan tâm đến chúng tôi. ”

1.000 LƯỢT NGƯỜI

Đã được khám, cấp thuốc trong đợt khám tháng 5/2014

92/112 ĐỒNG BÀO

Đến năm 2014, HAGL đã mang lại ánh sáng cho 92/112 đồng bào bị đục thủy tinh thể tại các vùng xa và khó khăn

3 TẠI LÀO

Lễ kết nghĩa giữa các nông trường và 30 bản thuộc tỉnh Attapeu, Lào.



Sân bay Attapeu do HAGL tài trợ và xây dựng đã bước vào giai đoạn hoàn thiện.

35 TRIỆU ĐÔ
dành cho công tác an sinh xã hội tại Lào

2.000 CĂN HỘ
HAGL đã xây dựng cho công nhân làm tại vùng dự án Hoàng Anh Attapeu, Lào

20.000 LAO ĐỘNG BẢN ĐỊA
làm việc trong các dự án của HAGL tại Lào

Tại Lào, HAGL đầu tư vào những tỉnh nghèo như Sekong, Attapeu và đã tài trợ 35 triệu USD cho công tác an sinh xã hội tại các địa phương này. Đó là xây dựng một bệnh viện 200 giường, xây 2.000 căn nhà, mỗi căn có diện tích 70m² cho công nhân; xây dựng hàng trăm ki-lô-mét đường cấp phối đến các vùng dân cư. Doanh nghiệp cũng đã kéo hàng trăm ki-lô-mét đường điện cho dân cư trong vùng dự án, xây dựng nhiều cầu kiên cố giúp người dân đi lại thuận tiện. Với những dự án của mình, HAGL đã góp phần giải quyết việc làm cho đồng bào hai tỉnh và các vùng lân cận lên đến 20.000 người.

Hiện tại, HAGL đang hỗ trợ Chính phủ Lào triển khai xây dựng hai sân bay quốc tế ở tỉnh Attapeu và Hua Phan, trong đó sân bay Attapeu đã bước vào giai đoạn hoàn thiện. Trước đó, HAGL đã tài trợ cho Chính phủ Lào 19 triệu USD trong đó 4 triệu USD không hoàn lại và 15 triệu USD được phía Lào trả dần để xây dựng làng vận động viên SEA Games 25, nay đã được chuyển đổi công năng thành làng ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia Lào.

Chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống người dân bước đầu tại Lào cơ bản đã hoàn thành, định hướng chương trình phát triển cộng đồng của HAGL tại Lào trong giai đoạn tới là đầu tư vào lĩnh vực y tế và giáo dục, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

DỰNG XÂY MỘT CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN Ở ATTAPEU, LÀO



Bản Hatxan, huyện Xaysetha, tỉnh Attapeu, Lào trước đây có 1.553 người, trong đó hơn 50% thiếu đói quanh năm. Người dân sống tự cung, tự cấp, săn bắt hái lượm, thu nhập thấp, đời sống khó khăn. Cả huyện Xaysetha, Phu Vông chưa có đường, điện.

Dân số bản
1.553 NGƯỜI
trong đó hơn 50%
thiếu đói quanh năm

Nông trường cao su HAGL hình thành, dần dần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Điện, đường, trường, trạm cũng được đầu tư nhằm phục vụ đời sống của người dân được tốt hơn.



Các hộ gia đình được đưa về sống tại các khu nhà tái định cư với cuộc sống ổn định, có điện nước, đường xá giao thông thuận lợi do HAGL xây dựng.

Có thu nhập ổn định, đời sống gia đình được cải thiện, thu nhập bình quân của người dân Attapeu đã vượt lên bằng mức bình quân của cả nước, tăng đến 195% so với trước.

Sức khỏe người dân được đảm bảo khi được khám chữa bệnh tại bệnh viện hiện đại, con cái họ được học thêm con chữ ở trường.

Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt. Phương thức sản xuất cũ và tập quán sinh hoạt lạc hậu từng bước được thay đổi sang lao động công nghiệp, sản xuất hàng hoá. Đặc biệt hơn, tương lai thế hệ con cháu được đảm bảo.

GDP tăng
30-40%/năm
ATTAPEU TỪ MỘT TỈNH NGHÈO NHẤT LÀO TRỞ THÀNH ĐỊA PHƯƠNG CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT CẢ NƯỚC VỚI GDP CỦA TỈNH TĂNG VỌT 30-40% MỖI NĂM - MỘT TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CHƯA TỪNG CÓ TRONG LỊCH SỬ CỦA TỈNH NÀY.



HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Phát triển môi trường bền vững đang trở thành xu thế chung của toàn nhân loại. Những chiến lược phát triển kinh doanh của Hoàng Anh Gia Lai luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường và bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên. Để đạt được mục tiêu này, Tập đoàn tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới thân thiện với môi trường vào quy trình nuôi trồng sản xuất nhằm giảm thiểu chất phát thải gây hiệu ứng nhà kính và bảo vệ môi sinh. HAGL cam kết sử dụng, tiêu thụ năng lượng tiết kiệm và có hiệu quả trong quá trình sản xuất, tuân thủ các luật định về môi trường đồng thời áp dụng các phương thức quản lý tài nguyên đất, nước có hiệu quả nhằm tiến tới mục tiêu **“tăng trưởng xanh”** trong tương lai.

LƯỢNG NƯỚC TIẾT KIỆM TỪ 50%-70%



HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Giảm thiểu tác động đến môi trường bằng việc ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại

Xác định nông nghiệp là ngành nghề kinh doanh mũi nhọn, HAGL thực hiện chiến lược Phát triển bền vững vì môi trường xanh bằng việc tiên phong áp dụng các công nghệ khoa học tiên tiến vào nuôi trồng sản xuất, nhằm tối ưu hóa kết quả lợi nhuận kinh doanh nhưng đảm bảo được tính an toàn tránh tác động xấu đến môi trường:

- Chọn giống cây trồng phù hợp với điều kiện đất của từng vùng, tìm các giải pháp tốt hạn chế tác động đến môi trường.
- Điều chỉnh thời gian sinh trưởng và gieo trồng để thích nghi với điều kiện khí hậu thay đổi.
- Nâng cao hệ thống quản lý rủi ro và dự đoán nguy cơ do môi trường thời tiết biến đổi.
- Xây dựng quy trình sản xuất khép kín như cụm công nghiệp mía đường Hoàng Anh Attapeu, HAGL đã cơ giới hóa toàn bộ từ khâu gieo trồng đến lúc ra thành phẩm. Trong quá trình sản xuất, doanh nghiệp tận dụng tối đa nguồn phụ phẩm làm thức ăn cho chăn nuôi bò, phân bò bón cho cây trồng và sử dụng làm chất đốt sản xuất điện năng cung cấp cho toàn bộ hoạt động của vùng dự án. Nước thải sau khi xử lý được tái sử dụng tưới tiêu lại cho cây trồng góp phần hạn chế tác động xấu đến môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên nước, đất quanh vùng dự án.



- Hệ thống tưới nước nhỏ giọt Israel luôn là lựa chọn hàng đầu trong khâu tưới tiêu của các dự án nông nghiệp Hoàng Anh Gia Lai. Các vùng nguyên liệu của HAGL có tổng diện tích gần 100.000 ha đều được trang bị mạng lưới đường ống dẫn nước như mao mạch tới từng gốc cây. Hệ thống này được điều khiển bằng máy tính, tự động đóng mở van tưới khi độ ẩm của rễ cây đạt tới mức nhất định. Qua đó tiết kiệm được 50 - 70% lượng nước so với các phương pháp tưới truyền thống là tưới tràn và tưới béc phun, hạn chế tối đa dư lượng phân bón, thuốc trừ sâu ngấm vào trong đất, góp phần giảm thiểu mức độ gây tác động xấu đến đất đai và mạch nước ngầm. Ngoài ra, hình thức tưới nhỏ giọt cũng không gây xói mòn, bạc màu, rửa trôi đất do nước được cung cấp một cách liên tục với mức tưới rất nhỏ dưới dạng từng giọt.



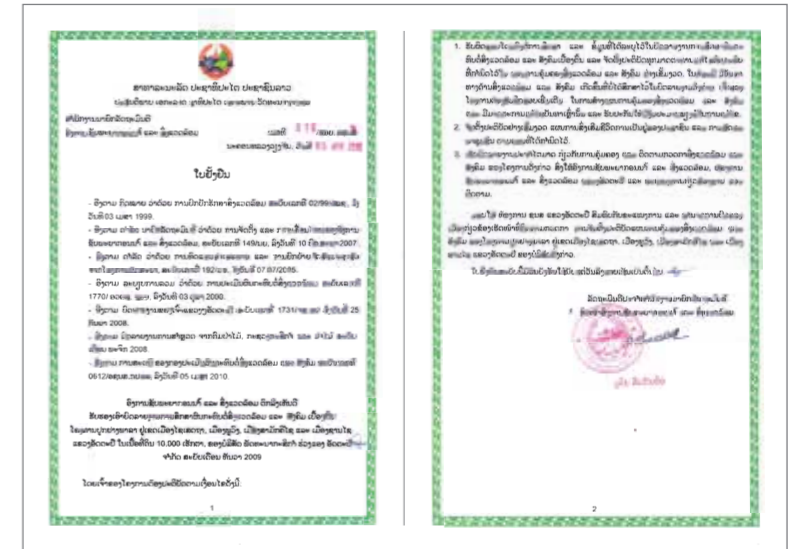
Áp dụng công nghệ tiên tiến vào nuôi trồng, thu hoạch, chế biến... nhằm tối ưu hóa lợi nhuận nhưng vẫn đảm bảo được tính an toàn, tránh tác động xấu đến môi trường sau sản xuất.

Hệ thống máy chế biến phụ phẩm thành thức ăn gia súc

Ứng xử với môi trường thông qua các cam kết về tính pháp lý

Trong quá trình hoạt động, HAGL luôn nỗ lực thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường quản lý tài nguyên hướng tới mục tiêu phát triển bền vững: thông qua việc tuân thủ luật pháp và áp dụng các quy chuẩn, sáng kiến bên ngoài về bảo vệ môi trường.

- **Tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường của nước sở tại, địa phương:**
 - + Các công ty con của HAGL không tham gia vào việc khai thác và chế biến gỗ, việc khai hoang dựa trên sự cho phép của Chính phủ nước sở tại. Trong quá trình khai hoang, HAGL yêu cầu các đối tác, nhà thầu phụ cam kết tuân thủ các mốc ranh giới dự án do Chính phủ nước sở tại giao, không vi phạm ranh giới vùng đệm đối với các sông, suối chính trong vùng dự án và các khu vực bảo tồn động thực vật hoang dã đã được quy định.
 - + Chủ động khoanh một số vùng để bảo tồn động vật hoang dã. Công ty Hoàng Anh Attapeu đã xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích rộng gần 50 ha với nhiều loại động vật như hươu, nai, heo rừng và các loại chim...
 - + Theo lộ trình đã đề ra, từ năm 2014 đến 2020, HAGL từng bước tiến hành áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như chứng chỉ ISO 9001, SA 8000, ISO 14001, OHSAS, PEFC, ISO 22000, RSPO, Global GAP... vào quy trình nuôi trồng và sản xuất các loại cây trồng như cao su, cọ dầu, mía, bắp. Năm 2014, HAGL đã triển khai thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 ở các dự án tại Campuchia với sự tư vấn của công ty TNHH Tư vấn quản lý LƯƠNG. Qua hệ thống này, Tập đoàn có thể quản lý quy trình sản xuất từ khâu đầu vào cho đến đầu ra một cách rõ ràng, chặt chẽ và chính xác. Từ đó tất cả các sản phẩm nông nghiệp của HAGL đưa ra thị trường đảm bảo đầy đủ các tiêu chí phù hợp với luật tiêu dùng và môi trường. Đây là một trong những yếu tố công ty tạo nên uy tín và thương hiệu trong kinh doanh.
 - + Với mục tiêu hướng tới một doanh nghiệp Xanh - Sạch, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu ô nhiễm, tuân thủ luật định là vấn đề luôn được HAGL đặt ra trong triết lý kinh doanh của mình. HAGL đã chủ động lập ra các đề án dài hạn về an sinh - môi trường và triển khai tại các vùng dự án



Giấy Chứng nhận môi trường của cơ quan Tài nguyên nước và Môi trường Lào cho dự án HAGL

mà công ty hoạt động dưới sự tư vấn, giám sát của các tổ chức quốc tế về môi trường như BirdLife, Bureau Veritas,... các hiệp hội đầu tư, các bộ ngành, cơ quan địa phương. Các hoạt động về môi trường của HAGL được các bên tham gia đánh giá liên tục về việc thực hiện lẫn kết quả.

- Trong năm vừa qua HAGL đã gia nhập “HỘI ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM” nhằm phối hợp với các bộ ngành chủ quản thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với những biến đổi của môi trường, định hướng triển khai các hoạt động kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế lẫn môi trường, xã hội.

Nâng cao ý thức cá nhân hướng tới bảo vệ môi trường



HAGL nhận thức rằng, việc thực hiện mục tiêu “Vi môi trường xanh” muốn thành công trước hết phải xuất phát từ việc nâng cao ý thức cá nhân của mỗi thành viên trong Tập đoàn.

- Phát động phong trào tiết kiệm sử dụng và in ấn tài liệu bằng giấy hai mặt, qua đó mong muốn kêu gọi bản thân mỗi nhân viên luôn ý thức bảo vệ môi trường và chung tay góp phần tạo nên sự phát triển bền vững.
- Từng bước triển khai Báo cáo phát triển bền vững bằng phiên bản dành cho thiết bị di động, nhằm hạn chế việc in ấn, tránh lãng phí nguồn giấy.

CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

Có thể nói rằng triết lý “**Cùng nhau phát triển**” là một trong những yếu tố quan trọng tạo dựng nên sự thành công của Hoàng Anh Gia Lai trên hành trình hướng tới sự phát triển bền vững.

Dựa vào sự tin tưởng, chia sẻ và hợp tác cùng có lợi, duy trì lợi ích lâu dài giữa các bên và tính minh bạch, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức doanh nghiệp, HAGL đầu tư xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan.



Sự gắn kết chặt chẽ với các bên liên quan cũng như những tương tác phản hồi trong suốt hành trình phát triển của Tập đoàn đã giúp HAGL xác định rõ những vấn đề mà các bên quan tâm mang tính trọng yếu để tạo cơ sở cho định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư của HAGL được thể hiện qua các nội dung sau:

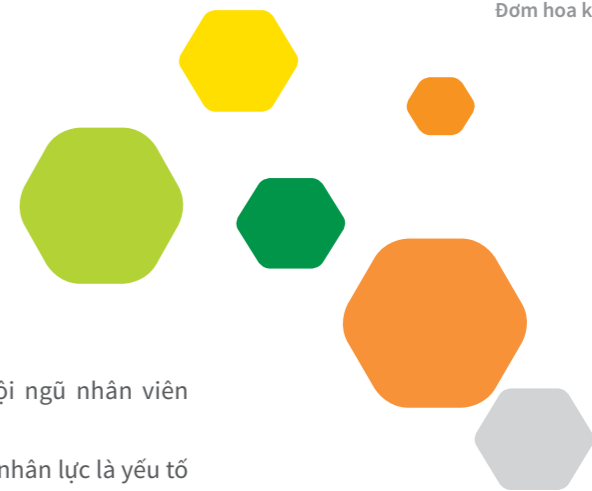
MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
MINH BẠCH HÓA THÔNG TIN	Đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền thông về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính thông qua báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, thông cáo báo chí, thông tin trên website của công ty tại địa chỉ: www.hagl.com.vn , website của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) và các kênh truyền thông khác.	Thông tin được cung cấp đến nhà đầu tư công khai và cập nhật thường xuyên, liên tục.
CHIA SẺ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG ĐẾN NHÀ ĐẦU TƯ	Lãnh đạo Tập đoàn trao đổi, lắng nghe ý kiến của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua các buổi gặp gỡ trực tiếp, tham quan dự án, hội nghị các nhà đầu tư, hội nghị qua điện thoại, roadshow,... HAGL thường xuyên tổ chức các chuyến đi thực tế “tai nghe mắt thấy” để các nhà đầu tư đến các dự án của Tập đoàn tại Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar	Các nhà đầu tư được tiếp cận thông tin một cách đầy đủ và chính xác nhất. Qua đó, nhà đầu tư nắm bắt thông tin và có cái nhìn toàn diện về Tập đoàn để có thể đưa ra quyết định đúng đắn và kịp thời.
ĐẢM BẢO VỀ QUYỀN LỢI NHÀ ĐẦU TƯ	HAGL tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư (IR) đồng thời, đảm bảo về quyền bình đẳng giữa các cổ đông về thông tin, quyền lợi,...	HAGL đã tạo dựng được sự tin tưởng lâu dài cho các cổ đông, chính niềm tin bền vững này đã giúp HAGL vượt qua nhiều khó khăn trong giai đoạn khủng hoảng những năm về trước.



CỔ ĐÔNG & NHÀ ĐẦU TƯ

HAGL luôn gắn kết với nhà đầu tư, minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh của mình để thúc đẩy mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư tạo thành một khối thống nhất và bền vững.

Việc mang lại các giá trị lợi nhuận gia tăng (profit) và sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả (productivity) là một trong những tiêu chí quan trọng trong định hướng 6P mà HAGL đang nỗ lực cho hành trình phát triển bền vững của Tập đoàn.



NHÂN VIÊN

Với tinh thần “**Đoàn kết là sức mạnh**”, HAGL tự hào về đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp với lòng trung thành và quyết tâm cao.

Trong suốt hơn 21 năm hoạt động, HAGL luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố nền tảng kiến tạo nên thành công của Tập đoàn. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên luôn được đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn và khả năng tiếp cận các phương pháp, ứng dụng KHCN tiên tiến trên thế giới.

Các hoạt động này thường xuyên được tổ chức cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) để không ngừng phát huy năng lực, sáng kiến và tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện:

MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
ĐÀO TẠO KỸ NĂNG, NÂNG CAO TAY NGHỆ & CHUYÊN MÔN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	Đào tạo tập huấn tay nghề cao su và chăn nuôi tại Việt Nam, Lào, Campuchia.	Đào tạo thành công 5 khóa học tại các nông trường Tha Teng, Phu Vông 2, Xaysettha 6-7, Xaysettha 2 và Bản Hát San với sự tham gia của 168 công nhân vùng Attapeu, Lào.
	Đào tạo tập huấn tại Bệnh viện ĐHYD – HAGL	Có 49 nhân viên được tham dự các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng, 4 bác sỹ đang học CKI
	Xây dựng các chương trình đào tạo, hướng dẫn kỹ năng và cập nhật thông tin của HAGL trên các kênh thông tin khác nhau	Công tác đào tạo được thực hiện tại nơi làm việc hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Tập đoàn được lập từ đầu năm. Đây cũng là một trong những thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của Tập đoàn trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ Tập đoàn sau khi học tập.
ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG & AN TOÀN LAO ĐỘNG	+ Thực hiện chế độ làm việc hợp lý theo tiêu chuẩn Nhà nước.	Theo ý kiến khách quan của nhiều CBCNV, lòng trung thành và quyết tâm cao là những tiêu chí chính xác nhất đánh giá về đội ngũ nhân viên HAGL. Mức độ hài lòng và sự gắn kết của nhân viên trong suốt hành trình phát triển của Tập đoàn là minh chứng cụ thể nêu bật sức mạnh nội lực của HAGL.
	+ Chú trọng huấn luyện an toàn lao động cho công nhân trước khi vào làm việc, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như quần áo, nón, giày, kính... đầy đủ, kịp thời theo tính chất công việc đòi hỏi.	
	+ Ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động tại các công trường.	
	+ Trong kỳ Đại hội cổ đông năm 2014, HAGL chính thức phê duyệt quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho nhân viên và được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ phiếu đồng thuận trên 93%.	
	+ Xây dựng chính sách lương thưởng công bằng dựa theo năng lực, hiệu quả công việc, mức độ đóng góp cho Tập đoàn, phù hợp với giá trị tạo ra của từng vị trí công việc.	
	+ Tạo thuận tiện trong công việc cho cán bộ nhân viên như hỗ trợ xe đưa đón, xây dựng các khu nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên tại nông, công trường.	

CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

KHÁCH HÀNG & ĐỐI TÁC

Năm 2014 tiếp tục chặng đường tái cấu trúc đã được định hình từ 2013. Đây cũng là thời điểm quan trọng HAGL tự tin khẳng định các hoạt động kinh doanh bước vào giai đoạn “**Đơm hoa kết trái**”, chính thức thu hoạch những thành quả đạt được trong định hướng phát triển lâu dài của Tập đoàn.

Với sứ mệnh “không ngừng sáng tạo, phấn đấu tạo ra những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao với giá cạnh tranh” nhằm mục tiêu tạo dựng những giá trị mới cho khách hàng, HAGL tiếp tục tập trung các hoạt động kinh doanh trong ngành nông nghiệp với chu kỳ phát triển khép kín, mở rộng sang ngành chăn nuôi bò đực tiềm năng và tận dụng tối đa lợi thế của Tập đoàn.

Thoả thuận hợp tác đầu tư với 2 đối tác là Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng NutiFood và Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản VISSAN là bước tiến quan trọng cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn, tạo dựng niềm tin cho sự thành công của dự án.

CỘNG ĐỒNG

Nhận thức rằng sự lớn mạnh của Doanh nghiệp phải gắn liền với sự phát triển của cộng đồng xã hội, vì thế song hành với quá trình hoạt động kinh doanh, HAGL luôn đặc biệt chú trọng thực hiện các hoạt động hỗ trợ thiết thực với mục đích nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng:

MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG	<ul style="list-style-type: none"> + Ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân lực địa phương. Tạo công ăn việc làm cho người dân bản địa. + Các chương trình từ thiện, khám chữa bệnh, xây dựng trường học,... giúp người dân ở các địa phương nâng cao chất lượng đời sống hướng tới sự phát triển toàn diện. 	HAGL đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế tại khu vực chính yếu: Tây Nguyên (Việt Nam), Attapeu (Lào), Rattanakiri (Campuchia) & Yangon (Myanmar); thành công trong việc hỗ trợ sự phát triển của cộng đồng tại các địa phương này.
CẢI THIỆN CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG	Mở rộng các hoạt động đào tạo, các lớp hướng dẫn nghề nghiệp, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nguồn lao động bản địa.	Nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn của người lao động tại địa phương, giúp người dân tăng thu nhập, có cuộc sống ổn định.

CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN BAN NGÀNH

Hướng đến việc phát triển kinh tế địa phương và cải thiện cuộc sống người dân, HAGL là một trong những đơn vị thường xuyên được Chính phủ các nước sở tại vinh danh về những đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HIỆU QUẢ GẮN LIỀN VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	Chú trọng đầu tư phát triển kinh tế địa phương. Tài trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tạo tiền đề phát triển kinh tế địa phương.	HAGL đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế tại: Tây Nguyên (Việt Nam), Attapeu (Lào), Rattanakiri (Campuchia) & Yangon (Myanmar); thành công trong việc hỗ trợ sự phát triển của cộng đồng tại các địa phương này.

CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG

Các cơ quan báo chí truyền thông đóng vai trò quan trọng đối với các hoạt động kinh doanh của HAGL trong việc minh bạch thông tin với cổ đông và các bên liên quan.

MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN	<ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp thông cáo báo chí, cập nhật tin tức, báo cáo tài chính,... đến các cơ quan truyền thông thông qua nhiều kênh đa dạng: bản tin, báo giấy, website, sự kiện,... + Luôn đồng hành cùng cơ quan truyền thông trong bất kỳ sự kiện liên quan, đặc biệt là tổ chức các chuyến đi tham quan thực tế cho các nhà báo để minh bạch thông tin cổ đông và cộng đồng. 	Toàn bộ các thông tin liên quan đến HAGL đều được cập nhật thường xuyên và phản ánh một cách chân thực, khách quan. HAGL luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trong việc đề cao hoạt động kinh doanh hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, tăng cường nhận thức về việc Doanh nghiệp phát triển gắn liền với lợi ích cộng đồng.

*Ông Somsavad Lengasavad
Phó thủ tướng Chính phủ Lào*

“Tôi rất vui mừng nhận thấy rằng HAGL và các doanh nghiệp Việt Nam đã thực hiện đúng các cấp cao của hai Đảng và hai Chính phủ...”

NHÀ CUNG ỨNG

Xác định nhà cung cấp là một trong những yếu tố quan trọng trong chuỗi giá trị, HAGL hướng đến xây dựng hệ thống nhà cung ứng vững mạnh. Các đối tác HAGL lựa chọn cung cấp kỹ thuật và hệ thống tưới nhỏ giọt Israel, máy móc thiết bị, giống cây trồng vật nuôi, nhà in ấn các ấn phẩm... là những nhà thầu uy tín đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Ngoài ra, HAGL cũng cân nhắc đến khía cạnh tác động ảnh hưởng đến xã hội – môi trường của đối tác như là tiêu chí quan trọng trong việc đồng hành phát triển bền vững để có thể tăng cường hiệu quả kinh doanh cho Tập đoàn.





Báo cáo tài chính

Thông tin chung	102
Báo cáo của Ban Giám đốc	103
Báo cáo kiểm toán độc lập	104
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	105 - 106
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	107
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	108
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	109 - 160

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 ngày 1 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và hai mươi bốn (24) Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là chăn nuôi và kinh doanh bò thịt và bò sữa; trồng và kinh doanh cao su, mía, cọ dầu và các loại cây trồng khác; phát triển căn hộ, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng để bán và cho thuê; xây dựng; xây dựng và kinh doanh thủy điện; khai khoáng; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Sự	Thành viên	
Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	
Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên	
Ông Pornchai Lueang-a-papong	Thành viên	
Ông Vũ Hữu Điển	Thành viên	từ nhiệm từ ngày 28 tháng 3 năm 2014
Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2014

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lâm Hoàng Hải	Trưởng Ban	bổ nhiệm từ ngày 1 tháng 10 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Trưởng Ban	từ nhiệm từ ngày 30 tháng 9 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 18 tháng 4 năm 2014

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Văn Sự	Tổng Giám đốc	
Ông Võ Trường Sơn	Quyền Tổng Giám đốc	nhận ủy quyền từ ngày 8 tháng 11 năm 2014
Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Văn Rõ	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm từ ngày 30 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm từ ngày 1 tháng 10 năm 2014
Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm từ ngày 1 tháng 10 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Sự.

Ông Võ Trường Sơn được Ông Nguyễn Văn Sự ủy quyền điều hành Công ty theo giấy ủy quyền số 08/11/UQCN-HAGL.14 ngày 8 tháng 11 năm 2014.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính của Tập đoàn phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:



Võ Trường Sơn
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60752790/16998318/HN

Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 105 đến trang 160, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Quyền Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2013-004-1



Đoàn Thị Thu Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1070-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2015

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.112.492.524	9.740.545.267
110	I. Tiền	5	978.413.817	2.448.256.022
111	1. Tiền		978.413.817	2.448.256.022
120	II. Đầu tư ngắn hạn		81.783.240	150.378.106
121	1. Đầu tư ngắn hạn		81.783.240	150.378.106
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		6.670.181.680	5.093.080.495
131	1. Phải thu khách hàng	6	1.593.633.310	1.147.188.803
132	2. Trả trước cho người bán	7	2.196.215.832	1.470.759.027
135	3. Các khoản phải thu khác	8	2.885.632.734	2.475.449.720
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.300.196)	(317.055)
140	IV. Hàng tồn kho		2.084.905.558	1.838.005.832
141	1. Hàng tồn kho	9	2.084.905.558	1.838.005.832
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		297.208.229	210.824.812
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		47.264.148	30.704.885
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		44.408.079	41.154.924
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		14.908.992	8.236.685
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	190.627.010	130.728.318
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		26.256.371.220	20.072.633.900
210	I. Phải thu dài hạn		5.381.835.672	3.636.154.213
218	1. Các khoản phải thu dài hạn khác	11	5.381.835.672	3.636.154.213
220	II. Tài sản cố định		17.886.241.406	14.146.471.120
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	5.145.616.089	3.623.079.264
222	Nguyên giá		5.805.775.693	4.074.652.762
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(660.159.604)	(451.573.498)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	158.330.299	90.772.161
228	Nguyên giá		176.921.034	94.484.888
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(18.590.735)	(3.712.727)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	12.582.295.018	10.432.619.695
240	III. Bất động sản đầu tư		14.251.121	14.751.160
241	1. Nguyên giá		15.001.180	15.001.180
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(750.059)	(250.020)
250	IV. Các khoản đầu tư dài hạn		1.538.442.661	814.896.380
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	16.2	463.677.182	203.448.669
258	2. Đầu tư dài hạn khác	17	1.074.765.479	611.447.711
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.261.947.607	1.199.599.753
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	1.104.198.517	1.048.001.738
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.2	148.861.210	142.838.950
268	3. Tài sản dài hạn khác		8.887.880	8.759.065
269	VI. Lợi thế thương mại		173.652.753	260.761.274
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		36.368.863.744	29.813.179.167

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014


B01-DN/HN
(tiếp theo)

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		20.978.623.959	16.293.243.365
310	I. Nợ ngắn hạn		9.257.201.508	4.959.270.788
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	19	6.839.582.567	3.129.670.372
312	2. Phải trả người bán	20	652.932.314	653.723.575
313	3. Người mua trả tiền trước	21	508.736.004	218.383.350
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	284.722.381	165.941.406
315	5. Phải trả người lao động		44.733.270	50.557.660
316	6. Chi phí phải trả	23	303.364.457	283.617.469
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	24	614.954.515	448.269.730
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.176.000	9.107.226
330	II. Nợ dài hạn		11.721.422.451	11.333.972.577
333	1. Phải trả dài hạn khác	25	176.380.655	152.606.314
334	2. Vay và nợ dài hạn	26	11.336.584.752	11.128.674.385
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.2	208.457.044	52.691.878
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	27	14.237.727.535	12.852.649.118
410	I. Vốn chủ sở hữu		14.237.727.535	12.852.649.118
411	1. Vốn cổ phần		7.899.679.470	7.181.546.930
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.539.078.784	3.544.438.784
414	3. Cổ phiếu quỹ		(686.640)	-
416	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		670.143	89.710.850
417	5. Quỹ đầu tư phát triển		8.622.737	8.622.737
418	6. Quỹ dự phòng tài chính		241.133.546	230.027.423
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.696.254.404	1.968.963.472
422	8. Phụ trội hợp nhất công ty con		(147.024.909)	(170.661.078)
439	C. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	28	1.152.512.250	667.286.684
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		36.368.863.744	29.813.179.167

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Các loại ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (USD)	9.680.509	39.226.812
- KIP Lào (LAK)	1.062.267.512	5.772.184.055
- Đồng Riels Campuchia (KHR)	100.364.068	118.953.569
- Đồng Euro (EUR)	1.150	1.458
- Đồng Bạc Thái Lan (THB)	10.979.106	2.586.556
- Đồng Kyat Myanmar (MMK)	1.477.735.052	565.967.201


Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập

Ngày 28 tháng 3 năm 2015


Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng


Võ Trường Sơn
Quyên Tổng Giám đốc


B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	3.055.570.143	2.772.946.668
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	30.1	(1.239.187)	(1.727.337)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	3.054.330.956	2.771.219.331
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	31	(1.827.338.066)	(1.575.093.397)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.226.992.890	1.196.125.934
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30.2	1.477.819.111	1.003.102.689
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	32	(633.831.539)	(754.104.635)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(565.216.215)	(591.863.715)
24	8. Chi phí bán hàng		(82.212.779)	(125.639.028)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(239.958.115)	(274.660.179)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		1.748.809.568	1.044.824.781
31	11. Thu nhập khác	33	329.842.986	79.286.971
32	12. Chi phí khác	33	(305.418.076)	(125.608.111)
40	13. Lãi (lỗ) khác	33	24.424.910	(46.321.140)
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		1.773.234.478	998.503.641
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(67.475.212)	(64.323.694)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.2	(149.742.906)	37.681.706
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.556.016.360	971.861.653
61	Trong đó:			
61	17.1 Lợi ích của các cổ đông thiểu số		81.759.915	125.789.457
62	17.2 Lợi nhuận thuộc về các cổ đông của công ty mẹ		1.474.256.445	846.072.196
70	18. Lãi trên mỗi cổ phiếu			
	Lãi cơ bản (VND)	29	1.866	1.195
	Lãi suy giảm (VND)	29	1.811	1.173


Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập

Ngày 28 tháng 3 năm 2015


Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng


Võ Trường Sơn
Quyên Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B03-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		1.773.234.478	998.503.641
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định		334.181.075	326.449.089
03	Các khoản dự phòng		4.983.141	(2.484.479)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		(11.047.343)	(2.321.608)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.546.509.831)	(951.063.355)
06	Chi phí lãi vay	32	565.216.215	591.863.715
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.120.057.735	960.947.003
09	Tăng các khoản phải thu		(1.528.393.473)	(216.028.438)
10	Tăng hàng tồn kho		(229.052.284)	(816.730.490)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		848.233.213	(835.358.508)
12	Tăng chi phí trả trước		(36.486.525)	(109.973.491)
13	Tiền lãi vay đã trả		(545.854.900)	(738.861.795)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	34.1	(89.958.416)	(286.002.969)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(11.975.587)	(17.779.656)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(473.430.237)	(2.059.788.344)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(4.447.438.540)	(4.743.278.710)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		319.789.280	18.769.294
23	Tiền chi cho các đơn vị khác vay		(3.610.212.923)	(635.277.950)
24	Tiền thu hồi cho vay		1.679.373.093	84.480.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(474.444.498)	(2.245.973.876)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		264.517.855	4.142.429.061
27	Tiền thu lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		460.400.684	163.664.903
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(5.808.015.049)	(3.215.187.278)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	1.052.599.770
31	Nhận vốn góp của cổ đông thiểu số		1.100.000.000	178.200.000
33	Tiền vay đã nhận		10.846.172.358	11.359.721.915
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(7.130.396.235)	(7.019.971.447)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số của công ty con		(4.173.042)	(365.737.765)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		4.811.603.081	5.204.812.473
50	Giảm tiền thuần trong năm		(1.469.842.205)	(70.163.149)
60	Tiền đầu năm	5	2.448.256.022	2.518.419.171
70	Tiền cuối năm	5	978.413.817	2.448.256.022

Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Võ Trường Sơn
Quyển Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 ngày 1 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và hai mươi bốn (24) Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Tập đoàn là chăn nuôi và kinh doanh bò thịt và bò sữa; trồng và kinh doanh cao su, mía, cọ dầu và các loại cây trồng khác; phát triển căn hộ, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng để bán và cho thuê; xây dựng; xây dựng và kinh doanh thủy điện; khai khoáng; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký Chung.

2.3 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”).

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Tập đoàn thực sự không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Tập đoàn không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Tập đoàn vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị số sách (*Thuyết minh số 3.12*). Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Tập đoàn theo phương pháp giá mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu xây dựng, công cụ dụng cụ, hàng hóa	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường.

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Đất chờ xây dựng căn hộ được trình bày trong mục “*Đầu tư dài hạn khác*” theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua quyền sử dụng đất, đền bù giải tỏa và san lấp mặt bằng. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí thanh lý ước tính.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

B09-DN/HN
(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ trong thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	8 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Vật nuôi	6 năm
Quyền sử dụng đất	45 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 - 15 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn không xác định thì không trích khấu hao.

Khấu hao tài sản cố định đối với vườn cây cao su được thực hiện dựa trên Công văn số 1937/BTC-TCDN ngày 9 tháng 2 năm 2010 của Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính hướng dẫn trích khấu hao vườn cây cao su và Quyết định số 221/QĐ-CSVN ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam hướng dẫn tỷ lệ trích khấu hao vườn cây cao su theo chu kỳ khai thác 20 năm như sau:

Năm khai thác	Tỷ lệ khấu hao (%)
Năm thứ 1	2,50
Năm thứ 2	2,80
Năm thứ 3	3,50
Năm thứ 4	4,40
Năm thứ 5	4,80
Năm thứ 6	5,40
Năm thứ 7	5,40
Năm thứ 8	5,10
Năm thứ 9	5,10
Năm thứ 10	5,00
Năm thứ 11	7,00
Năm thứ 12	6,60
Năm thứ 13	6,20
Năm thứ 14	5,90
Năm thứ 15	5,50
Năm thứ 16	5,40
Năm thứ 17	5,00
Năm thứ 18	5,50
Năm thứ 19	5,20
Năm thứ 20	Giá trị còn lại

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa	50 năm
---------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí lũy kế liên quan trực tiếp đến việc xây dựng và phát triển các tòa nhà, văn phòng cho thuê, vườn cây, công trình thủy điện, khai thác mỏ và chi phí triển khai phần mềm tin học của Tập đoàn mà các dự án này chưa được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vườn cây

Bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát triển vườn cây cao su, mía và cây cọ dầu như chi phí khảo sát, đền bù đất, khai hoang, vườn ươm, phân bón, vận chuyển cây giống, nguyên vật liệu khác, chi phí nhân công, đường đi và hàng rào, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ, thuốc diệt cỏ và các chi phí liên quan khác.

Công trình thủy điện

Bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng công trình thủy điện như chi phí đền bù đất, khai hoang, xây dựng đập, đường truyền dẫn và chi phí liên quan khác.

Khai thác mỏ

Bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thăm dò khoáng sản như chi phí đền bù giải tỏa đất, chi phí khai hoang.

3.9 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm phát sinh trừ khi các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các kỳ mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

3.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí phát hành trái phiếu, công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất trả trước, chi phí phát triển vườn mía và vườn bắp. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

- ▶ Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn trái phiếu (từ 3 đến 5 năm);
- ▶ Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê;
- ▶ Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo, quảng cáo) và công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 3 đến 5 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; và
- ▶ Chi phí phát triển vườn mía và vườn bắp bao gồm: chi phí cây giống, chi phí chuẩn bị đất, trồng và chăm sóc vườn cây. Chi phí cây giống được phân bổ theo thời gian gắn liền với đặc tính sinh trưởng của cây. Chi phí chuẩn bị đất, trồng và chăm sóc vườn cây được phân bổ theo thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.12 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười năm.

Trong trường hợp Công ty mua lợi ích từ cổ đông thiểu số của công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ tương ứng với lợi ích của cổ đông thiểu số được ghi nhận là lợi thế thương mại trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trong trường hợp mua công ty con mà công ty con này không phải là doanh nghiệp kinh doanh thì giao dịch được xem là mua tài sản và khi đó những tài sản mua và các khoản nợ phải trả gánh chịu được xác định cụ thể và ghi nhận. Giá mua sẽ được phân bổ cho các tài sản và nợ phải trả được xác định cụ thể trên cơ sở giá trị hợp lý tại ngày mua. Các nghiệp vụ và giao dịch này không làm phát sinh lợi thế thương mại.

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị sổ sách được áp dụng như sau:

- ▶ Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất được phản ánh theo giá trị ghi sổ;
- ▶ Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ việc hợp nhất;
- ▶ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất cho cả năm tài chính, bất kể thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất; và
- ▶ Các số liệu so sánh được trình bày như thể các doanh nghiệp đã được hợp nhất trước đây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

(tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 *Đầu tư vào các công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết của Tập đoàn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của các công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào các công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong khoảng thời gian mười năm. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của các công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của các công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào các công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào các công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

3.14 *Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác*

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.16 *Trợ cấp thôi việc phải trả*

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn trước ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên của khoản trích trước này sẽ được ghi vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.17 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong năm của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

B09-DN/HN

(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ các khoản chênh lệch đã hoãn lại như được giải thích dưới đây.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng được phản ánh lũy kế ở tài khoản vốn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng, toàn bộ chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong các năm đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh được kết chuyển sang tài khoản chi phí trả trước trên bảng cân đối kế toán hợp nhất để phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí hoạt động tài chính của các năm hoạt động kinh doanh tiếp theo với thời gian là 5 năm.

Tài sản và nợ phải trả của cơ sở ở nước ngoài được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản mục về doanh thu, thu nhập khác và chi phí của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá bình quân trong năm. Tất cả các khoản chênh lệch hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần vốn chủ sở hữu và được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

3.19 *Cổ phiếu quỹ*

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.20 *Phân phối lợi nhuận thuần*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng Quản trị đề nghị và được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

► *Quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ này được dành riêng nhằm bảo vệ các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh hoặc dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại và các trường hợp bất khả kháng ngoài dự kiến, ví dụ như hòa hoãn, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc của bất kỳ nơi nào khác.

► *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

► *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.21 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

(tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Đối với việc ghi nhận doanh thu căn hộ, doanh thu được hạch toán khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- ▶ Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu căn hộ cho người mua;
- ▶ Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý căn hộ như người sở hữu căn hộ hoặc quyền kiểm soát căn hộ;
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ▶ Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán căn hộ; và
- ▶ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán căn hộ.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa trên số lượng điện thực tế đã bán và chuyển tải lên lưới điện theo giá bán điện đã thỏa thuận trước.

Thu nhập chuyển nhượng các khoản đầu tư

Thu nhập chuyển nhượng các khoản đầu tư được ghi nhận khi các thủ tục chuyển nhượng đã hoàn tất và các bên tham gia đã hoàn tất các nghĩa vụ theo thỏa thuận hợp đồng.

3.22 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm tài chính hiện hành và các năm tài chính trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

(tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.22 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.23 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính chưa được niêm yết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.23 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ, vay và trái phiếu.

Công cụ tài chính - Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

4.1 Chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu trong Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Điện

Vào ngày 19 tháng 2 năm 2014, công ty con của Công ty, Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai (“HAHP”) đã chuyển nhượng toàn bộ 100% phần vốn góp vào Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Điện cho Ông Nguyễn Quốc Tuấn với tổng giá bán là 20.000.000 ngàn VNĐ. Theo đó số tiền lãi 195.962 ngàn VNĐ từ việc chuyển nhượng này đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu trong Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai

Vào ngày 1 tháng 5 năm 2014, công ty con của Công ty, Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai đã chuyển nhượng toàn bộ 99,99% phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai cho Bà Đỗ Thị Xuân Hương với tổng giá bán là 294.841.300 ngàn VNĐ. Theo đó số tiền lãi 876.233 ngàn VNĐ từ việc chuyển nhượng này đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.3 Mua thêm cổ phần trong Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk

Trong năm, công ty con của Công ty, Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai (“HACS”) đã mua thêm 0,017% quyền sở hữu trong Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk (“HADL”), công ty con hiện hữu, từ các cổ đông thiểu số với tổng giá mua là 204.885 ngàn VNĐ, tăng tỷ lệ sở hữu trong HADL từ 91,58% lên 91,60%.

Ban Giám đốc tin tưởng rằng chi phí mua thể hiện giá trị hợp lý của các dự án cao su do HADL và các công ty con sở hữu và việc mua thêm quyền sở hữu trong HADL chủ yếu là để tăng quyền kiểm soát đối với các dự án cao su này. Vì vậy, số chênh lệch giữa giá mua so với phần sở hữu trong giá trị tài sản thuần của HADL và các công ty con tại ngày mua là 155.333 ngàn VNĐ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như là chi phí dự án cao su.

4.4 Mua thêm và thanh lý một phần quyền sở hữu trong HAHP

Vào ngày 7 tháng 8 năm 2014, Công ty đã mua thêm 0,063% quyền sở hữu trong HAHP, công ty con hiện hữu, từ cổ đông thiểu số, tăng tỷ lệ sở hữu từ 93,69% lên 93,75% với tổng giá mua là 1.000.000 ngàn VNĐ.

Ban Giám đốc tin tưởng rằng chi phí mua thể hiện giá trị hợp lý của các dự án thủy điện do HAHP và các công ty con sở hữu và việc mua thêm quyền sở hữu trong HAHP chủ yếu là để tăng quyền kiểm soát đối với các dự án thủy điện này. Vì vậy, số chênh lệch âm giữa giá mua so với phần sở hữu trong giá trị tài sản thuần của HAHP và các công ty con tại ngày mua là 131.301 ngàn VNĐ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Vào ngày 1 tháng 11 năm 2014, Công ty đã chuyển nhượng 0,94% quyền sở hữu của Công ty trong HAHP cho các cổ đông thiểu số với giá bán là 15.000.000 ngàn VNĐ, làm giảm tỷ lệ sở hữu từ 93,75% xuống còn 92,81%. Theo đó, số tiền lỗ 1.892.903 ngàn VNĐ từ việc chuyển nhượng này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

B09-DN/HN
(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (tiếp theo)

4.5 Mua thêm cổ phần trong Công ty Cổ phần Cao su Ban Mê

Trong năm, công ty con trong tập đoàn, HADL đã mua thêm 2.000 cổ phần trong Công ty Cổ phần Cao su Ban Mê (“HABM”), công ty con hiện hữu, từ các cổ đông thiểu số, tăng tỷ lệ sở hữu lên 91,53% với tổng giá mua bằng giá trị tài sản thuần của HABM tương ứng với số cổ phần này là 20.000 ngàn VNĐ.

Ban Giám đốc tin tưởng rằng chi phí mua thể hiện giá trị hợp lý của các dự án cao su do HABM sở hữu và việc mua thêm quyền sở hữu trong HABM chủ yếu là để tăng quyền kiểm soát đối với các dự án cao su này.

4.6 Mua thêm cổ phần và sáp nhập Công ty Cổ phần Tân Đại Thăng Đắk Lắk

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2014 và ngày 1 tháng 10 năm 2014, công ty con trong tập đoàn, HADL đã mua thêm tổng cộng 5.000 cổ phần trong Công ty Cổ phần Tân Đại Thăng Đắk Lắk (“TDT”), công ty con hiện hữu, từ các cổ đông thiểu số, tăng tỷ lệ sở hữu từ 97,50% lên 100% với tổng giá mua bằng giá trị tài sản thuần của TDT tương ứng với số cổ phần này là 50.000 ngàn VNĐ.

Ban Giám đốc tin tưởng rằng chi phí mua thể hiện giá trị hợp lý của các dự án cao su do TDT sở hữu và việc mua thêm quyền sở hữu trong TDT chủ yếu là để tăng quyền kiểm soát đối với các dự án cao su này.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 2014, TDT đã được sáp nhập vào HADL theo hợp đồng số 01/HDSN. Theo đó, toàn bộ tài sản, nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của TDT đã được chuyển giao cho HADL.

4.7 Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2014, theo kế hoạch tái cấu trúc của Tập đoàn, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 99,78% phần vốn góp trong Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai (“KSHAGL”) cho Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai (“HAHP”), công ty con của Công ty, với tổng giá bán là 1.241.736.052 ngàn VNĐ. Tại ngày 30 tháng 8 năm 2014, giá trị sổ sách tài sản thuần của KSHAGL là 965.855.634 ngàn VNĐ. Việc chuyển nhượng này đã làm giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty trong KSHAGL từ 99,78% xuống còn 93,14%. Phần sở hữu mất đi không làm thay đổi quyền kiểm soát của Công ty đối với KSHAGL và số tiền 64.088.095 ngàn VNĐ tương đương với phần sở hữu mất đi này đã được ghi nhận vào các khoản phụ trội hợp nhất.

Vào ngày 21 tháng 11 năm 2014, theo Nghị quyết Hội đồng Thành viên của KSHAGL số 01/NQHĐTV, HAHP đã rút một phần vốn góp trong KSHAGL với tổng số tiền là 257.400.000 ngàn VNĐ, làm giảm tỷ lệ sở hữu trong KSHAGL từ 93,14% xuống còn 92,53%. Theo đó, số tiền lỗ 676.099 ngàn VNĐ từ việc rút vốn này đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.8 Thanh lý một phần cổ phần trong Công ty Cổ phần HAGL Miền Trung

Vào ngày 1 tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần HAGL Miền Trung (“HAGLMT”) đã mua lại 395.000 cổ phần HAGLMT từ Công ty để làm cổ phiếu quỹ, với số tiền là 3.950.000 ngàn VNĐ, làm giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty trong HAGLMT từ 51,85% xuống còn 42,55%. Theo đó, Công ty không còn quyền kiểm soát đối với HAGLMT và ghi nhận khoản góp vốn vào HAGLMT như là khoản đầu tư vào công ty liên kết. Phần lỗ từ chênh lệch giữa số tiền nhận được và giá trị tài sản thuần của HAGLMT là 2.303.107 ngàn VNĐ đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.9 Giải thể Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai Đắk Bla

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2014, Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai Đắk Bla (“TDDB”), công ty con trong tập đoàn, đã hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải thể công ty. Theo đó, Công ty đã giảm toàn bộ 91,48% phần sở hữu trong TDDB, tương đương 871.547 ngàn VNĐ. Phần lỗ 626.405 ngàn VNĐ từ việc giải thể này đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.10 Phát hành thêm cổ phiếu mới của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2014, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh (“NHA”), công ty con của Công ty, đã phát hành 29.000.000 cổ phần cho các cổ đông thiểu số thông qua Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hùng Việt, dưới hình thức ủy thác đầu tư, theo hợp đồng số 08/HĐMB-HVC-2014 với tổng giá trị là 1.100.000.000 ngàn VNĐ, và đã được thanh toán toàn bộ. Việc phát hành thêm cổ phiếu đã giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty trong NHA từ 98,18% xuống 85,75%. Theo đó, Công ty đã ghi nhận khoản lãi 745.706.593 ngàn VNĐ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

5. TIỀN

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Tiền gửi ngân hàng (*)	960.013.445	2.435.619.548
Tiền mặt tại quỹ	18.391.341	12.625.271
Tiền đang chuyển	9.031	11.203
TỔNG CỘNG	978.413.817	2.448.256.022

(*) Tập đoàn đã thế chấp 194.000.000 ngàn VND nhằm đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng và trái phiếu của Tập đoàn (*Thuyết minh số 26*) và 101.000.000 ngàn VND nhằm đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của các bên khác (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: 644.000.000 ngàn VND và không có các khoản thế chấp nhằm đảm bảo các khoản vay ngân hàng cho các bên khác).

Vào ngày 10 tháng 3 năm 2015, một phần khoản tiền gửi ngân hàng được dùng để thế chấp với số tiền là 30.000.000 ngàn VND nhằm đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của các bên khác đã được giải chấp.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ (i)	1.049.728.504	518.852.499
Các khoản phải thu từ dịch vụ xây dựng (ii)	471.528.265	341.234.465
Phải thu tiền bán căn hộ	72.376.541	287.101.839
TỔNG CỘNG	1.593.633.310	1.147.188.803

(i) Đây chủ yếu là các khoản phải thu liên quan đến việc bán hàng cho Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Laman - Sekong ("Laman - Sekong"), Công ty Xuất nhập khẩu Hữu Nghị ("Hữu Nghị"), và Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Khamkuong ("Khamkuong") với số tiền lần lượt là 329.864.299 ngàn VND, 425.462.663 ngàn VND và 122.455.129 ngàn VND (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: không có các khoản phải thu từ Laman - Sekong và Hữu Nghị, số dư phải thu từ Khamkoung là 219.762.306 ngàn VND).

Phải thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm các khoản phải thu các bên liên quan là 12.462.695 ngàn VND (*Thuyết minh số 35*) (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: 13.667.419 ngàn VND).

(ii) Đây chủ yếu là khoản phải thu Chính phủ Lào liên quan đến việc xây dựng sân bay với số tiền là 470.501.762 ngàn VND (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: 330.421.720 ngàn VND).

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Trả trước cho thầu phụ của hai dự án sân bay ở Lào	963.495.248	343.822.272
Trả trước cho nhà thầu của các công trình xây dựng căn hộ của Tập đoàn và mua máy móc, thiết bị (*)	922.757.727	923.600.419
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	309.962.857	186.531.336
Trả trước cho việc mua quyền sử dụng đất và các dự án bất động sản	-	16.805.000
TỔNG CỘNG	2.196.215.832	1.470.759.027

(*) Bao gồm trong khoản tạm ứng cho nhà thầu có các khoản tạm ứng cho các bên liên quan là 29.605.446 ngàn VND (*Thuyết minh số 35*) (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: 24.641.000 ngàn VND) và HongKong Tongquing International Trading Limited Company với số tiền là 407.507.805 ngàn VND cho các dự án thủy điện ở tỉnh Attapeu, Lào (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: 477.559.465 ngàn VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Cho vay ngắn hạn và lãi phải thu các công ty (i)	1.988.461.041	2.015.196.005
Phải thu từ việc thanh lý các khoản đầu tư (ii)	454.948.900	300.241.600
Cho vay ngắn hạn nhân viên (iii)	327.813.319	36.200.000
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	316.265	4.062.480
Các khoản khác	114.093.209	119.749.635
TỔNG CỘNG	2.885.632.734	2.475.449.720

(i) Khoản phải thu các công ty khác chủ yếu bao gồm các khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Phúc vay, khoản ứng trước cho việc phát triển vườn cây cao su và các khoản phải thu các bên liên quan với số tiền lần lượt là 495.673.503 ngàn VND, 430.959.737 ngàn VND và 142.827.225 ngàn VND (*Thuyết minh số 35*) (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: lần lượt là 637.651.066 ngàn VND, 479.158.417 ngàn VND và 118.354.567 ngàn VND).

(ii) Phải thu từ việc thanh lý các khoản đầu tư chủ yếu bao gồm phải thu còn lại liên quan đến việc bán toàn bộ vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai và Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thanh Bình với số tiền lần lượt là 294.841.300 ngàn VND và 91.016.000 ngàn VND (Ngày 31 tháng 12 năm 2013: 250.000.000 ngàn VND).

(iii) Đây là các khoản cho vay tín chấp có thời hạn hoàn trả từ 3 đến 12 tháng tính từ ngày giải ngân, có lãi suất theo lãi suất thị trường và được rà soát, điều chỉnh 6 tháng một lần.

9. HÀNG TỒN KHO

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Giá trị các căn hộ đang xây để bán	813.467.945	957.001.711
Thành phẩm	130.834.310	40.230.451
Hàng hóa	5.217.701	5.133.256
Hàng mua đang đi trên đường	-	207.441
Chi phí sản xuất dở dang	610.217.068	270.092.870
Trong đó:		
Hoạt động sản xuất	365.384.652	227.831.981
Hợp đồng xây dựng	102.920.168	41.041.408
Chi phí nuôi bò thịt	141.250.534	-
Dịch vụ cung cấp	661.714	1.219.481
Nguyên vật liệu	345.791.674	327.951.382
Vật liệu xây dựng	155.134.872	133.836.649
Công cụ, dụng cụ	24.241.988	103.552.072
TỔNG CỘNG	2.084.905.558	1.838.005.832

Tất cả các căn hộ để bán bao gồm cả đất đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Tập đoàn (*Thuyết minh số 26*).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Các khoản tạm ứng cho nhân viên phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh	134.004.928	129.085.477
Các khoản ký quỹ ngắn hạn (i)	56.622.082	1.642.841
TỔNG CỘNG	190.627.010	130.728.318

(i) Đây chủ yếu là các khoản ký quỹ mở thư tín dụng tại ngân hàng để nhập khẩu vật liệu xây dựng, công cụ, dụng cụ phục vụ cho dự án Myanmar.

11. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Cho vay dài hạn Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú (“An Phú”) (*)	4.087.185.936	3.636.154.213
Cho vay dài hạn các bên khác (**)	1.294.649.736	-
TỔNG CỘNG	5.381.835.672	3.636.154.213

(*) Mục này thể hiện khoản cho An Phú vay theo hợp đồng vay số 01102013/HĐV - HAGL ngày 1 tháng 10 năm 2013 (“Hợp đồng [1]”) và hợp đồng vay số 01/07/HĐV/AP/HAGL - HAGL - ngày 17 tháng 7 năm 2014 (“Hợp đồng [2]”) và hợp đồng vay số 02/08/HĐV/AP/XNK - Xuất nhập khẩu HAGL - ngày 8 tháng 8 năm 2014 (“Hợp đồng [3]”), chi tiết như sau:

Hợp đồng [1] được bảo đảm bởi Ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty. Khoản cho vay này có kỳ hạn ba năm kể từ ngày cho vay (ngày 1 tháng 10 năm 2013) và có lãi suất là 13% mỗi năm. Mục đích của khoản vay này là để hỗ trợ tài chính cho An Phú trong việc mua lại các công ty con và các dự án bất động sản của Tập đoàn theo kế hoạch tái cấu trúc của Tập đoàn. Theo thỏa thuận với An Phú số 1510/2013/HĐCC/HAGL - AP ngày 15 tháng 10 năm 2013, các tài sản của An Phú sẽ được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay này và Công ty có quyền thu tiền từ khoản thanh lý tài sản và các dự án của An Phú.

Hợp đồng [2] là hợp đồng tín chấp có hạn mức là 650 tỷ VND và lãi suất là 13%/năm.

Hợp đồng [3] là hợp đồng tín chấp có hạn mức là 300 tỷ VND và lãi suất là 12%/năm.

Phát sinh trong năm của khoản phải thu dài hạn khác từ An Phú và chi phí lãi tương ứng được chi tiết như sau:

Ngàn VND

Gốc vay	Hợp đồng [1]	Hợp đồng [2]	Hợp đồng [3]	Tổng cộng
Số đầu năm	3.536.270.880	-	-	3.536.270.880
Tăng trong năm	698.553.000	345.000.000	280.000.000	1.323.553.000
Trả trong năm	(772.637.944)	-	-	(772.637.944)
Số cuối năm	3.462.185.936	345.000.000	280.000.000	4.087.185.936

Ngàn VND

Lãi vay	Hợp đồng [1]	Hợp đồng [2]	Hợp đồng [3]	Tổng cộng
Số đầu năm	99.883.333	-	-	99.883.333
Tăng trong năm	447.932.876	19.435.000	11.250.000	478.617.876
Trả trong năm	(292.483.055)	-	-	(292.483.055)
Số cuối năm (i)	255.333.154	19.435.000	11.250.000	286.018.154

(i) Số dư này được bao gồm trong mục “Cho vay ngắn hạn và lãi phải thu các công ty” trình bày trong Thuyết minh số 8.

(**) Cho vay dài hạn các bên khác thể hiện khoản cho vay dài hạn tín chấp các công ty khác với thời hạn đáo hạn từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 12 năm 2017 và lãi suất trung bình từ 10,81% đến 15,1%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Ngàn VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Vật nuôi và cây trồng/lâu năm	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	1.659.983.685	1.445.042.005	431.756.914	7.081.000	497.443.680	33.345.478	4.074.652.762
Tăng trong năm	191.130.545	154.665.417	676.473.284	2.506.115	882.765.195	3.432.001	1.910.972.557
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	172.871.076	8.430.843	585.950.922	2.307.908	846.556.360	873.403	1.616.990.512
Mua sắm mới	14.127.515	142.669.093	89.807.950	195.553	34.342.849	2.528.783	283.671.743
Chênh lệch tỷ giá	4.131.954	3.565.481	714.412	2.654	1.865.986	29.815	10.310.302
Giảm trong năm	(14.395.934)	(118.462.862)	(47.381.243)	(364.993)	-	755.406	(179.849.626)
Thanh lý	(2.097.508)	(7.315.844)	(39.000.501)	(14.364)	-	(389.615)	(48.817.832)
Thanh lý công ty con	(33.054.180)	(92.162.741)	(5.550.244)	(264.629)	-	-	(131.031.794)
Phân loại lại	20.755.754	(18.984.277)	(2.830.498)	(86.000)	-	1.145.021	-
Số dư cuối năm	1.836.718.296	1.481.244.560	1.060.848.955	9.222.122	1.380.208.875	37.532.885	5.805.775.693
Hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	143.620.488	188.851.677	96.902.308	4.302.359	11.198.849	6.697.817	451.573.498
Hao mòn trong năm	80.584.928	118.908.970	54.310.949	1.079.407	30.198.433	4.660.400	289.743.087
Giảm trong năm	(7.880.144)	(54.386.039)	(17.346.424)	(233.028)	-	(1.311.346)	(81.156.981)
Thanh lý	(2.287.205)	(3.894.041)	(15.358.460)	(14.364)	-	(38.783)	(21.592.853)
Thanh lý công ty con	(9.504.580)	(47.772.340)	(2.102.800)	(184.408)	-	-	(59.564.128)
Phân loại lại	3.911.641	(2.719.658)	114.836	(34.256)	-	(1.272.563)	-
Số dư cuối năm	216.325.272	253.374.608	133.866.833	5.148.738	41.397.282	10.046.871	660.159.604
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	1.516.363.197	1.256.190.328	334.854.606	2.778.641	486.244.831	26.647.661	3.623.079.264
Số dư cuối năm	1.620.393.024	1.227.869.952	926.982.122	4.073.384	1.338.811.593	27.486.014	5.145.616.089
Trong đó:							
Thế chấp/ cầm cố để đảm bảo các khoản vay (Thuyết minh số 19 và 26)	1.620.393.024	1.227.869.952	-	-	-	-	2.848.262.976

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Ngàn VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	88.821.302	5.663.586	94.484.888
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	127.608.595	127.608.595
Tăng khác	31.200	1.050.000	1.081.200
Thanh lý	(20.000.000)	-	(20.000.000)
Thanh lý công ty con	(26.216.649)	(37.000)	(26.253.649)
Số dư cuối năm	42.635.853	134.285.181	176.921.034
Hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	755.647	2.957.080	3.712.727
Hao mòn trong năm	94.272	15.490.623	15.584.895
Thanh lý công ty con	(673.997)	(32.890)	(706.887)
Số dư cuối năm	175.922	18.414.813	18.590.735
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	88.065.655	2.706.506	90.772.161
Số dư cuối năm	42.459.931	115.870.368	158.330.299
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay (Thuyết minh số 19 và 26)</i>	42.459.931	-	42.459.931

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Chi phí trồng cây cao su và cây cọ dầu (*)	6.469.345.041	6.505.562.684
Chi phí dự án Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar (*)	2.717.217.940	1.398.785.884
Nhà máy thủy điện (*)	1.667.380.438	997.413.700
Văn phòng cho thuê	793.161.542	791.823.527
Thiết bị hạ tầng ngành khoáng sản	213.693.057	247.371.197
Nhà xưởng và nhà văn phòng nông trường	336.387.148	153.495.234
Thiết bị phần cứng, chi phí triển khai và bản quyền phần mềm của hãng SAP	-	129.918.903
Các công trình khác (*)	385.109.852	208.248.566
TỔNG CỘNG	12.582.295.018	10.432.619.695

(*) Vườn cây cao su, cây cọ dầu, Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar, nhà máy thủy điện và các công trình khác đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh số 19 và 26).

B09-DN/HN
(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa các chi phí đi vay 984.721.957 ngàn VND vào hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013: 1.145.503.841 ngàn VND). Các khoản chi phí đi vay này phát sinh từ các khoản vay ngân hàng và phát hành trái phiếu để sử dụng cho việc xây dựng và phát triển các tài sản cố định, công trình thủy điện, cao su, cọ dầu và căn hộ để bán.

16. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

16.1 Đầu tư vào các công ty con

Chi tiết về các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên công ty con	Trụ sở	Tình trạng hoạt động	Ngày thành lập/ ngày mua	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bất động sản				
1. Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đang hoạt động	4/6/2007	85,75
2. Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Myanmar	Tp. Yangon, Myanmar	Trước hoạt động	21/2/2013	85,75
3. Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai - Bangkok	Bangkok, Thái Lan	Đang hoạt động	2009	(i) 40,30
Thủy điện				
4. Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	5/6/2007	92,81
5. Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	18/7/2011	92,81
6. Công ty TNHH Điện Nậm Kông 3	Tỉnh Attapeu, Lào	Trước hoạt động	31/5/2013	92,81
Nông nghiệp				
7. Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	26/5/2010	92,13
8. Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	5/2/2013	92,13
9. Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	26/1/2011	92,12
10. Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Tỉnh Attapeu, Lào	Đang hoạt động	1/11/2011	92,12
11. Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	1/2/2007	89,86
12. Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh ("HAQM")	Tỉnh Attapeu, Lào	Đang hoạt động	12/1/2007	89,86
13. Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	9/9/2008	91,97
14. Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đang hoạt động	12/9/2007	91,60
15. Công ty Cổ phần Cao su Ban Mê	Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Trước hoạt động	15/1/2010	91,53
16. Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Tỉnh Attapeu, Lào	Đang hoạt động	22/5/2008	92,13

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

B09-DN/HN
(tiếp theo)

16. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

16.1. Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Chi tiết về các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau: (tiếp theo)

Tên công ty con	Trụ sở	Tình trạng hoạt động	Ngày thành lập/ ngày mua	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nông nghiệp (tiếp theo)				
17. Công ty TNHH MTV Hoàng Anh An Đông Meas	Rattanakiri, Campuchia	Đang hoạt động	17/2/2011	89,86
18. Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	16/7/2010	92,13
19. Công ty TNHH Heng Brothers	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	25/1/2010	92,13
20. Công ty TNHH CRD	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	15/12/2010	92,13
21. Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	18/11/2009	92,13
Khai khoáng				
22. Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	8/12/2007	92,53
23. Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Tỉnh Kontum, Việt Nam	Đang hoạt động	9/2/2010	92,53
24. Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Xêkông	Tỉnh Attapeu, Lào	Trước hoạt động	15/10/2009	92,53
Xây dựng, kinh doanh và dịch vụ				
25. Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	12/1/2009	69,20
26. Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	7/5/2008	99,00
27. Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	6/1/2009	80,00
28. Công ty TNHH V&H Corporation	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	27/3/2009	100,00
29. Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	22/12/2009	55,12
30. Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	6/5/2010	100,00
31. Công ty Cổ phần Quản lý Bất Động sản và Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	Tp. Đà Nẵng, Việt Nam	Đang hoạt động	27/7/2012	94,50

(i) Tập đoàn nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và kiểm soát công ty này.

Tình trạng trước hoạt động là các công ty con đang trong giai đoạn đầu tư, vẫn chưa bắt đầu hoạt động thương mại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

16.2. Đầu tư vào các công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014		Ngày 31 tháng 12 năm 2013	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị ghi sổ Ngàn VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị ghi sổ Ngàn VND
Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar	Trồng cây cao su	45,22	221.844.260	39,63	195.578.247
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng A Đông	Tư vấn và thiết kế điện	25,00	7.870.422	25,00	7.870.422
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên (i)	Chế biến và chăn nuôi gia súc	45,00	38.929.500	-	-
Công ty Cổ phần An Đông Mia (ii)	Trồng cao su	30,00	183.183.000	-	-
Công ty Cổ phần HAGL Miền Trung	Xây dựng và kinh doanh	42,55	11.850.000	-	-
TỔNG CỘNG			463.677.182		203.448.669

(i) Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên ("BSTN") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900985126 ngày 28 tháng 4 năm 2014 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 1 ngày 29 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, có vốn điều lệ 200.000.000 ngàn VND và Tập đoàn nắm giữ 45% tỷ lệ sở hữu trong BSTN, tương đương 9.000.000 cổ phần phổ thông. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tập đoàn chưa góp đủ vốn vào BSTN.

(ii) Trong năm, Công ty đã mua 6.000.000 cổ phần trong Công ty Cổ phần An Đông Mia ("An Đông Mia"), được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900910258 ngày 10 tháng 7 năm 2012 và hai (2) Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và có vốn điều lệ 200.000.000 ngàn VND, với tổng số tiền là 183.183.000 ngàn VND. Theo đó, Công ty nắm giữ 30% tỷ lệ sở hữu trong An Đông Mia, tương ứng với 6.000.000 cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

17. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Khoản cho vay Chính phủ Lào - Dự án sân bay quốc tế Attapeu (i)	468.094.618	116.473.034
Đầu tư vào các hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) để phát triển các dự án bất động sản (ii)	189.857.250	189.857.250
Chi phí đất đai để phát triển các dự án (iii)	133.012.372	133.012.372
Khoản cho vay Chính phủ Lào - Làng vận động viên SEA games (iv)	27.488.988	104.561.755
Đầu tư vào các công ty khác	35.568.150	66.353.300
Các khoản đầu tư khác (v)	220.744.101	1.190.000
TỔNG CỘNG	1.074.765.479	611.447.711

- (i) Khoản cho Chính phủ Lào vay - Dự án sân bay quốc tế Attapeu thể hiện khoản cho Chính phủ Lào vay không tính lãi theo Hợp đồng tín dụng được ký với Chính phủ Lào vào ngày 23 tháng 5 năm 2013 để hỗ trợ tài chính xây dựng sân bay quốc tế Attapeu tại Lào. Khoản vay này là khoản vay tín chấp, không lãi suất và sẽ được căn trừ với tiền thuế và các nghĩa vụ khác phải trả cho Chính phủ Lào trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đô la Mỹ

	Năm nay	Năm trước
Số dư nợ gốc đầu năm	5.523.976	-
Tăng trong năm	16.376.212	5.523.976
Số dư nợ gốc cuối năm	21.900.188	5.523.976
Số dư nợ gốc cuối năm (Ngàn VND)	468.094.618	116.473.034

- (ii) Số dư cuối năm của khoản đầu tư vào hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh, công ty con, và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Thuận để phát triển dự án căn hộ trên khu đất 28.127 mét vuông ở Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tập đoàn được hưởng 45% lợi ích từ dự án theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, dự án này vẫn đang trong giai đoạn trước hoạt động.
- (iii) Đây là đất đai để phát triển dự án Hải Châu và Phần Lãng thuộc thành phố Đà Nẵng, đã được thế chấp để vay ngân hàng (Thuyết minh số 26).
- (iv) Khoản cho Chính phủ Lào vay - Làng vận động viên SEA games thể hiện khoản cho vay không tính lãi theo Hợp đồng tín dụng được ký kết với Chính phủ Lào vào ngày 31 tháng 10 năm 2008. Chi tiết như sau:

Đô la Mỹ

	Năm nay	Năm trước
Số dư nợ gốc đầu năm	4.958.949	8.958.949
Được hoàn trả tiền trong năm	(3.672.874)	(4.000.000)
Số dư nợ gốc cuối năm	1.286.075	4.958.949
Số dư nợ gốc cuối năm (Ngàn VND)	27.488.988	104.561.755

- (v) Giá trị tăng thêm của các khoản đầu tư khác liên quan đến các khoản hợp tác đầu tư vào dự án trồng cao su và xây dựng nhà máy chế biến mù cao su.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Chi phí phát triển vườn mía	768.523.792	828.044.588
Công cụ, dụng cụ	132.005.958	64.127.739
Chi phí vườn bắp	48.928.696	23.324.306
Chi phí phát hành trái phiếu	49.594.814	31.004.520
Chi phí thuê văn phòng	26.543.171	25.176.353
Chi phí bán căn hộ	2.109.947	3.963.605
Chi phí trả trước dài hạn khác	76.492.139	72.360.627
TỔNG CỘNG	1.104.198.517	1.048.001.738

19. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Trái phiếu chuyển đổi (Thuyết minh số 19.1)	1.100.000.000	1.100.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	1.343.356.016	1.284.739.129
Vay các tổ chức và cá nhân khác	-	10.011.601
	2.443.356.016	2.394.750.730
Nợ vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 26)	416.226.551	234.919.642
Nợ vay dài hạn trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 26)	3.980.000.000	500.000.000
TỔNG CỘNG	6.839.582.567	3.129.670.372

19.1 Trái phiếu chuyển đổi

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2010, Hội đồng Quản trị thông qua phương án và kế hoạch chi tiết thực hiện việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VND cho Northbrooks Investment (Maritius) Pte Ltd (“NIMP”), một công ty thành viên của Tập đoàn Temasek Holdings Pte Ltd của Singapore phù hợp với các nội dung của phương án phát hành đã được các cổ đông thông qua theo Nghị quyết cổ đông ngày 18 tháng 8 năm 2010. Vào ngày 31 tháng 8 năm 2010, Công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VND với mệnh giá là 1 triệu VND/trái phiếu. Trái phiếu sẽ được chuyển đổi sang cổ phiếu theo quyết định của trái chủ với mức giá chuyển đổi là 67.375 VND/cổ phiếu và sẽ được điều chỉnh bởi ảnh hưởng của các sự kiện pha loãng, nếu có. Sẽ không có bất kỳ khoản lãi phát sinh nào sẽ được thanh toán đối với các trái phiếu đã được chuyển đổi. Các trái phiếu không được chuyển đổi thì sẽ được hưởng lãi kể từ ngày mua trái phiếu với mức lãi suất bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng được niêm yết bởi bốn (4) ngân hàng trong nước (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam) cộng (+) 3%/năm được xác định tại ngày phát hành trái phiếu (tiền lãi trái phiếu sẽ được trả khi đáo hạn).

Ngày 26 tháng 3 năm 2013, Công ty và NIMP đã ký kết Bản điều chỉnh hợp đồng mua bán trái phiếu. Theo đó, Điều khoản và Điều kiện của trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 31 tháng 8 năm 2010 được điều chỉnh như sau:

- ▶ Ngày Đến hạn: Ngày Đến hạn là ngày 31 tháng 8 năm 2015.
- ▶ Giá chuyển đổi: 25.000 VND/cổ phần và phụ thuộc vào Điều khoản chống pha loãng.
- ▶ Lãi suất: Lãi Suất Tiền Gửi cộng (+) 3%/năm, được thanh toán hàng năm. “Lãi Suất Tiền Gửi” có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một (1) năm của cá nhân được niêm yết bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam vào ngày 19 tháng 8 năm 2010 và sẽ được điều chỉnh hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

19. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

19.1 Trái phiếu chuyển đổi (tiếp theo)

- ▶ Chuyển đổi và Điều khoản chống pha loãng: Trái Phiếu có thể được chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần được phát hành của Công ty từ ngày 1 tháng 8 năm 2013 cho đến Ngày Đến hạn. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh xuống mức thấp hơn khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây: (i) phát hành cổ phiếu thưởng, (ii) chia tách cổ phần, (iii) hợp nhất các cổ phần, hoặc (iv) phân loại lại cổ phần, (v) chia cổ tức, (vi) phát hành cổ phần mới thấp hơn giá thị trường của mỗi cổ phần tại thời điểm đó và (vii) bất kỳ sự kiện gây pha loãng nào khác.
- ▶ Giá chuyển đổi sau khi điều chỉnh hiệu ứng pha loãng do phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu bằng mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu theo tỷ lệ 5:1; phát hành cổ phần phổ thông để chuyển đổi cổ phiếu quốc tế và chia cổ tức trong năm 2013; phát hành cổ phần phổ thông để chia cổ tức trong năm 2014 là 19.645 VNĐ/cổ phiếu.
- ▶ Quyền yêu cầu Công ty mua lại Trái phiếu: Tại bất kỳ thời điểm nào từ ngày 31 tháng 8 năm 2013 đến Ngày Đến hạn, Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu với giá thỏa thuận. Theo đó, các trái phiếu trên đã được trình bày trong phần vay ngắn hạn của báo cáo tài chính hợp nhất.
- ▶ Mục đích: Tài trợ cho các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động của Tập đoàn.

19.2 Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Gia Lai	548.879.629	1.034.528.001
Ngân hàng Liên doanh Lào Việt ("Lao - Viet Bank")	230.433.668	101.711.128
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Gia Lai	497.665.111	148.500.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng HD") - Chi nhánh Đắk Lắk	66.377.608	-
TỔNG CỘNG	1.343.356.016	1.284.739.129

Các khoản vay ngắn hạn được sử dụng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Tập đoàn. Các khoản vay này chịu lãi suất thả nổi và được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà xưởng và văn phòng, máy móc thiết bị và vườn cây cao su của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

19. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

19.2 Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết của các khoản vay như sau:

Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Ngàn VND	Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 12, 13 và 14)
Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai				
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 217/13/NHNT, ngày 3 tháng 9 năm 2013	254.949.778	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2015 đến ngày 9 tháng 6 năm 2015	Lãi suất thả nổi, 10%/năm trong năm 2014	Vườn cây cao su, quyền sử dụng đất tại huyện ChuProng và Mang Yang - tỉnh Gia Lai; nhà cửa vật kiến trúc và bất động sản gắn liền với khách sạn HAGL Plaza Đà Nẵng, Tp. Đà Nẵng
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 101/14/NHNT, ngày 10 tháng 4 năm 2014, phụ lục: 02/101/14/NHNT, ngày 18 tháng 6 năm 2014	257.978.770	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2015 đến ngày 17 tháng 6 năm 2015	10%/năm	Tín chấp
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 205/14/NHNT, ngày 26 tháng 6 năm 2014	35.951.081	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2015 đến ngày 18 tháng 6 năm 2015	Lãi suất thả nổi, 9,20%/năm trong năm 2014	Tín chấp
Tổng cộng Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai	548.879.629			
Lao - Viet Bank				
Hợp đồng vay số 028/LVB. NVKD/2012, ngày 19 tháng 10 năm 2012, phụ lục: 03-028/2012, ngày 12 tháng 12 năm 2014	102.573.257	26 tháng 6 năm 2015	Lãi suất thả nổi, từ 8,5% đến 11,5%/năm trong năm 2014	Một phần Khách sạn Hoàng Anh Attapeu - do Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu sở hữu
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 088/NHLV-ATP/2014, ngày 2 tháng 10 năm 2014	106.547.691	Từ ngày 6 tháng 10 năm 2015 đến ngày 11 tháng 12 năm 2015	8,5%/năm	Toàn bộ các công trình xây dựng, thiết bị máy móc phục vụ dự án nuôi bò và toàn bộ đàn bò được nhập vào của HAQM sẽ phát sinh sau đầu tư
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 089/LVB.ATP/2014, ngày 2 tháng 10 năm 2014	21.312.720	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	5,5%/năm	Tài sản hình thành từ nguồn vay (đàn bò thuộc dự án nuôi bò)
Tổng cộng Lao - Viet Bank	230.433.668			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

19. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

19.2 Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Ngàn VND	Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 12, 13 và 14)
BIDV, Chi nhánh Gia Lai				
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/370863/HĐTD, ngày 10 tháng 10 năm 2014	222.193.425	Từ ngày 10 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 9 năm 2015	Lãi suất thả nổi, 9%/năm trong năm 2014	Tín chấp
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/5331375/HĐTD, ngày 25 tháng 6 năm 2014	273.860.292	Từ ngày 29 tháng 2 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015	Lãi suất thả nổi, từ 5,5% đến 9%/năm	Tín chấp
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/2454995/HĐTD, ngày 25 tháng 11 năm 2014	1.611.394	Ngày 26 tháng 9 năm 2015	Lãi suất thả nổi, 9,2%/năm trong năm 2014	Tín chấp
Tổng cộng BIDV, Chi nhánh Gia Lai	497.665.111			
Ngân hàng HD, Chi nhánh Đắk Lắk				
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0731/14/HĐTDHM-DN/111, ngày 11 tháng 9 năm 2014	66.377.608	Từ ngày 9 tháng 10 năm 2015 đến ngày 20 tháng 11 năm 2015	11% trong 6 tháng đầu tiên, lãi suất các tháng tiếp theo bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng HD + 4,5%	Bò nhập và nuôi từ nguồn vay, quyền đòi nợ đã hình thành và quyền đòi nợ hình thành trong tương lai thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Trồng Rừng Công Nghiệp Gia Lai
TỔNG CỘNG	1.343.356.016			

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Phải trả tiền mua quyền sử dụng đất dự án Khu phức hợp Hoàng Anh Gia Lai Myanmar	396.268.196	406.887.294
Phải trả người bán hàng hóa và dịch vụ	187.107.204	78.341.349
Phải trả nhà thầu xây dựng	45.389.623	36.104.500
Phải trả tiền mua máy móc thiết bị và phát triển vườn cây	19.446.289	95.500.869
Các khoản khác	4.721.002	36.889.563
TỔNG CỘNG	652.932.314	653.723.575

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

21. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Khách hàng thương mại trả tiền trước	329.532.458	122.618.815
Khách hàng dịch vụ xây dựng trả tiền trước	150.000.000	-
Tiền thanh toán của khách hàng mua căn hộ	29.203.546	95.764.535
TỔNG CỘNG	508.736.004	218.383.350

22. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Thuế giá trị gia tăng	252.321.600	113.203.714
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 34.1)	22.532.903	41.272.980
Thuế tài nguyên	-	1.615.717
Thuế thu nhập cá nhân	2.822.157	3.052.440
Các khoản khác	7.045.721	6.796.555
TỔNG CỘNG	284.722.381	165.941.406

23. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Chi phí lãi vay	271.766.262	252.404.947
Chi phí hoạt động	31.598.195	20.551.535
Chi phí xây dựng căn hộ	-	8.460.564
Các khoản khác	-	2.200.423
TỔNG CỘNG	303.364.457	283.617.469

24. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Phải trả các công ty khác	531.886.672	342.795.572
Phải trả tiền thuê đất	16.239.014	-
Phí bảo trì căn hộ	12.319.247	9.120.312
Phải trả nhân viên	1.283.500	32.301.225
Các khoản khác	53.226.082	64.052.621
TỔNG CỘNG	614.954.515	448.269.730

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

25. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Phải trả tiền thuê đất	166.433.291	142.992.536
Dự phòng trợ cấp thôi việc	6.607.142	6.810.112
Nhận ký quỹ thuê văn phòng	3.340.222	2.803.666
TỔNG CỘNG	176.380.655	152.606.314

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Ngàn VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Trái phiếu thường trong nước (Thuyết minh số 26.1)	6.436.864.368	4.146.073.000
Vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 26.2)	6.107.069.821	4.538.856.810
Trái phiếu kèm chứng quyền (Thuyết minh số 26.3)	2.000.000.000	2.000.000.000
Trái phiếu hoán đổi (Thuyết minh số 26.4)	1.130.000.000	1.130.000.000
Nợ dài hạn khác	58.877.114	48.664.217
TỔNG CỘNG	15.732.811.303	11.863.594.027
<i>Trong đó:</i>		
Nợ dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 19)	416.226.551	234.919.642
Nợ dài hạn trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 19)	3.980.000.000	500.000.000
Nợ dài hạn	11.336.584.752	11.128.674.385

26.1 Trái phiếu thường trong nước

Vào ngày kết thúc năm tài chính, trái phiếu thường trong nước được chi tiết như sau:

Tổ chức thu xếp phát hành	Ngày phát hành	Số tiền Tỷ VND	Ngày đáo hạn
Công ty TNHH Chứng khoán ACB (“ACBS”) (i)	Ngày 25 tháng 4 năm 2012	1.841	Từ ngày 27 tháng 4 năm 2017 đến ngày 18 tháng 6 năm 2017
BIDV và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BSC”) (ii)	Ngày 17 tháng 8 năm 2012	850	Ngày 17 tháng 8 năm 2015
ACBS (iii)	Ngày 3 tháng 5 năm 2013	146	Ngày 3 tháng 5 năm 2016
BIDV và BSC (iv)	Ngày 9 tháng 7 năm 2013	950	Ngày 9 tháng 7 năm 2016
BIDV và BSC (v)	Ngày 28 tháng 3 năm 2014	1.000	Ngày 28 tháng 3 năm 2019
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (“PHUGIASC”) (vi)	Ngày 1 tháng 4 năm 2014	650	Ngày 1 tháng 4 năm 2019
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBS”) (vii)	Ngày 28 tháng 11 năm 2014	1.000	Ngày 28 tháng 11 năm 2017
TỔNG CỘNG		6.437	
<i>Trong đó:</i>			
Nợ dài hạn đến hạn trả		850	
Nợ dài hạn		5.587	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

26.1 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

- (i) Vào ngày 25 tháng 4 năm 2012, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 2.500 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100.000 VND) do ACBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất là 18,5% cho năm đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười ba (13) tháng bằng Đồng Việt Nam cộng với biên độ 6,5%/năm. Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín, ACBS, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“Eximbank”) và Công ty TNHH Hoàng Phú Sơn căn cứ theo các hợp đồng ngày 26 tháng 4 năm 2012, hợp đồng số 01/HĐMBTP.12 ngày 14 tháng 5 năm 2012, hợp đồng số 1506/2012/HD/EIB-HAGL ngày 18 tháng 6 năm 2012 và hợp đồng ngày 23 tháng 9 năm 2014 với số tiền thu được lần lượt là 450 tỷ VND, 450 tỷ VND, 800 tỷ VND và 141 tỷ VND. Theo đó, tổng số tiền thu được từ các hợp đồng bán trái phiếu này là 1.841 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các trái phiếu này được sở hữu bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á, Công ty Cổ phần Hoàn Mai, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“HDBank”), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và Eximbank tương ứng là 521 tỷ VND, 80 tỷ VND, 200 tỷ VND, 240 tỷ VND và 800 tỷ VND.

Tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu này được sử dụng để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Tập đoàn bao gồm dự án trồng mới và chăm sóc 10.000 ha cao su tại tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án nhà máy mía đường, nhiệt điện, ethanol và phân vi sinh tại tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; dự án thủy điện Đắk Srông 3A, công suất 10,2MW, tại huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam; dự án thủy điện Nậm Kông 2, công suất 66MW, tại huyện Phou Vong, tỉnh Attapeu, Lào và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn. Các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng 53,08 triệu cổ phiếu HAG của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- (ii) Vào ngày 17 tháng 8 năm 2012, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 850 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC đồng thu xếp phát hành. Trái phiếu sẽ được hoàn trả theo mệnh giá vào ngày 17 tháng 8 năm 2015. Trái phiếu này chịu lãi suất 16%/năm cho kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn mười hai (12) tháng công bố tại Chi nhánh của bốn (4) ngân hàng thương mại tại tỉnh Gia Lai gồm: Chi nhánh Agribank tỉnh Gia Lai, Chi nhánh Vietinbank tỉnh Gia Lai, Chi nhánh BIDV tỉnh Gia Lai và Chi nhánh VCB tỉnh Gia Lai tại mỗi Ngày Xác Định Lãi Suất cộng (+) biên độ 5%/năm. Tiền lãi được thanh toán hai kỳ mỗi năm vào các ngày 17 tháng 2 và ngày 17 tháng 8. Số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản nợ của Công ty. Các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng quyền thuê đất và tài sản gắn liền với đất với quy mô 4.897,54 ha tại tỉnh Attapeu và Sekong thuộc quyền sở hữu HAQM, công ty con tại tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- (iii) Vào ngày 25 tháng 4 năm 2013, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 450 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100.000 VND) do ACBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau ba (3) năm kể từ ngày phát hành với lãi suất là 15% cho năm đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn mười ba (13) tháng trả sau của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“OCB”) của ba tháng gần nhất cộng biên độ lãi suất 6%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Cho đến ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho OCB theo hợp đồng số 01/2013/HĐMBTP/OCB-DT ngày 25 tháng 4 năm 2013 với số tiền thu được là 146.073 triệu VND. Tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này được sử dụng để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Công ty và tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp. Các trái phiếu trên được đảm bảo bằng 13,92 triệu cổ phiếu HAG của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- (iv) Vào ngày 9 tháng 7 năm 2013, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 950 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC thu xếp phát hành. Những trái phiếu này phải hoàn trả sau ba (3) năm với lãi suất là 14% cho năm tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình của lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố bởi bốn (4) ngân hàng thương mại tại chi nhánh Gia Lai, bao gồm: Chi nhánh Agribank tỉnh Gia Lai, Chi nhánh VCB tỉnh Gia Lai, Chi nhánh BIDV tỉnh Gia Lai, Chi nhánh Vietinbank tỉnh Gia Lai cộng với biên độ 5%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Cho đến thời điểm ngày 9 tháng 7 năm 2013, Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho BIDV theo hợp đồng ngày 9 tháng 7 năm 2013 với tổng số tiền thu được là 950 tỷ VND. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn. Các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng 79,93 triệu cổ phiếu của Công ty nắm giữ bởi Chủ tịch Hội đồng Quản trị và khoản tiền gửi tiết kiệm 120 tỷ VND tại Chi nhánh BIDV tỉnh Gia Lai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

(tiếp theo)

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

26.1 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

- (v) Vào ngày 28 tháng 3 năm 2014, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng trị giá là 1.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất là 12% cho năm tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại chi nhánh của bốn (4) ngân hàng thương mại bao gồm: Chi nhánh Agribank - Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Vietinbank - Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh BIDV - Sở Giao Dịch 2 và Chi nhánh VCB - Thành phố Hồ Chí Minh và cộng (+) với biên độ 4%/năm. Tiền lãi được thanh toán hai kỳ mỗi năm vào các ngày 28 tháng 3 và 28 tháng 9. Cho đến thời điểm ngày 28 tháng 3 năm 2014, Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho BIDV với tổng số tiền thu được là 950 tỷ VND và cho Công ty TNHH MTV Bảo hiểm ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với tổng số tiền thu được là 50 tỷ VND theo các hợp đồng ký ngày 26 tháng 3 năm 2014. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Công ty bao gồm dự án trồng và chăm sóc 3.637 ha cây cao su tại tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam; dự án trồng và chăm sóc 9.000 ha cây cao su tại tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án trồng và chăm sóc 8.216 ha cây cọ dầu tại tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án trồng và chăm sóc 4.900 ha cây cao su tại tỉnh Attapeu và SeKong, Lào. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền với quy mô 4.897,54 ha tại tỉnh Attapeu và Sekong thuộc quyền sở hữu HAQM; quyền sử dụng đất và vườn cây cao su với quy mô 10.000 ha thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; quyền thuê đất và tài sản gắn liền với quy mô 51 ha tại huyện Phou Vong, tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Attapeu, là các công ty con của Công ty tại tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- (vi) Vào ngày 1 tháng 4 năm 2014, Công ty phát hành trái phiếu với tổng trị giá là 650 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do PHUGIASC thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất là 13,5% cho năm tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi mỗi sáu (6) tháng tiếp theo sẽ bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại HDBank và cộng (+) với biên độ 6%/năm. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ 3 tháng một lần tính từ ngày phát hành. Cho đến thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2014, Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho HDBank theo hợp đồng số 01/2014/HĐMTP ngày 1 tháng 4 năm 2014 với tổng số tiền thu được là 650 tỷ VND. Tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu được sử dụng để tái cấu trúc tài chính và bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng 15 triệu cổ phiếu của Công ty do Chủ tịch Hội đồng Quản trị nắm giữ và 18,95 triệu cổ phiếu của HACS do Công ty nắm giữ.
- (vii) Vào ngày 28 tháng 11 năm 2014, Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 1.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do VPBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau ba (3) năm với lãi suất được thanh toán mỗi kỳ ba (3) tháng một lần tính từ ngày phát hành (“kỳ tính lãi”). Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 10,35%/ năm và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng lãi suất tiền gửi Đồng Việt Nam đối với tổ chức kỳ hạn mười hai (12) tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPB”) cộng với biên độ: Biên độ áp dụng cho ba (3) kỳ tính lãi thuộc năm đầu tiên là 3,5%/ năm; và các kỳ tính lãi tiếp theo là 3,25%/ năm. Cho đến thời điểm ngày 28 tháng 11 năm 2014, Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho VPB theo hợp đồng số 2811/2014/HDDM ngày 28 tháng 11 năm 2014 với tổng số tiền thu được là 1.000 tỷ VND. Tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu này được sử dụng để Hợp tác kinh doanh thực hiện Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa tại tỉnh Gia Lai của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai (600 tỷ đồng) và tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty (400 tỷ đồng). Các Trái phiếu nói trên được đảm bảo bằng 74 triệu cổ phiếu HACS thuộc sở hữu của Công ty và 4,7 triệu cổ phiếu HAG của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

B09-DN/HN

(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

26.2 Các khoản vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

			Ngàn VND	
Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	2.141.159.481	1.736.952.598		
Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) - Sở Giao Dịch 1	2.320.110.909	1.480.598.700		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	971.200.203	678.828.433		
Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (Lao - Viet bank) - Chi nhánh Attapeu	479.438.961	386.436.812		
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Chi nhánh Gia Lai	147.455.793	147.455.793		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Gia Lai	47.704.474	102.084.474		
Vietinbank - Chi nhánh Gia Lai	-	6.500.000		
TỔNG CỘNG	6.107.069.821	4.538.856.810		
<i>Trong đó:</i>				
Nợ dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 19)	416.226.551	234.919.642		
Nợ dài hạn	5.690.843.270	4.303.937.168		

Các khoản vay này được sử dụng chủ yếu để tài trợ cho các dự án xây dựng và phát triển thủy điện, trồng cây cao su và mía, xây dựng căn hộ, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng và mua sắm máy móc thiết bị của Tập đoàn.

Chi tiết lãi suất và tài sản đảm bảo của các khoản vay như sau:

Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Ngàn VND	Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 5, 9, 12, 13, 14 và 17)
BIDV, Chi nhánh Gia Lai				
Hợp đồng vay số 01/2010/HĐ-TD, ngày 1 tháng 4 năm 2010 (TK 62082370002035)	694.183.233	Hoàn trả trong vòng 130 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 28 tháng 4 năm 2010)	Lãi suất huy động tiết kiệm của BIDV bằng Đô la Mỹ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + 4,7%/năm (7,5% đến 8%/năm trong năm 2014)	Dự án trồng 10.000 ha cao su tại tỉnh Attapeu, Lào
BIDV, Chi nhánh Bình Định				
Hợp đồng vay số 01/2012/BIDV-HAGL_Attapeu, ngày 22 tháng 3 năm 2012	623.871.716	Hoàn trả trong vòng 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2012)	Lãi suất huy động tiết kiệm của BIDV bằng Đô la Mỹ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + 3,5%/năm (7% đến 8%/năm trong năm 2014)	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Hoàng Anh Gia Lai - Attapeu
Hợp đồng vay số 01/2013/BIDV-Attapeu, ngày 18 tháng 2 năm 2013	555.372.761	Hoàn trả trong vòng 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 18 tháng 4 năm 2013)	Lãi suất huy động tiết kiệm của BIDV bằng Đô la Mỹ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + 5%/năm (7%/năm trong năm 2014)	Một phần dự án 7.950 ha cao su và 2.000 ha cọ dầu tại tỉnh Attapeu, Lào và tất cả khoản đầu tư vào Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu
Hợp đồng vay số 01/2013/BIDV-Attapeu, ngày 17 tháng 10 năm 2013	267.731.771	Hoàn trả trong vòng 132 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 23 tháng 12 năm 2013)	7% trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân; và lãi suất huy động tiết kiệm của BIDV bằng Đô la Mỹ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + 5%/năm (7%/năm trong năm 2014)	Tài sản dự án thủy điện Nậm Kống 2
Tổng cộng BIDV	2.141.159.481			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

26.2 Các khoản vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết lãi suất và tài sản đảm bảo của các khoản vay như sau: (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Ngàn VND	Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 5, 9, 12, 13, 14 và 17)
Eximbank - Sở Giao Dịch 1				
Hợp đồng vay số 2000-LAV-201302293, ngày 18 tháng 4 năm 2013	2.320.110.909	Hoàn trả trong vòng 120 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 10 tháng 5 năm 2013)	Lãi suất Libor 3 tháng bằng Đô la Mỹ tại thời điểm giải ngân + 7,8%/năm và điều chỉnh 3 tháng một lần (8% đến 8,5%/năm trong năm 2014)	Tổng giá trị tài sản hình thành trong tương lai từ dự án “Trung tâm Thương mại Hoàng Anh Gia Lai Myanmar”, các khoản phải thu và tài sản khác
Sacombank, Chi nhánh Đà Nẵng				
Hợp đồng vay số LD1214500238, ngày 24 tháng 5 năm 2012	350.000.000	Hoàn trả trong vòng 84 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 24 tháng 5 năm 2012)	13%/năm	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Hợp đồng tín dụng số LD1400300153, ngày 3 tháng 1 năm 2014	262.454.605	Hoàn trả trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 3 tháng 1 năm 2014)	1,125%/tháng trong 3 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 4 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng + 0,3333%/tháng (12% đến 13%/năm trong năm 2014)	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại phường Bình Hiên, Bình Thuận, Tp. Đà Nẵng; 200 căn hộ và quyền sử dụng đất tại Bàu Thạc Gián, Thạc Gián, Tp. Đà Nẵng
Hợp đồng tín dụng số 10270, ngày 28 tháng 5 năm 2009	34.097.703	Hoàn trả trong vòng 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 28 tháng 5 năm 2009), ân hạn 24 tháng	0,875%/tháng trong 6 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng + 0,36%/tháng (12% đến 13%/năm trong năm 2014)	Quyền sử dụng đất tại phường Bình Hiên, Bình Thuận, Tp. Đà Nẵng; quyền sử dụng đất tại Bàu Thạc Gián, Thạc Gián, Tp. Đà Nẵng; quyền sử dụng đất tại phường Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng
Hợp đồng tín dụng số LD 0931400065, ngày 10 tháng 11 năm 2009	28.125.000	Hoàn trả trong vòng 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 10 tháng 11 năm 2009)	0,875%/tháng trong tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 1 lần mỗi tháng theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng + 0,36%/tháng (12% đến 13%/năm trong năm 2014)	Quyền sử dụng đất tại Phần Lãng, An Khê, Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Hợp đồng vay số 7683, ngày 6 tháng 8 năm 2007	15.468.750	Hoàn trả trong vòng 120 tháng, được thanh toán hàng quý làm 32 lần, lần đầu vào tháng 12 năm 2009	1,1%/tháng trong 6 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + 0,45%/tháng (12,5% đến 13,6%/năm trong năm 2014)	Quyền sử dụng đất tại Nguyễn Văn Linh, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

26.2 Các khoản vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết lãi suất và tài sản đảm bảo của các khoản vay như sau: (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Ngàn VND	Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 5, 9, 12, 13, 14 và 17)
Sacombank, Chi nhánh Thủ Đức				
Hợp đồng tín dụng số LD1333200419, ngày 29 tháng 11 năm 2013	250.000.000	Hoàn trả trong vòng 66 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 6 tháng 12 năm 2013)	Lãi suất thả nổi từ 8% đến 13%/năm	Quyền sử dụng đất ở Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng; quyền sử dụng đất ở Nam Dương, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Sacombank, Chi nhánh Lào				
Hợp đồng tín dụng số LD1314400007, ngày 24 tháng 5 năm 2013	31.054.145	Hoàn trả trong vòng 120 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 24 tháng 5 năm 2013)	10%/năm cho năm đầu tiên; sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng + 3%/năm (12%/năm trong năm 2014)	Tất cả tài sản dự án khách sạn Hoàng Anh Gia Lai Vientiane
Tổng cộng Sacombank	971.200.203			
Lao - Viet bank, Chi nhánh Attapeu				
Hợp đồng vay số 006/LVB.NVKD/2012, ngày 20 tháng 3 năm 2012	211.199.576	Hoàn trả trong vòng 108 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn (tức ngày 20 tháng 3 năm 2015)	Khoản vay bằng Đô la Mỹ: 9,5%/ năm trong năm đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo mức vay trung hạn. Khoản vay bằng LAK: 13,5%/ năm trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + 3%/năm (13,5 % đến 13,75%/năm trong năm 2014)	Tài sản dự án thủy điện Nậm Kông 2
Hợp đồng vay số 056/2013/LVB-ATTAPU, ngày 19 tháng 9 năm 2013	142.258.978	Hoàn trả trong vòng 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 31 tháng 10 năm 2013)	13,5%/năm trong năm đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + 3%/năm (13,5 % đến 13,75%/năm trong năm 2014)	Tài sản dự án thủy điện Nậm Kông 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

26.2 Các khoản vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết lãi suất và tài sản đảm bảo của các khoản vay như sau: (tiếp theo)

Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Ngàn VND	Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 5, 9, 12, 13, 14 và 17)
Lao - Viet bank, Chi nhánh Attapeu (tiếp theo)				
Hợp đồng vay số 025/LVB. NVKD/2012, ngày 10 tháng 9 năm 2012	61.113.649	Hoàn trả trong vòng 48 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 10 tháng 9 năm 2012)	13,5%/năm trong năm đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng + 3%/năm (13,5 %đến 13,75%/năm trong năm 2014)	Một phần Khách sạn Hoàng Anh Attapeu và nhà máy chế biến mù cao su - do Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu sở hữu
Hợp đồng vay số 010/2013/LVB-ATTAPEU, ngày 15 tháng 3 năm 2013	64.866.758	Hoàn trả trong vòng 120 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 21 tháng 3 năm 2013)	12,5%/năm trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh hai lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + 3%/năm (13,5 %đến 13,75%/năm trong năm 2014)	Một phần dự án 7.950 ha cao su và 2.000 ha cò dậu tại tỉnh Attapeu, Lào
Tổng cộng Lao - Viet bank	479.438.961			
ACB, Chi nhánh Gia Lai				
Hợp đồng tín dụng số GILDN02041110, ngày 4 tháng 11 năm 2010	147.455.793	Hoàn trả trong vòng 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 4 tháng 11 năm 2010)	Lãi suất thả nổi từ 11,4% đến 12%/năm	19 triệu cổ phiếu của HACS và tiền gửi có kỳ hạn của Công ty trị giá 74.000.000 ngàn VND
Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai				
Hợp đồng vay số 183/11/NHNT, ngày 9 tháng 9 năm 2011	38.806.662	Hoàn trả trong vòng 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tức ngày 9 tháng 9 năm 2011)	Lãi suất thả nổi từ 11,1% đến 12%/năm	Vật tư, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án Bệnh viện HAGL và trang thiết bị
Hợp đồng vay số 140/05A/NHNT, ngày 27 tháng 6 năm 2006	8.897.812	24 tháng 5 năm 2015	Lãi suất thả nổi từ 11,4% đến 12,3%/năm	Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản liên quan đến đất của dự án Đà Nẵng Plaza
Tổng cộng Vietcombank	47.704.474			
TỔNG CỘNG	6.107.069.821			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

26.3 Trái phiếu kèm chứng quyền

Vào ngày 5 tháng 12 năm 2012, HACS, công ty con của Công ty, đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 2.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100 triệu VND) do VPBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau ba (3) năm và được ân hạn thêm 1 năm. Trái phiếu được trả lãi định kỳ ba (3) tháng một lần với lãi suất là 11,37%/năm cho ba (3) kỳ tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi kỳ hạn từ một đến dưới mười hai (12) tháng của Ngân hàng Nhà nước (“SBV”) bằng Đồng Việt Nam cộng với biên độ 3%/năm. Trong trường hợp SBV hủy bỏ quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi có kỳ hạn từ một đến dưới mười hai (12) tháng, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm của cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng bằng Đồng Việt Nam cộng với biên độ 3%/năm. HACS đã tiến hành bán trái phiếu cho Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (“ECS”) căn cứ theo các hợp đồng lần lượt ký vào các ngày 7 tháng 12 năm 2012, ngày 25 tháng 12 năm 2012 và ngày 27 tháng 12 năm 2012 với số tiền thu được lần lượt là 750 tỷ VND, 450 tỷ VND và 800 tỷ VND. Như vậy, tổng số tiền thu được từ các hợp đồng bán trái phiếu này là 2.000 tỷ VND. Mục đích phát hành trái phiếu này là để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Công ty bao gồm dự án trồng và chăm sóc 28.173 ha cao su tại tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án trồng và chăm sóc 9.470 ha cò dậu tại tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án trồng và chăm sóc 25.000 ha cao su và cò dậu tại tỉnh Attapeu và Sekong, Lào; dự án trồng và chăm sóc 5.000 ha cao su tại tỉnh Attapeu và Sekong, Lào; dự án trồng và chăm sóc 3.000 ha mía tại tỉnh Attapeu và Sekong, Lào; tái cấu trúc nợ vay của HACS và bổ sung vốn lưu động và đầu tư cho các dự án khác của HACS và các công ty con. Các trái phiếu nói trên được đảm bảo bằng 143 triệu cổ phiếu HACS của Công ty.

Ngoài ra, mỗi trái phiếu phát hành kèm theo một chứng quyền và các chứng quyền này sẽ được coi là chứng khoán hoàn toàn độc lập với các trái phiếu ngay sau khi được phát hành. Mỗi chứng quyền sẽ cho phép người nắm giữ có quyền mua một số lượng cổ phần của HACS tương đương với 0,000775% tổng số vốn điều lệ thực góp của HACS tại thời điểm đã thực hiện xong tất cả các chứng quyền và theo nguyên tắc là tất cả các chứng quyền trong đợt phát hành này nếu được thực hiện toàn bộ sẽ luôn đảm bảo cho những người sở hữu chứng quyền quyền sở hữu ít nhất 15,5% tổng số vốn điều lệ thực góp của HACS tại thời điểm đã thực hiện xong tất cả các chứng quyền. Thời hạn thực hiện quyền mua cổ phần theo chứng quyền là bốn (4) năm kể từ ngày phát hành chứng quyền.

Các trái phiếu này đã được phân loại sang khoản nợ dài hạn đến hạn trả cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất năm nay (Thuyết minh số 19).

26.4 Trái phiếu hoán đổi

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2011, Tập đoàn đã phát hành trái phiếu hoán đổi trị giá 1.130.000.000 ngàn VND cho NIMP với các nội dung chi tiết như sau:

- ▶ Mệnh giá một trái phiếu: 1.000.000 VND.
- ▶ Số lượng trái phiếu phát hành: 1.130.000.
- ▶ Kỳ hạn trái phiếu: 4 năm kể từ ngày phát hành (tức ngày 30 tháng 6 năm 2015) với quyền gia hạn thêm 2 năm theo sự thỏa thuận của chủ sở hữu trái phiếu.
- ▶ Lãi trái phiếu: thanh toán hàng năm với mức lãi suất được tính như sau:
 - Lãi suất = 5% x (1+ Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái).
 - “Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái” có nghĩa là thay đổi tỷ giá hối đoái chính thức giữa Đô la Mỹ và VND do Ngân hàng HSBC Việt Nam niêm yết kể từ ngày phát hành trái phiếu (“ngày phát hành”) đến trước 2 ngày làm việc so với ngày thanh toán lãi.
 - Nếu việc tính toán lãi suất trên đây không được pháp luật có liên quan cho phép, lãi suất sẽ được tính như sau:
 - Lãi Suất = 5% x (1+y)ⁿ
 - Trong đó “y” có nghĩa là (i) tỷ lệ được nhà đầu tư và Tập đoàn thỏa thuận và đồng ý tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày đầu tiên của thời hạn thanh toán lãi, hoặc (ii) trong trường hợp nhà đầu tư và Tập đoàn không thể đạt được thỏa thuận về tỷ lệ đó, 10%.
 - “n” có nghĩa là số đợt thời hạn thanh toán lãi đã trôi qua kể từ ngày phát hành đến và bao gồm thời hạn thanh toán lãi đó.
- ▶ Hoán đổi: Chủ sở hữu trái phiếu có quyền hoán đổi trái phiếu toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần của HACS do Công ty nắm giữ tại bất kỳ thời điểm nào kể từ (i) ngày niêm yết các cổ phần của HACS hoặc (ii) ngày tròn ba năm kể từ ngày phát hành, tùy thuộc ngày nào muộn hơn, và kết thúc vào (i) ngày đến đến hạn hoặc (ii) trong trường hợp trái phiếu được gia hạn, ngày trước ngày tròn sáu năm kể từ ngày phát hành.
- ▶ Mục đích: Tài trợ cho các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động của HACS.

Các trái phiếu này đã được phân loại sang khoản nợ dài hạn đến hạn trả cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất năm nay (Thuyết minh số 19).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

27.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Phụ trội hợp nhất công ty con	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013								
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2013	5.373.710.490	2.880.972.568 (22.142.330)	(389.966.078)	158.975.136	8.622.737	223.672.692	1.497.302.701	9.753.290.246
Chào bán cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu (*)	1.074.742.100		-	-	-	-	-	1.052.599.770
Phát hành cổ phần phổ thông để chuyển đổi trái phiếu quốc tế (**)	733.094.340	685.608.546	-	-	-	-	-	1.418.702.886
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	846.072.196 (5.166.510)	846.072.196 (5.166.510)
Thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban thư ký	-	-	-	-	-	-	-	-
Cổ tức đã trả (***)	-	-	-	-	-	-	(359.077.347)	(359.077.347)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(67.443.999)	-	-	-	(67.443.999)
Thanh lý công ty con	-	-	219.305.000	(1.820.287)	-	-	-	217.484.713
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	6.354.731	(6.354.731)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(3.812.837)	(3.812.837)
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2013	7.181.546.930	3.544.438.784	(170.661.078)	89.710.850	8.622.737	230.027.423	1.968.963.472	12.852.649.118

Ngàn VND

(*) Công ty đã chào bán 107.474.210 cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu tại ngày 8 tháng 4 năm 2013 theo tỷ lệ 5:1 (cổ đông sở hữu 5 (năm) cổ phần sẽ được quyền mua 1 (một) cổ phần phát hành thêm theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0401/13/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 4 tháng 1 năm 2013 và giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 06/GCN-UBCK ngày 21 tháng 3 năm 2013 cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Ngày 3 tháng 6 năm 2013, Công ty đã nhận đủ 1.074.742.100 ngàn VND cho việc phát hành này. Trên cơ sở đó, Công ty đã hạch toán tăng vốn cổ phần và tăng tiền tương ứng. Chi phí phát hành số cổ phiếu này trị giá 22.142.330 ngàn VND đã được ghi nhận âm vào thặng dư vốn cổ phần.

(**) Ngày 28 tháng 5 năm 2013, Công ty đã phát hành riêng lẻ 73.309.434 cổ phần phổ thông để chuyển đổi 75 triệu Đô la Mỹ trái phiếu quốc tế. Việc phát hành này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0401/13/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 4 tháng 1 năm 2013, công văn số 1551/UBCK-QLPH ngày 23 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và hợp đồng chuyển đổi ngày 10 tháng 5 năm 2013. Trên cơ sở đó, Công ty đã hạch toán tăng vốn cổ phần 733.094.340 ngàn VND, tăng thặng dư vốn cổ phần 685.608.546 ngàn VND sau khi đã trừ đi các chi phí thu xếp phát hành, và ghi giảm nợ vay trái phiếu quốc tế 1.562.100.000 ngàn VND.

(***) Trong năm, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền với mức 500 VND/cổ phiếu (tổng số tiền là 359.077.347 ngàn VND) từ lợi nhuận sau thuế của năm 2012. Việc chia cổ tức trên đã được các cổ đông chấp thuận theo Nghị quyết Đại hội đồng ngày 9 tháng 10 năm 2013 (lấy ý kiến bằng văn bản). Theo đó, Công ty đã ghi giảm lợi nhuận chưa phân phối 359.077.347 ngàn VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)



27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

27.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Phụ trội hợp nhất công ty con	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014									
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2014	7.181.546.930	3.544.438.784	-	(170.661.078)	89.710.850	8.622.737	230.027.423	1.968.963.472	12.852.649.118
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	1.474.256.445	1.474.256.445
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	(89.040.707)	-	-	-	(89.040.707)
Thanh lý công ty con	-	-	-	23.636.169	-	-	-	-	23.636.169
Thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban thư ký	-	-	-	-	-	-	-	(11.063.176)	(11.063.176)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	11.106.123	(17.769.797)	(6.663.674)
Chi cổ tức bằng cổ phiếu (*)	718.132.540	-	-	-	-	-	-	(718.132.540)	-
Thu hồi cổ phiếu ESOP làm cổ phiếu quỹ	-	-	(686.640)	-	-	-	-	-	(686.640)
Thuế GTGT không được khấu trừ của chi phí phát hành cổ phiếu	-	(5.360.000)	-	-	-	-	-	-	(5.360.000)
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2014	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	(147.024.909)	670.143	8.622.737	241.133.546	2.696.254.404	14.237.727.535

Ngàn VND

(*) Vào ngày 13 tháng 8 năm 2014, Công ty đã công bố thông tin phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 ngày 18 tháng 4 năm 2014. Theo đó, Công ty phát hành thêm cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1 (mỗi cổ đông nắm giữ 10 cổ phiếu nhận được 1 cổ phiếu phát hành thêm), tương đương với 71.813.254 cổ phiếu được phát hành thêm. Nguồn chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu được chốt vào ngày 29 tháng 8 năm 2014. Theo đó, Tập đoàn đã ghi nhận tăng vốn cổ phần là 718.132.540 ngàn VND và ghi giảm lợi nhuận chưa phân phối tương ứng. Vào ngày 19 tháng 9 năm 2014, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 24 do Sở Kế Hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 7.899.679.470 ngàn VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

27.2 Cổ phiếu

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 Cổ phiếu	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	789.967.947	718.154.693
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	789.967.947	718.154.693
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	789.967.947	718.154.693
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	789.899.283	718.154.693
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	789.899.283	718.154.693
Số lượng cổ phiếu quỹ	68.664	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	68.664	-

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

28. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	667.286.684	1.070.284.342
Nhận góp vốn trong năm	-	178.200.000
Lợi nhuận trong năm	81.759.915	125.789.457
Mua lại cổ phần của cổ đông thiểu số	(1.250.853)	(356.096.398)
Trả cổ tức cho cổ đông thiểu số	(9.041.163)	-
Bán công ty con	(26.337.757)	(344.348.015)
Bán một phần cổ phần các công ty con	435.950.504	117.716
Các khoản khác	4.144.920	(6.660.418)
Số dư cuối năm	1.152.512.250	667.286.684

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (ngàn VND)	1.474.256.445	846.072.196
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	789.949.323	707.937.162
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.866	1.195

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho tiền lãi của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (ngàn VND)	1.474.256.445	846.072.196
Tiền lãi sau thuế của trái phiếu chuyển đổi hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất (ngàn VND)	57.475.599	49.703.125
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng (ngàn VND)	1.531.732.044	895.775.321
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	789.949.323	707.937.162
Tăng số lượng cổ phiếu bình quân do ảnh hưởng của cổ phiếu tiềm năng có thể được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi (*)	55.993.892	55.993.892
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng trong năm	845.943.215	763.931.054
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)	1.811	1.173

(*) Theo trình bày tại Thuyết minh số 19.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, vào ngày 31 tháng 8 năm 2010, Công ty đã phát hành 1.100 tỷ VND trái phiếu chuyển đổi với mệnh giá 1 triệu VND/trái phiếu. Các trái phiếu này có thể có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong tương lai như đã được tính toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013.

30. DOANH THU

30.1 Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp	3.055.570.143	2.772.946.668
Trong đó:		
<i>Doanh thu từ các sản phẩm ngành đường</i>	1.042.101.594	837.961.442
<i>Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng</i>	765.159.377	533.453.472
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	310.265.554	330.804.601
<i>Doanh thu bán căn hộ</i>	238.041.606	247.491.194
<i>Doanh thu bán mù cao su</i>	226.690.873	240.864.613
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	224.413.140	229.331.472
<i>Doanh thu bán bắp</i>	204.513.672	-
<i>Doanh thu bán khoáng sản</i>	44.384.327	231.537.085
<i>Doanh thu bán điện</i>	-	121.502.789
Các khoản giảm trừ	(1.239.187)	(1.727.337)
Hàng bán trả lại	(952.791)	(964.595)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(263.832)	(413.120)
Giảm giá hàng bán	(22.564)	(349.622)
Doanh thu thuần	3.054.330.956	2.771.219.331
Trong đó:		
<i>Doanh thu từ các sản phẩm ngành đường</i>	1.042.101.594	837.961.442
<i>Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng</i>	765.159.377	533.453.472
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	309.290.199	329.840.007
<i>Doanh thu bán căn hộ</i>	238.041.606	247.491.194
<i>Doanh thu bán mù cao su</i>	226.690.873	240.864.613
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	224.149.308	228.918.351
<i>Doanh thu bán bắp</i>	204.513.672	-
<i>Doanh thu bán khoáng sản</i>	44.384.327	231.187.463
<i>Doanh thu bán điện</i>	-	121.502.789

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

30. DOANH THU (tiếp theo)

30.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần và thanh lý các khoản đầu tư	755.235.461	644.393.403
Lãi cho vay các công ty khác	653.100.465	164.174.317
Lãi tiền gửi ngân hàng	47.097.991	109.908.851
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	21.302.511	45.838.762
Cổ tức được chia	245.920	-
Thu nhập hoán đổi cổ phiếu	-	37.683.107
Các khoản khác	836.763	1.104.249
TỔNG CỘNG	1.477.819.111	1.003.102.689

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các sản phẩm ngành đường	485.395.860	300.525.071
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	466.180.953	297.383.655
Giá vốn hàng hóa đã bán	249.111.871	240.577.950
Giá vốn căn hộ đã bán	191.417.979	208.717.437
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	181.103.084	217.765.238
Giá vốn mù cao su đã bán	119.433.788	75.746.037
Giá vốn bắp đã bán	76.393.096	-
Giá vốn khoáng sản đã bán	58.301.435	178.187.239
Giá vốn điện đã bán	-	56.190.770
TỔNG CỘNG	1.827.338.066	1.575.093.397

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay ngân hàng và trái phiếu	565.216.215	591.863.715
Chi phí phát hành trái phiếu	16.220.266	51.075.365
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	12.739.356	42.267.160
Lỗ từ chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần và thanh lý các khoản đầu tư	5.498.514	-
Các khoản khác	34.157.188	68.898.395
TỔNG CỘNG	633.831.539	754.104.635

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	329.842.986	79.286.971
Thu nhập từ thanh lý tài sản	319.789.280	18.769.294
Các khoản bồi thường	1.570.141	9.760.133
Các khoản khác	8.483.565	50.757.544
Chi phí khác	(305.418.076)	(125.608.111)
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	(223.460.772)	(40.595.266)
Khấu hao tài sản ngưng sử dụng	(11.092.220)	(17.789.119)
Các khoản phạt	(13.380.104)	(12.735.644)
Các khoản khác	(57.484.980)	(54.488.082)
Lãi (lỗ) khác	24.424.910	(46.321.140)

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con tại Việt Nam có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

Các công ty con của Tập đoàn tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất lần lượt là 24% và 20% trên thu nhập chịu thuế. Các công ty con này cũng được hưởng miễn giảm thuế TNDN theo các giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư tương ứng và các luật thuế hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí thuế TNDN trong năm bao gồm:

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	67.475.212	64.323.694
Chi phí (lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	149.742.906	(37.681.706)
TỔNG CỘNG	217.218.118	26.641.988

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

34.1 Thuế TNDN hiện hành

Ngàn VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	1.773.234.478	998.503.641
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán trước thuế		
<i>Điều chỉnh tăng</i>		
Các khoản lỗ của các công ty con	221.602.344	340.190.246
Biến động lãi nội bộ chịu thuế chưa thực hiện	21.077.444	-
Các chi phí không có chứng từ hợp lệ	39.673.784	12.428.132
Chi phí trích trước chưa được khấu trừ	2.487.395	8.495.023
Các khoản khác	44.953.279	107.980.722
<i>Điều chỉnh giảm</i>		
Lợi nhuận của các hoạt động thuộc diện miễn thuế	(757.188.308)	(797.291.451)
Thu nhập từ phát hành cổ phiếu HAN	(745.706.593)	-
Chi phí lãi vay được khấu trừ ở các công ty con nhưng được vốn hóa khi lập báo cáo tài chính hợp nhất	(202.261.380)	(214.269.639)
Thặng dư từ việc thanh lý các công ty con	(77.544.144)	(141.023.535)
Thu nhập từ hoán đổi cổ phiếu	-	(37.683.107)
Biến động lợi nhuận nội bộ chịu thuế chưa thực hiện	-	(10.207.457)
Chi phí trích trước năm trước khấu trừ trong năm nay	(1.020.187)	(4.593.581)
Các khoản khác	(46.475.449)	1.169.261
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa căn trừ lỗ năm trước	272.832.663	263.698.255
Lỗ các năm trước được căn trừ	(4.768.425)	(24.250.734)
Thu nhập chịu thuế ước tính	268.064.238	239.447.521
Thuế TNDN hiện hành ước tính	58.706.419	59.861.880
Trích bổ sung thuế TNDN cho các năm trước	8.768.793	4.461.814
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm	67.475.212	64.323.694
Thuế TNDN phải trả đầu năm	36.676.832	375.700.758
Thuế TNDN phải trả căn trừ với thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo thông báo của cơ quan thuế	-	(35.310.664)
Thuế TNDN phải trả của các công ty con đã thanh lý	-	(82.033.987)
Thuế TNDN đã trả trong năm	(89.958.416)	(286.002.969)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	14.193.628	36.676.832
<i>Trong đó:</i>		
Thuế TNDN phải trả (Thuyết minh số 22)	22.532.903	41.272.980
Thuế TNDN phải thu (i)	(8.339.275)	(4.596.148)

(i) Thuế TNDN nộp thừa đã được bao gồm trong khoản "Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước" trị giá 14.908.992 ngàn VND trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

34.2 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm tài chính thể hiện như sau:

Ngàn VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Ghi nợ (có) trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Các khoản lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau của các công ty con	110.825.458	104.100.768	(6.724.690)	35.161.357
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	38.035.752	37.059.998	(975.754)	7.588.525
Bán cổ phần các công ty con	-	-	-	(35.267.655)
Chi phí trích trước	-	-	-	16.209.156
Các khoản khác	-	1.678.184	1.678.184	(1.678.184)
	148.861.210	142.838.950	(6.022.260)	22.013.199
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Lợi thế thương mại âm hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	(61.439.435)
Thu nhập từ việc chuyển nhượng một phần sở hữu trong các công ty con	208.457.044	44.401.594	164.055.450	(6.054.763)
Thu nhập từ việc hoán đổi cổ phiếu	-	8.290.284	(8.290.284)	8.290.284
Các khoản khác	-	-	-	(490.991)
	208.457.044	52.691.878	155.765.166	(59.694.905)
Chi phí (lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại trong kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			149.742.906	(37.681.706)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

35. CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số tiền Ngàn VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ	526.405
		Thuê máy móc và thiết bị	53.290.710
		Mua công cụ và dụng cụ	35.208.439
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	10.607.567
		Cung cấp dịch vụ	289.425
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Á Đông	Công ty liên kết	Dịch vụ tư vấn xây dựng	22.803.419
		Cung cấp dịch vụ	654.560

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số tiền Ngàn VND
Phải thu khách hàng (Thuyết minh số 6)			
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	11.283.771
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.178.924
TỔNG CỘNG			12.462.695
Trả trước cho người bán (Thuyết minh số 7)			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Á Đông	Công ty liên kết	Ứng trước phí tư vấn thiết kế	16.332.546
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Ứng trước cho hợp đồng xây dựng	13.272.900
TỔNG CỘNG			29.605.446
Phải thu khác (Thuyết minh số 8)			
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Cho vay	126.017.533
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Cho mượn	13.190.000
Khác	Bên liên quan	Khác	3.619.692
TỔNG CỘNG			142.827.225

Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Ban thư ký như sau:

	Ngàn VND	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc		
Lương, thù lao và thưởng	20.316.341	16.704.962
Ban kiểm soát		
Lương và thù lao	211.320	828.000
Ban thư ký		
Lương, thù lao và thưởng	571.914	1.034.288
TỔNG CỘNG	21.099.575	18.567.250

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn thuê nhiều lô đất khác nhau tại Việt Nam, Lào và Campuchia để xây dựng nhà xưởng, các tiện nghi của Cầu lạc bộ bóng đá, khách sạn và trồng cây cao su và các loại cây khác. Tiền thuê cam kết theo hợp đồng thuê các lô đất này tại ngày kết thúc năm tài chính được trình bày như sau:

	Ngàn VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Dưới 1 năm	42.863.748	32.882.755
Từ 1 đến 5 năm	171.454.994	97.231.676
Hơn 5 năm	2.071.976.939	2.126.153.663
TỔNG CỘNG	2.286.295.681	2.256.268.094

Các cam kết liên quan đến chi phí xây dựng công trình

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tập đoàn có các cam kết hợp đồng cho việc xây dựng các dự án căn hộ và dự án thủy điện như sau:

	Ngàn VND		
	Giá trị theo hợp đồng	Giá trị đã ghi nhận	Giá trị cam kết còn lại
Dự án thủy điện			
Dự án Nậm Kông 2 và Nậm Kông 3	2.315.771.714	872.239.118	1.444.765.482
Dự án bất động sản			
Dự án Myanmar	436.245.865	326.914.777	109.331.088
TỔNG CỘNG	2.752.017.579	1.199.153.895	1.554.096.570

Cam kết góp vốn

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tập đoàn có khoản cam kết với tổng số tiền là 51.070.500 ngàn VND liên quan đến nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào công ty liên kết.

Các cam kết khác

- Trong năm 2011 và 2012, HACS, công ty con của Công ty, đã phát hành mới 31.407.000 cổ phiếu cho các cổ đông không kiểm soát của HAN để hoán đổi 31.407.000 cổ phiếu hiện hữu của HAN do các cổ đông thiểu số này nắm giữ. Theo đó, Công ty có cam kết với bên góp vốn rằng trong trường hợp cổ phiếu của HACS không niêm yết tại Việt Nam trước ngày 15 tháng 8 năm 2015, thì khi có yêu cầu của bên góp vốn, Công ty có nghĩa vụ mua lại toàn số cổ phần HACS mà bên góp vốn đang nắm giữ với giá mua lại bằng tổng giá trị góp vốn cộng với một khoản chênh lệch để bên góp vốn được hưởng tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) là 20% tính từ ngày hoàn tất (tức ngày 15 tháng 8 năm 2012).
- Như trình bày tại Thuyết minh số 26.4, vào ngày 15 tháng 7 năm 2011, Công ty đã phát hành trái phiếu hoán đổi với giá trị là 1.130 tỷ VND theo hợp đồng ký ngày 1 tháng 7 năm 2011 và hợp đồng sửa đổi ký ngày 26 tháng 3 năm 2013 với NIMP. Theo đó, Công ty cam kết cổ phiếu của HACS sẽ được niêm yết trên một Sở Giao dịch chứng khoán được công nhận, là bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào trong số Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Singapore và bất kỳ Sở Giao dịch chứng khoán được công nhận trên thế giới nào khác được nhà đầu tư chấp thuận, trước ngày 30 tháng 6 năm 2015 (“ngày đến hạn”).
- Như trình bày tại thuyết minh số 26.3, vào ngày 5 tháng 12 năm 2012, HACS đã công bố phát hành trái phiếu kèm chứng quyền với giá trị là 2.000 tỷ VND. Các trái phiếu này được phát hành cho ECS theo các hợp đồng lần lượt ký vào các ngày 7 tháng 12 năm 2012, ngày 25 tháng 12 năm 2012 và ngày 27 tháng 12 năm 2012 với số tiền thu được lần lượt là 750 tỷ VND, 450 tỷ VND và 800 tỷ VND. Theo đó, HACS cam kết với ECS rằng cổ phiếu của HACS sẽ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Singapore trước ngày 10 tháng 12 năm 2015.

Trong trường hợp HACS không đáp ứng đầy đủ các cam kết như trên, bên sở hữu trái phiếu có quyền yêu cầu Tập đoàn thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền được tính toán và thống nhất trong hợp đồng phát hành trái phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

37. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản trái phiếu, vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn cũng nắm giữ các khoản đầu tư sẵn sàng để bán. Ngoài ra, Tập đoàn phát hành trái phiếu chuyển đổi nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động đầu tư.

Tập đoàn chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro về giá hàng hóa.

Ban Giám đốc xem xét và áp dụng thống nhất các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro bất động sản và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các trái phiếu, các khoản vay và nợ, tiền gửi và các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, trái phiếu và các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay và nợ đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau:

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn như sau:

	Tăng/giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế (ngàn VND)
Năm nay		
VND	+300	(183.658.528)
VND	-300	183.658.528
Năm trước		
VND	+300	(90.540.894)
VND	-300	90.540.894

Mức tăng/giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

37. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá đô la Mỹ (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả).

	Thay đổi tỷ giá (%)	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế (ngàn VND)
Năm nay		
Đô la Mỹ	+1	(31.524.936)
Đô la Mỹ	-1	31.524.936
Năm trước		
Đô la Mỹ	+2	12.080.592
Đô la Mỹ	-2	(12.080.592)

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Tập đoàn đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro về giá bất động sản

Tập đoàn đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản: (i) việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Tập đoàn thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch; (ii) rủi ro giá trị hợp lý của danh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về giá hàng hóa do sản xuất cao su và đường. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm bán hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

37. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Cho vay

Tập đoàn chủ yếu cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Phúc, An Phú, Công ty TNHH Thủy điện Tây Nguyên và Chính phủ Lào vay tiền. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay này là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngàn VND

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2014			
Các khoản vay và nợ	4.609.582.567	11.336.584.752	15.946.167.319
Trái phiếu hoán đổi và chuyển đổi	2.230.000.000	-	2.230.000.000
Phải trả người bán	652.932.314	-	652.932.314
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	918.318.972	-	918.318.972
Phải trả dài hạn khác	-	166.433.291	166.433.291
TỔNG CỘNG	8.410.833.853	11.503.018.043	19.913.851.896
Ngày 31 tháng 12 năm 2013			
Các khoản vay và nợ	2.029.670.372	9.998.674.385	12.028.344.757
Trái phiếu hoán đổi và chuyển đổi	1.100.000.000	1.130.000.000	2.230.000.000
Phải trả người bán	653.723.575	-	653.723.575
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	740.994.425	-	740.994.425
Phải trả dài hạn khác	-	142.992.536	142.992.536
TỔNG CỘNG	4.524.388.372	11.271.666.921	15.796.055.293

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã cầm cố tiền gửi ngân hàng, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai và các khoản đầu tư của mình cho các khoản vay và trái phiếu phát hành (*Thuyết minh số 19 và 26*).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013, Tập đoàn đang nắm giữ toàn bộ tài sản bao gồm phần vốn góp vào và cổ phần của các công ty con của An Phú, được sử dụng để đảm bảo cho khoản cho vay An Phú.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

38. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Tài sản tài chính				
Cho vay	495.583.607	221.034.789	495.583.607	221.034.789
Trái phiếu chính phủ	20.000	20.000	20.000	20.000
Phải thu khách hàng	1.588.333.114	1.146.871.748	1.588.333.114	1.146.871.748
Các khoản phải thu khác	7.934.801.286	5.991.854.298	7.934.801.286	5.991.854.298
Đầu tư ngân hàng	81.783.240	150.378.106	81.783.240	150.378.106
Đầu tư vào công ty khác	256.292.250	67.523.300	256.292.250	67.523.300
Tiền	978.413.817	2.448.256.022	978.413.817	2.448.256.022
TỔNG CỘNG	11.335.227.314	10.025.938.263	11.335.227.314	10.025.938.263
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	18.176.167.319	14.258.344.757	18.176.167.319	14.258.344.757
Phải trả người bán	652.932.314	653.723.575	652.932.314	653.723.575
Nợ phải trả ngắn hạn khác	918.318.972	740.994.425	918.318.972	740.994.425
Nợ phải trả dài hạn khác	166.433.291	142.992.536	166.433.291	142.992.536
TỔNG CỘNG	19.913.851.896	15.796.055.293	19.913.851.896	15.796.055.293

Ngàn VND

Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và nợ phải trả tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của tài sản của Tập đoàn. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

39.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Tập đoàn được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm và dịch vụ và bao gồm các bộ phận báo cáo theo hoạt động như sau:

- ▶ Bất động sản: phát triển dự án căn hộ, trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng để bán và cho thuê;
- ▶ Sản xuất: sản xuất và bán phân bón, ống nhựa và các công cụ dụng cụ khác;
- ▶ Thương mại và dịch vụ: quản lý tài sản và mua bán hàng hóa;
- ▶ Xây dựng: xây dựng sân bay và chuồng bò;
- ▶ Năng lượng: phát triển và khai thác thủy điện;
- ▶ Khoáng sản: khai thác, chế biến và bán quặng tinh chế; và
- ▶ Trồng cây công nghiệp: trồng cao su, cọ dầu, mía đường, thu hoạch, chế biến và bán mủ cao su, gỗ cao su, đường, cọ dầu và các loại cây trồng khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận được quản lý riêng biệt nhằm phục vụ cho việc ra quyết định, phân bổ nguồn lực và đánh giá thành tích. Thành tích của các bộ phận được đánh giá dựa trên kết quả lãi lỗ mà trên một số khía cạnh, như được trình bày trong bảng dưới đây, được đo lường khác với kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Nguồn tài trợ, bao gồm thu nhập và chi phí từ hoạt động tài chính; và thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý tập trung ở cấp độ Tập đoàn chứ không phân bổ cho các bộ phận.

Báo cáo bộ phận của hoạt động kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng đã được trình bày vào hoạt động thương mại và dịch vụ trong năm vì đây không phải là hoạt động chính của Tập đoàn hiện nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

39.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Bất động sản	Sản xuất	Thương mại và dịch vụ	Xây dựng	Trồng cây công nghiệp	Năng lượng	Khoáng sản	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013									
<i>Doanh thu</i>									
Từ khách hàng bên ngoài	247.491.194	329.840.007	228.918.351	533.453.472	1.078.826.055	121.502.789	231.187.463	-	2.771.219.331
Giữa các bộ phận	-	672.133.396	351.680.012	271.607.671	-	-	-	(1.295.421.079)	-
Tổng cộng	247.491.194	1.001.973.403	580.598.363	805.061.143	1.078.826.055	121.502.789	231.187.463	(1.295.421.079)	2.771.219.331
<i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>									
Kết quả của bộ phận	38.773.757	89.262.057	11.153.113	236.069.817	702.554.947	65.312.019	53.000.224	-	1.196.125.934
Chi phí không phân bổ									(446.620.347)
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính									749.505.587
Thu nhập tài chính									1.003.102.689
Chi phí tài chính									(754.104.635)
Lợi nhuận trước thuế									998.503.641
Thuế TNDN hiện hành									(64.323.694)
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại									37.681.706
Lợi nhuận thuần trong năm									971.861.653
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013									
<i>Tài sản và nợ phải trả</i>									
Tài sản của bộ phận	3.748.381.734	211.311.425	553.116.132	83.257.262	11.731.046.865	1.502.231.669	426.016.258	-	18.255.361.345
Tiền của Tập đoàn									2.448.256.022
Đầu tư vào công ty liên kết									203.448.669
Tài sản không phân bổ									8.906.113.131
Tổng tài sản									29.813.179.167
Nợ phải trả của bộ phận	(2.698.784.964)	(58.761.073)	(99.475.766)	(6.265.883)	(5.003.024.040)	(381.560.620)	(126.174.497)	-	(8.374.046.843)
Nợ phải trả không phân bổ									(7.919.196.522)
Tổng nợ phải trả									(16.293.243.365)

Ngàn VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

39.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Bất động sản	Sản xuất	Thương mại và dịch vụ	Xây dựng	Trồng cây công nghiệp	Năng lượng	Khoáng sản	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014									
<i>Doanh thu</i>									
Từ khách hàng bên ngoài	238.041.606	309.290.199	224.149.308	765.159.377	1.471.857.151	1.448.988	44.384.327	-	3.054.330.956
Giữa các bộ phận	-	895.222.133	31.750.348	182.521.216	61.449.952	-	-	(1.170.943.649)	-
Tổng cộng	238.041.606	1.204.512.332	255.899.656	947.680.593	1.533.307.103	1.448.988	44.384.327	(1.170.943.649)	3.054.330.956
<i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>									
Kết quả của bộ phận	46.623.627	60.178.328	43.046.224	298.978.424	792.083.395	-	(13.917.108)	-	1.226.992.890
Chi phí không phân bổ									(297.745.984)
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính									929.246.906
Thu nhập tài chính									1.477.819.111
Chi phí tài chính									(633.831.539)
Lợi nhuận trước thuế									1.773.234.478
Thuế TNDN hiện hành									(67.475.212)
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại									(149.742.906)
Lợi nhuận thuần trong năm									1.556.016.360
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014									
<i>Tài sản và nợ phải trả</i>									
Tài sản của bộ phận	5.179.983.469	751.748.450	534.188.685	101.056.181	14.899.897.435	2.162.011.495	642.808.142	-	24.271.693.857
Tiền của Tập đoàn									978.413.817
Đầu tư vào công ty liên kết									463.677.182
Tài sản không phân bổ									10.655.078.888
Tổng tài sản									36.368.863.744
Nợ phải trả của bộ phận	(3.446.862.739)	(957.662.012)	(83.045.602)	(174.762.548)	(5.757.851.531)	(643.435.195)	(19.530.184)	-	(11.083.149.811)
Nợ phải trả không phân bổ									(9.895.474.148)
Tổng nợ phải trả									(20.978.623.959)

Ngàn VND



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

39. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

39.2 Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Việt Nam	Lào	Campuchia	Myanmar	Khác	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013						
<i>Doanh thu</i>						
Doanh thu từ khách hàng bên ngoài	1.228.117.149	1.543.102.182	-	-	-	2.771.219.331
<i>Chi phí hình thành TSCĐ</i>						
Tài sản cố định hữu hình	743.808.952	1.524.156.657	574.248.491	1.368.232.748	26.961	4.210.473.809
Tài sản cố định vô hình	8.092.170	-	-	-	-	8.092.170
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013						
<i>Các thông tin bộ phận khác</i>						
Tài sản bộ phận	11.486.442.958	9.380.844.315	2.261.465.172	1.623.584.424	125.438.567	24.877.775.436
Tiền của Tập đoàn						2.448.256.022
Đầu tư vào công ty liên kết						203.448.669
Tài sản không phân bổ						2.283.699.040
Tổng tài sản						29.813.179.167
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014						
<i>Doanh thu</i>						
Doanh thu từ khách hàng bên ngoài	1.103.418.607	1.941.468.331	-	-	9.444.018	3.054.330.956
<i>Chi phí hình thành TSCĐ</i>						
Tài sản cố định hữu hình	220.158.903	1.277.144.973	751.443.104	1.242.001.885	14.417	3.490.763.281
Tài sản cố định vô hình	1.081.200	-	-	-	-	1.081.200
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014						
<i>Các thông tin bộ phận khác</i>						
Tài sản bộ phận	12.966.978.675	13.303.447.738	3.195.652.757	3.062.726.281	127.976.962	32.656.782.413
Tiền của Tập đoàn						978.413.817
Đầu tư vào công ty liên kết						463.677.182
Tài sản không phân bổ						2.269.990.332
Tổng tài sản						36.368.863.744

Ngàn VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN
(tiếp theo)

40. SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số khoản mục tương ứng trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.

41. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 1.000 tỷ VNĐ (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VNĐ) do BIDV thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại Chi nhánh của bốn Ngân hàng thương mại tại tỉnh Gia Lai, bao gồm: Agribank, BIDV, Vietcombank và Vietinbank cộng với biên độ 4%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Cho đến thời điểm ngày 6 tháng 1 năm 2015, Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho BIDV theo hợp đồng ngày 31 tháng 12 năm 2014 với tổng số tiền thu được là 1.000 tỷ VNĐ.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai thực hiện Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa tại tỉnh Gia Lai (470 tỷ VNĐ); bổ sung vốn cho các công ty thành viên để chi trả cho các chi phí thực hiện dự án trồng, chăm sóc cây cao su, cọ dầu, xây dựng nhà máy chế biến cọ dầu và nhà máy nhiệt điện (480 tỷ VNĐ) và tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty (50 tỷ VNĐ).

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với quy mô 4.897,54 ha tại tỉnh Attapeu và Sekong thuộc quyền sở hữu HAQM; quyền sử dụng đất và vườn cây cao su với quy mô 10.000 ha thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; quyền thuê và tài sản gắn liền với quy mô 51 ha tại huyện Phou Vong, tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Attapeu, là các công ty con của Công ty tại tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và 79,93 triệu cổ phiếu HAG thuộc sở hữu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hay công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập

Ngày 28 tháng 3 năm 2015



Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Võ Trương Sơn
Quyển Tổng Giám đốc

VUI LÒNG TRUY CẬP VÀO WEBSITE:

http://hagl.com.vn/Group_Relations/ListCats/31

để xem phiên bản Báo cáo thường niên 2014 online.
Cập nhật thông tin và các chi tiết về các hoạt động mới nhất của HAGL có thể xem thêm tại website HAGL: www.hagl.com.vn

